

Hồ Biểu Chánh

*Ăn theo thưở
ở theo thời*



Nhà Xuất Bản
Văn Hóa - Văn Nghệ

HO BIEU CHAU

AN
THEO
THUO
O
THEO THOI

Book by Ho Bieu Chau

vinabooks.com

TABLE OF CONTENTS

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương kết](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

CHƯƠNG 1

Lối bốn giờ chiều, nhờ mấy cây công lớn của làng trồng chung quanh nhà việc Tiễn Cần che ánh mặt trời, nên cái sân rộng trước nhà việc kêu là sân chợ cũ, có chỗ còn nắng, mà có chỗ đã mát. Một chú bán mì thánh, để gánh trên lề đường, đứng gõ sanh lắc các cụp. Một chị bán chè thưng đi dọc theo trước phố rao hàng tiếng nghe ngọt xót. Sắp con nít tụ mấy chỗ có bóng mát mà trứng giỡn, đứa chạy rần rật, đứa la om sòm.

Thình lình có cái xe đồ, chở đầy hành khách, ầm ầm chạy vô cái sân ấy, bóp kèn te te, bụi bay mù mịt. Sắp con nít la om: "Xe Trà Vinh qua, xe Trà Vinh qua" rồi lật đật đứng nép vô lề đường mà coi xe tới.

Xe hơi chạy chậm chậm rồi ngừng tại giữa sân. Hành khách chộn rộn leo xuống, người xách gói, kẻ bồng con, lại có nhiều người xúm chung quanh xe, chờ mà lấy hành lý. Trong đám hành khách lấy đồ đây, có một người trai, nước da trắng, gương mặt tròn, sơn đình cao, chơn mày rậm, mình mặc một bộ đồ âu phục bằng bố xám, đầu đội nón trắng, chơn mang giầy đen, đứng ngó dáo dác, bộ coi ngại ngừng lắm.

Trên xe hơi bỏ xuống một cái gương lớn. Người trai nhắc để dựa bên lề đường rồi nhắm mấy đứa con nít đứng gần đó, mà hỏi rằng: "Mấy em biết nhà ông Đốc học ở chỗ nào, xin làm ơn chỉ giùm cho qua chút?" Có hai đứa nhỏ giành nhau mà đáp rằng: "Đây, nhà ông Đốc ở phía sau nhà việc đây".

Người ấy hỏi: "Hai em dắt giùm qua lại đó được hay không?" Hai đứa nhỏ đáp: "Được".

Người ấy ngó cái rương rồi nói rằng: "Còn cái rương đây làm sao? Hai em biết ai làm cu ly, kêu giùm cho qua một người đặng qua mượn vác cái rương rồi đi mới được chớ".

Một đứa nhỏ liền kêu một người đương đứng gần đó mà nói rằng: "Ê! Anh Tao, thầy mượn

vác cái rương đây nè, vac lại nhà ông Đốc rồi thầy cho tiền xài". Người trai ấy trạc chừng mười bảy, mười tám tuổi, trên đầu tóc chôm bôm, ở trần đưa lưng đen chạy, mặc một cái quần vải mốc thối, thùng thẳng bước lại hỏi vac đi đâu nhóm thử cái rương, rồi ngồi xuống kê vai mà vac.

Hai đứa nhỏ đi trước, người mặc đồ Tây với người vac rương đi theo sau. Mấy người đứng chơi tại sân, họ ngó theo mà nói với nhau rằng: "Thầy nào đó lạ mà hỏi thăm ông Đốc học vậy kìa? Chắc là thầy giáo mới đổi lại đây chứ gì".

Phía sau nhà việc Tiểu Cần, có một dãy phố trệt mười căn, lợp ngói, vách ván, lát gạch, tuy phố cũ mà sạch sẽ. Đi tới hai căn chót, hai đứa nhỏ đứng lại mà chỉ rằng: "Đây, ông Đốc ở hai căn đầu đây".

Người lạ, mặc đồ Tây đó, ngó vô thì thấy nhà dọn bàn ghế hực hỡ, trước cửa có rào hàng rào tre, làm thành một cái sân nhỏ nhỏ. Trong sân có để chín mười chậu, cái thì trồng cau đỏ, cái thì trồng cau vàng, cái thì trồng kiểng bằng cây sộp, cây ngâu. Dựa theo hàng rào lại có trồng chuối nước với móng tay, trổ bông chỗ đỏ, chỗ trắng, chỗ tím, chỗ vàng, coi rất đẹp mắt. Người ấy day lại tạ ơn hai đứa nhỏ, rồi xăm xăm bước vô sân với người vac rương.

Trong nhà có cô thiếu nữ trạc chừng mười chín hoặc hai mươi tuổi, mặc quần lụa trắng, mặc áo bà ba cũng bằng lụa trắng, tóc gỡ lóng nhuốt, gương mặt sáng rõ, đương ngồi trên mà thêu. Cô thấy khách lạ bước vô, cô cúi đầu thi lễ, rồi bước xuống đất đứng hỏi rằng: "Chào thầy, chẳng biết thầy ở đâu lại?"

Người khách lột nón, đáp lễ và trả lời rằng:

- Thưa, tôi là thầy giáo mới đổi lại. Không biết phải nhà ông Đốc ở đây chẳng?

Cô thiếu nữ chúm chím cười rồi đáp rằng:

- Thưa phải, nhà này là nhà ông Đốc. Em xin mời thầy vào.

- Thưa, không biết có ông ở nhà chẳng?

- Ba tôi ở đẳng trường học, đi lại đẳng với mấy thầy giáo từ hồi hai giờ rưỡi tới giờ... Mời thầy ngồi... Ba tôi có nói khai trường này sẽ có thêm một thầy giáo mới, té ra thầy đây hay sao?

- Thưa, phải.

- Thầy lại tới hồi nào?

- Tôi đi xe mới qua tới đây.

- Mời thầy ngồi chớ.

Thầy giáo đứng bợng, ngó mấy cái ghế, ngó người vac rương, rồi nói rằng: "Thưa cô, để tôi đi thẳng lại trường trình diện với ông Đốc. Cô làm ơn cho tôi gởi cái rương đây được hay

không?"

Cô thiếu nữ đáp rằng: "Thầy muốn lại trường kiếm ba tôi cũng được. Thầy để rương lại đây".

Người vác rương nghe nói liền để rương ngoài hàng ba. Cô thiếu nữ đưa tay ngoắt biểu đem rương vô để dựa cái bàn viết. Thầy giáo móc túi lấy một cắc bạc mà cho người vác rương rồi cây dắt giùm qua trường. Thầy cúi đầu từ giã cô thiếu nữ rồi bước ra đi.

Thầy giáo mới đổi lại Tiểu Cần đây tên là Hà Tấn Phát, năm nay thầy được hai mươi hai tuổi. Thầy gốc ở Vĩnh Long, khi mới nên mười tuổi thì mẹ đã mất. Ông thân thầy làm đội mã tà, vì có một mình thầy, nên ráng cho thầy ăn học. Hồi nhỏ thầy học tại trường tỉnh Vĩnh Long. Thầy thi đậu vào trường sư phạm Sài Gòn học mới được hai năm kể ông thân thầy mất nữa. Thầy bơ vơ, tưởng là phải bỏ trường đi làm kiếm tiền nuôi thân. May nhờ có một người anh nhà bác, tên là Hà Tấn Tài, giúp việc cho một hãng tàu đồ lớn ở Sài Gòn, thấy thầy coi cú mà lại học giỏi thì thương, nên lãnh nuôi thầy, lúc học mỗi tháng cho thầy một vài đồng bạc ăn bánh mua giấy, lúc bãi trường đem thầy về nhà nuôi cơm, hễ áo quần rách thì may cho thầy bận.

Thầy Hà Tấn Tài tuy giúp việc hãng buôn, mà thầy khá lắm. Thầy ăn lương lớn mà lại có tánh tiện tặn, nên tháng nào thầy cũng có dư tiền. Hồi trước thầy lại lãnh gia tài bên vợ được mười mấy mẫu ruộng và mấy ngàn đồng bạc. Thầy nhập số bạc này với số tiền dư mà cho vay. Thầy làm trong mấy năm thì đã có bạc muôn. Thầy mua đất cất nhà ở bên Khánh Hội. Thầy lại có mua thêm ba mẫu ruộng ở phía sau nhà của thầy nữa. Thầy mua miếng ruộng này được vài ba năm, kể nhà nước đào cái kinh Xóm Chiếu vô Chợ Lớn đi ngang qua ruộng thầy. Nhà nước trả tiền thiệt hại cho thầy tính mỗi thước tới bốn đồng rưỡi. Thầy lãnh số tiền này được tới gần bốn mươi ngàn đồng. Thầy cũng còn đất dư; có một hãng buôn hỏi mua đặng cất nhà máy, thầy chần bán bớt một miếng năm mươi sào, được hai mươi lăm ngàn đồng nữa, thành ra thầy là một người giàu lớn. Thầy có tiền nhiều, mà vợ lại hiền đức. Vợ chồng không có con, nên tuy giàu mà không được vui, vợ cứ đi chùa khẩn vái cầu con. Thầy nuôi Hà Tấn Phát làm nghĩa, chẳng phải Phật Trời muốn thưởng cái lòng tốt của thầy đó hay không mà cách ít tháng vợ thầy có nghén rồi sanh một đứa con trai mạnh mẽ ngộ nghĩnh hết sức. Vợ chồng thầy mừng rồi lại tưởng cái phước ấy là tại nuôi Hà Tấn Phát, nên càng đem lòng thương em. Nhớ cái vận hội như vậy đó, nên Hà Tấn Phát no cơm ấm áo mà học, khỏi lo đói rách nữa.

Hà Tấn Phát xét phận coi cú nghèo nàn, nên thầy chủ tâm lo học, quyết thi cho đậu đặng lập thân. Thiệt trong lớp thầy học giỏi hơn chúng bạn hết thảy, đến chừng thi ra trường, thầy cũng đậu đầu. Thầy thi đậu năm trước mà vì không có khuyết thầy giáo, nên qua năm sau nhà nước mới cấp bằng và bổ thầy đi dạy trường Tiểu Cần đây.

Trường học Tiểu Cần là trường tiểu học mới lập thành trường sơ học, năm này mới có lớp

nhút.

Thầy giáo cai quản trường này tên là Thiện Tâm vốn là một vị giáo sư chánh ngạch; thầy đã được bốn mươi tám tuổi, coi trường này đã trên mười năm, tổng làng dân sự trước kính tuổi tác, sau nghĩ công lao, nên kêu tụng thầy là "ông Đốc học".

Ông Đốc Lê Thiện Tâm có ba người con:

1) con trai tên là Lê Thiện Tánh, vốn ở trường cao đẳng sư phạm Hà Nội xuất thân, hiện nay đang làm giáo sư trường trung đẳng Pháp Việt Pétrus Ký trên Sài Gòn;

2) Lê Thị Thiện Tú, trường trung đẳng nữ học hiệu năm thứ ba, tại Sài Gòn, ấy là cô mà thầy Hà Tấn Phát gặp tại nhà đó;

3) con trai, tên là Lê Thiện Chí, mới mười lăm tuổi, còn học tại trường trung đẳng Mỹ Tho.

Thầy Hà Tấn Phát lại tới trường học, thầy thấy trong một cái phòng nhỏ có hai người đương soạn sổ sách, cả hai đều mặc âu phục, song một người lớn tuổi, tóc đã bạc hoa râm, còn một người thì trẻ hơn trạc chừng ba lăm tuổi. Thầy nhắm chừng người lớn tuổi đó là ông Đốc, bèn gõ cửa, rồi bước vô đầu thi lễ mà nói rằng: "Tôi là Hà Tấn Phát, được giấy quan trên bổ tôi xuống dạy trường này, nên tôi kiếm ông Đốc mà trình diện".

Ông Đốc Lê Thiện Tâm đứng dậy, đưa tay mà bắt tay thầy Hà Tấn Phát và đáp rằng: "Té ra đi đơn là thầy giáo mới. Phải, tôi có được tờ của quan Giám đốc Trà Vinh hôm nay. Tôi mới nói chuyện với thầy nhì hồi nãy đây, tôi nói thế nào mai đây đi đơn cũng tới. Đi đơn tới sớm vậy tốt quá. Thầy đây là M. Nguyễn, năm rồi dạy lớp nhì năm thứ hai".

Thầy Phát liền cúi đầu chào M. Nguyễn, hai người bắt tay mừng nhau.

Ông Đốc kéo ghế mời thầy Phát ngồi rồi nói rằng:

- Thầy lại tới hồi nào?

- Thưa, tôi mới tới tức thì đây. Tôi hỏi thăm, tôi lại nhà ông. Người nhà nói ông ở trong trường, tôi xin gởi cái rương, rồi tôi đi liền tại đây.

- Thầy lại một mình hay là có vợ con?

- Thưa, tôi mới ra trường năm ngoái, tôi chưa có vợ. Tôi lại có một mình.

- Thầy có quen với ai ở đây hay không?

- Thưa, không. Thuở nay tôi mới đến Tiểu Cần lần thứ nhút.

- Tôi nghe nói kỳ thi năm ngoái thầy đậu số một phải không?

- Thưa, phải... nhưng mà cái đó là cái may...

- Không, thi mà đậu đầu là giỏi lắm, chớ may giống gì. Tôi nghe thầy giỏi nên hôm nay tôi

nhứt định để thầy dạy lớp nhứt đa.

- Thưa ông, tôi mới ra trường, chưa quen cách thức dạy, xin ông làm ơn cho dạy lớp nhỏ đặng tôi tập lần lần.

- Thầy khéo khiêm nhượng thì thôi! Ở trường sư phạm mà ra, lại thi đậu thứ nhứt nữa, cái gì lại chưa quen cách thức dạy. Trường Tiểu Cần năm nay mới mở thêm lớp nhứt. Số học trò lớp nhứt kể chắc chừng tám mươi. Thầy mới ra trường sức còn mạnh mẽ, chí còn hăng hái, thầy phải lãnh lớp nhứt, chớ nạnh cho ai được. Thầy nhì đây thầy phải ở lớp nhì đặng thầy kiểm học trò. Thầy dạy lớp nhứt, thầy ráng cuối năm học trò đậu được nhiều, thì trường mình vinh quang lắm. Tôi trông cậy nơi thầy đặng làm cho trường Tiểu Cần nổi danh, làm cho cha mẹ học trò đẹp ý. Thầy không nên từ chối.

- Tôi còn nhỏ tuổi, mà lại chưa lịch lãm về chức nghiệp. Xin ông thương. Tôi sợ không kham trách nhiệm, chớ không phải tôi dám lánh nặng tìm nhẹ. Nếu ông buộc tôi phải dạy lớp nhứt, xin ông làm ơn chỉ bảo dìu dắt tôi giùm, được như vậy tôi mới dám.

- Chớ sao. Tôi cũng phụ với thầy chớ.

- Thưa, trường này hết thầy được bao nhiêu học trò.

- Năm rồi được một trăm chín mươi. Khai trường năm nay tôi sợ số học trò lên tới hai trăm năm mươi. Lớp đồng ấu phải chia làm hai dạy mới được.

- Học trò đông quá...

- Mấy năm nay tôi ráng hết sức mới được vậy đó. Hồi tôi mới qua đây, là năm 1917, học trò có bốn mươi mấy. Bây giờ, số lên trên hai trăm, coi công phu của tôi là dường nào. Vậy mà quan Giám Đốc cũng không chịu xin mề đãi cho tôi. Ủa! đã năm giờ mấy rồi, thôi về ăn cơm chớ. Bây giờ thầy đi đâu? Thôi, về nhà tôi ăn cơm rồi sẽ tính. Thầy nhì cũng về thẳng nhà tôi ăn cơm nói chuyện chơi, thầy nhì.

Ông Đốc dẹp sổ sách, khóa tủ, đóng cửa, rồi dắt hết hai thầy giáo về nhà. Đi dọc đường, ông cười chúm chím mà nói rằng: "Mình còn nghĩ có hai ngày nữa thì ráp dạy đa. Trường mình mới đủ lớp sơ học, mình phải ráng, lớp nào cũng phải cần cho lắm mới được... Ý, mà tôi còn phải sắp đặt đặng sáng một cho hai đứa nhỏ đi nhập trường nữa".

Thầy giáo Nguyễn nói rằng:

- Cô Ba nhập trường đây lên năm thứ ba chớ?

- Phải, năm nay nó lên năm thứ ba. Cha chả, mà tôi coi sức nó yếu lắm. Từ hôm bãi trường tới nay tôi kiểm tôi dạy nó dữ quá. Có lẽ năm tới đây nó học không sút chúng bạn nữa.

- Còn thằng Tư, tôi coi thể nó khá, chắc ông khỏi lo. Năm rồi nó được phần thưởng thứ nhứt

về rédaction với lecture, thứ nhì về dictée.

Thầy Phát còn lạ, nên lóng tai mà nghe, không dám xen vô nói chi hết.

Về tới nhà, ông Đốc kêu vợ với con gái con trai nhỏ ra cho biết mặt thầy giáo mới. Ông tiếc rằng con trai lớn của ông, là ông Đốc học Lê Thiện Tánh, mắc về bên vợ ở Sa Đéc rồi khai trường đi dạy luôn, nên không có ở nhà mà làm quen với thầy giáo Phát. Ông hối vợ con mua đồ thêm dọn dẹp cơm đãi hai thầy. Ông bãi buôn vui vẻ, nói chuyện nghe thật tình lắm. Thầy giáo Phát mới xuất thân đi dạy, mà thấy tánh ý ông Đốc như vậy, thì thầy mừng thầm.

Chừng ăn cơm, ông Đốc hỏi thầy Phát rằng:

- Thầy tính mượn phố dọn ở riêng, hay là tính kiếm nhà ở đâu.

- Thưa, ý tôi thì tính mượn phố dọn ở riêng cho thông thả, ngặt vì mới lại, đồ đạc không có, nên không biết làm sao. Để tôi cậy thầy nhì đây chỉ giùm cho tôi nhà nào rộng rãi và chủ nhà chịu nấu cơm tháng, đừng tôi xin ở đậu ít ngày rồi sẽ hay.

- Ở phải, mới lại tới dọn nhà sao được. Nè thầy nhì, nhà thầy rộng rãi, mà thầy có hai đứa con mà thôi, vậy cho thầy nhứt ở đậu đỡ được mà.

Thầy giáo Nguyên bị hỏi thành linh không suy nghĩ kịp, nên thầy ú ớ và đáp xuôi xị rằng:

- Thưa, thầy nhứt muốn ở đậu nhà tôi cũng được. Nhà tôi thì rộng, ngặt vì nhà lá nên không được sạch sẽ, mà lại ở xa trường nữa. Đã vậy mà tôi lại có con nhỏ. Tôi e thầy ở đậu rồi cực lòng cho thầy chớ.

- Được mà, tôi nhắm thầy ở đậu nhà thầy được. Thà anh em trong ty mình đùm bọc với nhau, chớ để thầy đi ở đậu nhà người ngoài thì coi sao được.

Thầy giáo Nguyên lặng thinh. Thầy giáo Phát hiểu ý thầy Nguyên đã chịu rồi, nên nói rằng: "Nếu thầy nhì cho tôi ở đậu thì may mắn cho tôi lắm. Nhà lá nếu thầy ở được thì tôi ở được, đường đi dạy xa, nếu thầy đi được thì tôi đi cũng được, có can chi mà ngại".

Bà Đốc học cũng tiếp vô mà khuyên thầy Nguyên cho thầy Phát ở đậu. Thầy Nguyên không thể chối được, nên phải chịu.

Ăn cơm rồi ông Đốc mời khách qua bộ ghế giữa ngời uống nước. Ông ngời xĩa răng, lặng thinh suy nghĩ một hồi rồi tăng hắng mà nói rằng: "Tôi nghĩ M. Phát đổi lại dạy trường này thiệt là may mắn lắm. Nhà trường may có được một thầy giáo giỏi đệ nhứt; mà thầy cũng may lại đây gặp anh em đồng nghiệp đều tử tế đúng đắn hết thảy. Thiệt mấy thầy giáo ở đây ai cũng biết lo bốn phận, ai cũng chơn chất thiệt thà, không sanh chuyện chi hết. Còn Tổng, làng, dân sự ở chỗ này họ cũng biết đều lắm; tôi ở đây hơn mười năm rồi, chẳng có một người nào kiếm chuyện với tôi. Bọn chúng ta ở ty Giáo dục, cái thiên chức của chúng ta chỉ lo giáo hóa đoàn

hậu tấn. Tuy bọn chúng ta chẳng có cái vinh được dân sự tôn trọng, chẳng có cái thể được làm giàu to, nhưng mà chúng ta có cái ân đức với xã hội, chúng ta có cái lạc thú rất thanh cao, chúng ta đã được thiên hạ kêu bằng "thầy" mà lại khỏi mang tiếng "nút máu" hay là "lột da" dân dại. Tôi xin lỗi trước với thầy nhứt, thầy ở nhà trường mới ra, mà thầy lại đậu hạng nhứt, tự nhiên thầy là một người có tài. Tôi không dám khoe tài giỏi hơn thầy, nhưng mà thầy có cái tài học thức, trong trí thầy chứa đầy sách vở, còn cái đường đời thầy mới vừa bước chun vào kể từ bữa nay đây, nên việc ở đời chắc thầy chưa hiểu được. Tôi có tuổi tác, đáng bậc anh của thầy, tôi lại có kinh nghiệm việc đời nhiều, vậy xin thầy cho phép tôi nói ít câu chuyện ở đời cho thầy nghe chơi..."

Thầy giáo Phát chận mà đáp rằng:

- Tôi ở nhà trường mới ra, thiệt việc đời tôi chưa hiểu chi hết. Đã vậy mà tôi mồ côi cha mẹ, nên bấy lâu nay tôi còn thiếu cái giáo dục gia đình. Bực ông đáng cha mẹ tôi, nếu ông thương, ông dạy bảo việc đời giùm cho tôi, cái ơn ấy dầu ngàn năm tôi cũng chẳng dám quên.

- Té ra thầy mồ côi cha mẹ hết hay sao?

- Thưa, phải.

- Thầy có anh em được mấy người?

- Thưa, tôi có một mình, không anh em chi hết.

- Tội nghiệp dữ hôn! Vậy mà thầy ăn học thành thân được đây thiệt là giỏi lắm đa.

- Thưa, tôi nhờ nương dựa với một anh nhà bác nên tôi mới học được.

- Ở đời khổ lắm thầy ơi, mà nhứt là người cô thế như thầy lại cần phải tập tành dè dặt cho lắm mới được. Mình chẳng nên tranh đua với người ta làm chi. Sách xưa có câu: "Nhu thắng cương, nhược thắng cường". Mỗi việc gì mình dẫn lòng nhịn nhục cho được là hay hơn hết. Tôi thường thấy có nhiều thầy giáo, quan bổ vô dạy mấy trường nhỏ trong làng, mấy ông ỷ có học thức nhiều hơn Hương chức rồi coi thiên hạ không ra gì hết. Hễ mình khinh khi người thì tự nhiên người ta cũng khinh khi mình lại, thành ra có cái ác cảm, rồi sanh kiện thưa lung tung, người bị quở, kẻ bị đối, mất sự yên ổn hết. Mình làm thầy giáo, mà mình nghịch với Hương chức, hoặc nghịch với cha mẹ học trò thì có hại, chớ đâu có lợi. Thầy nghĩ đó mà coi, mình không phải là thánh nên mỗi việc đều tận thiện tận mỹ được. Còn người ta ở trong làng, người ta có vi kiến sẵn, người ta có bà con đông, nếu mình sanh chuyện gây gổ với người ta, rủi mình đi dạy trễ hay là mình thọ con gà hay thúng gạo chi của học trò, người ta phân chứng, người ta kiện rồi mình chối cãi sao được. Ấy vậy ở đời, phải lấy câu hòa nhã mà đối với mọi người, thì bình yên hơn. Còn đối với quan bề trên, nên tuy tôi ăn lương trọng, mà hồi trước thằng Hai tôi đi học cũng có học bổng luôn luôn, rồi tới bây giờ tới hai đũa sau còn đương học đó, cũng đều

có học bổng hết thầy. Vậy tôi khuyên thầy ở đời cứ giữ phận sự cho vuông tròn, đối với tổng làng cùng cha mẹ học trò phải lấy câu hòa nhã mà ở, còn đối với kẻ bề trên phải dần lòng nhịn nhục là hay hơn.

- Tôi cảm ơn ông dạy dỗ này giờ. Vì ông thương tôi nên ông mới lấy thiệt tình mà khuyên bảo tôi như vậy đó. Tôi hứa tôi sẽ lo làm cho vừa ý ông đừng đền đáp cái thịnh tình của ông.

- Việc đời nói không hết được. Tôi tuổi tác đáng anh chị thầy, vậy thầy đừng ngại chi hết, nếu có việc gì uất tắc thì cứ tỏ thiệt với tôi, tôi sẽ chỉ giùm cho.

Chủ khách đàm luận với nhau với gần chín giờ tối, rồi thầy Nguyên mời thầy Phát về nhà mình mà nghỉ.

CHƯƠNG 2

Hà Tấn Phát được giáp mặt với các bạn đồng nghiệp. Ông Đốc học tiến dẫn thầy đặt làm quen với mọi người, rồi ông định chia lớp mà dạy:

Thầy Phát lãnh dạy lớp nhứt.

Thầy Nguyên lãnh lớp nhì (năm thứ hai) như cũ.

Thầy Hạp lãnh lớp nhì (năm thứ nhứt) như cũ.

Ông Đốc bổ thân lãnh dạy lớp ba đặt kiểm cho học trò cuối năm thi bằng tiểu học đậu cho nhiều.

Thầy sanh lãnh lớp tư như cũ.

Thầy Thủ với thầy Hậu, hai thầy lãnh dạy hai lớp chót.

Mấy thầy vâng lời, ai đi lãnh lớp nấy, không ai dám kêu nài chi hết.

Thầy Phát lãnh lớp nhứt có ba mươi hai trò, vừa cho thầy dạy. Thầy ở trường sư phạm xuất thân, mà kỳ thi ra trường thầy lại đậu thứ nhứt nữa, bởi vậy khi thầy nói khiêm nhượng với ông Đốc, song bắt đầu dạy, thầy chẳng bợ ngợ chút nào hết.

Vì thầy Phát mới đổi lại, nên chừng tan học, ông Đốc dắt thầy lại quận mà trình diện với quan địa phương cho đủ lễ. Quan Chủ quận đương ngồi tại phòng văn, trong có lính hầu, ngoài có lính gác, coi bộ nghiêm nghị lắm. Thầy Phát bước vô, có ý sứt sè. Qua Chủ quận coi bộ thì oai nghiêm, mà ngài thì tiếp chào rất vui vẻ. Ngài mời ngồi, hỏi thăm thầy xứ sở ở đâu, có vợ con hay chưa, ra trường được mấy năm, rồi lấy lời hòa nhã mà khuyên thầy hãy cần lo dạy dỗ trẻ em, đặt cuối năm có số học trò thi đậu cho đông, trước rõ ràng danh giá của nhà trường, sau khỏi phụ cái công của ngài với ông Đốc hiệp nhau mà xin lập cho đủ lớp sơ học.

Chừng ra về, ông Đốc mới nói nhỏ với thầy Phát rằng: "Đối với ty giáo huấn thì quan lớn tử tế lắm. Nhưng mà ngài làm việc gắt hẩn hời, bởi vậy chẳng nên lôi thôi".

Thầy giáo Nguyên ở một cái nhà lá ba căn, gần đầu cầu sắt Tiểu Cần, nhà trở cửa xuống mé rạch. Trong nhà chỉ có vợ thầy với hai đứa con, một đứa bảy tuổi, năm nay mới vô học lớp chót,

và một đứa mới dứt sữa, vừa biết đi lẫm lẫm. Tôi tớ thì chỉ có một bà già đi chợ nấu ăn, và một đứa con trai chừng mười ba mười bốn tuổi tên thằng Lục, lãnh bông em đi chơi.

Cô giáo Nguyên đen đúa, không chịu trang điểm, song cô bãi buổi vui vẻ, hay nói, hay cười, ưa làm cho vừa ý chồng, hay vui mà tiếp đãi khách.

Thầy Phát mới làm quen, mà thấy thầy Nguyên thiệt tình, cô giáo Nguyên tử tế, nên thầy không sợ ké né cho lắm.

Chiều bữa khai trường đó, thầy Phát mới cậ thầy Nguyên dắt đi thăm hết mấy thầy giáo cùng Hương chức ở trong châu thành.

Trước hết lại nhà thầy nhì Hạp. Thầy này ở một căn phố nhỏ. Thầy có vợ mà vợ thầy ở bên Trà Vinh, thầy ở nhà có một mình ăn cơm quán nơi nhà cha mẹ của một đứa học trò ở gần đó. Nhà thầy dọn sơ sài lắm, chỉ có một cái giường, một cái bàn với vài cái ghế mà thôi. Trên bàn thì sách vở để lộn với tách ống nước, nón, vớ. Khi thầy Hạp thấy hai ông bạn đồng nghiệp bước vô, thầy lật đật lấy áo bận, mời khách ngồi rồi nói rằng: "Nhà tôi lòi thôi lắm. Bãi trường tôi khóa cửa mà về Trà Vinh. Tôi mới trở qua hồi hôm nên chưa dọn dẹp chi hết".

Kế đó lại nhà thầy Tư Sanh. Thầy này ở một cái nhà ngói cũ ba căn. Thầy trạc chừng bốn mươi tuổi, có tám đứa con. Khi bước vô nhà thì con nít trộn rộn đầy nhà, đứa ở trần, đứa ở trường. Thành sanh nói con đem bình trà ra, rồi thầy rót hai tách nước mà mời khách... Thầy nói rằng: "Tôi bị con đông quá, hể đi dạy về thì nó đeo, không đi chơi bờ gì được hết". Thầy Nguyên chum chim cười mà nói rằng:

- Tối tối tôi thấy thầy xách ba ton đi miệt dưới chùa Thổ hoài! Thầy khéo dẫu thì thôi.
- Đâu có.
- Ở không có. Để bữa nào tôi bắt cho thầy coi mà.

Thầy Thủ cất nhà theo đường qua Rạch Lọp cách châu thành hơn hai ngàn thước, nên đi thăm không tiện. Thầy ở đó mà làm ruộng, mỗi bữa đạp xe máy ra trường mà dạy học. Thầy đã gần năm mươi tuổi rồi, nên lo làm ăn lắm; nhưng mà lo làm ăn là lo cho vợ thầy làm, chớ thầy hay ra chợ thường, ai rủ bài bạc thứ gì thầy cũng không từ, ai bày chơi cách nào thầy cũng có mặt.

Còn thầy Hậu thì còn trẻ, mới hai mươi mốt tuổi. Thầy ở một căn phố. Trong nhà có một cô mỹ nữ, tối ngày ai cũng thấy đầu gối láng nhuộm, mặt dôi phấn trắng toát. Thầy kêu người ấy bằng "mình" nói với ai thầy cũng xưng hô là "ma femme" nhưng mà lối xóm thấy đều nói là "mèo" của thầy, chớ không phải vợ. Khi thầy Phát và thầy Nguyên bước vô, thì không có thầy Hậu ở nhà. Cô mỹ nữ ấy ra chào và mời ngồi, rồi hỏi thăm thầy Phát việc này việc kia một cách dạn dĩ lắm.

Luôn dịp thầy Nguyên dắt thầy Phát ghé thăm ông Phán Liêu, chủ sự sở dây thép, thầy Ký Huy giúp việc cho quận, thầy ban biện Nghiệp và mấy vị Hương chức ở chung quanh chợ, đi đến bảy giờ mới về ăn cơm.

Khai trường mới mấy bữa thì đã tới thứ bảy. Chiều bữa ấy, thầy Phát với thầy Nguyên về tới nhà thì thấy cơm đã dọn sẵn rồi. Khi ngồi lại ăn cơm thì cô giáo Nguyên nói rằng: "Thầy nhút mới đổi lại, chưa quen với ai, chắc là thầy buồn. Để tôi cho bày trẻ đi mời mấy thầy lại đánh bài dặng thầy đánh chơi cho vui".

Thầy Phát liền đáp rằng:

- Thưa, tôi có biết đánh bài đâu.

- Hứ! Bài tứ sắc mà sao lại không biết. Vậy chớ thầy biết đánh thứ gì?

- Thưa cô, từ nhỏ tới lớn tôi không biết đánh thứ gì hết.

- Trời ôi! Thầy nói sao nghe quê mùa quá vậy? Thầy không biết đánh tứ sắc, sa hỏ, cầu hấu, tam hường hay là thiên cửu gì hết sao?

- Thưa cô, việc bài bạc tôi xin chịu dốt ngay. Thuở nay họ đánh tôi không chịu coi nữa, chẳng luận là tới đánh.

- Ở đời phải theo đời, người ta làm sao mình phải làm như vậy mới vui chớ. Hồi nhỏ thầy mắc lo ăn học nên chẳng nói làm chi, bây giờ thầy đã có chức phận với người ta rồi, nay mai đây đầu này có mời đám giỗ, đầu nọ mời đám cưới. Nếu tới đám tiệc mà thầy không chịu chơi một thứ hết, thì anh em người ta cười chớ.

- Thưa, ai cười tôi chịu, chớ thiệt tôi không biết bài bạc mà tôi lại không ưa nữa.

Thầy Nguyên thấy thầy Phát cãi lẽ với vợ thầy, thầy bèn chen vô mà nói rằng:

- Thầy nhút không ưa bài bạc là phải lắm. Trong sách nho có câu: "Đổ bác môn trung học khừ thân, năng sử anh hùng vi hạ tiện". Mà tôi tưởng người ta nói đổ bác đó là như đánh me, đánh phé, đánh bài cào kìa. Chớ còn mình chơi thứ tứ sắc, thiên cửu, tam hường là chơi cho vui có hại gì đâu.

Thầy Phát cười mà đáp rằng:

- Vui mà cũng thua tiền, chớ phải vui mà không tốn hao hay sao?

- Anh em chơi nho nhỏ với nhau, ăn thua bao nhiêu mà sợ. Vợ chồng tui thuở nay ưa đánh tứ sắc lắm, thứ năm, chúa nhựt nào cũng chơi, mà có hại gì đâu. Mình đánh có sòng thua mà cũng có sòng ăn, chớ không lẽ mỗi sòng đều thua hết.

- Theo tôi tưởng ở đời tự nhiên phải chơi. Mà chơi chẳng thiếu cho cách, mình phải lựa cách chơi nào cho thanh cao mà chơi mới phải. Hoặc thừa lúc rảnh rỗi tự tiện anh em mà bàn luận việc

phải quấy; hoặc làm việc nhọc thân mệt trí, mình đi ra ngoài đồng trống đứng ngó mông đặng hấp thanh khí, dưỡng tinh thần, hoặc tập thể thao luyện cho gân dẻo xương cứng đặng khỏi bạc nhược hoặc kiếm sách hay mà đọc đặng cho rộng thêm chỗ nghe thấy của mình. Chơi như vậy đã khỏi tốn tiền mà lại có ích lắm. Chớ còn chơi bài bạc, đã không bổ cho trí não, mà lại còn mệt mỏi cho thân thể mình nữa.

- Thầy nói theo sách quá! Hồi tôi mới ra trường tôi luận việc đời, tôi cũng nói như thầy vậy đó. Nội một năm thì tôi tỉnh ngộ, tôi tính tôi đi sai đường. Để một ít lâu đây, rồi thầy sẽ thấy phong hóa ở trường khác, còn phong hóa ở đời khác, nếu mình cái phong hóa ở trường mà cư xử với đời, thì việc mình làm không thích hiệp với ai hết.

- Có lý nào mà kỳ vậy; phong hóa là phong hóa, luận lý là luận lý, dầu ở đâu, dầu đời nào, cũng vậy hoài, có thể nào mà dời đổi được.

- Ừ, thì để rồi coi mà. Có nhiều việc trong sách vở người ta cho là tồi phong bại tục, người ta ố lẫm, nhưng mà ở thế gian thiên hạ họ làm thường hoài, có ai cười chê, có ai cho là làm bậy đâu.

- Nếu mình làm việc chi sai phong hóa, dầu người ta không chê cười trước mặt mình, mà trong trí người ta cũng khinh bỉ mình chớ.

- Ồi! Ai cũng vậy hết, có ai mà khinh bỉ ai.

- Thầy nói, tôi xin lỗi thầy, thiệt tôi làm thình không được. Ở đời có kẻ quấy người phải, có kẻ đại người khôn, chớ có lý nào ngu xuẩn hết thấy, đến nỗi ai làm trái luân lý không biết giận, ai làm trúng phong hóa không biết khen; nếu lời thầy nói đó mà quả thiệt như vậy, thì té ra xừ mình đã mang rồi còn gì! Tôi xin kêu nài việc đó, tôi kêu nài bản hồi.

- Tại văn minh quá rồi nó ra như vậy đó a thầy, chớ không phải đã man đâu. Thôi, mà việc đời hơi đâu mà cãi. Người ta làm sao, mình cũng làm vậy cho xong.

Thầy Nguyên nói dứt lời liền bỏ đi xuống nhà sau. Thầy Phát uống nước rồi ra lộ đi hóng mát.

Trời tối lần lần, mấy nhà ở dựa lộ đều lo đốt đèn. Thầy Phát chấp tay sau đít, thùng thẳng trở về nhà. Khi thầy bước vô cửa thì thầy thấy thầy nhì Hạp với thầy Ký Huy đương ngồi nói chuyện với chủ nhà. Thầy chào hỏi rồi cũng ngồi đó mà chơi.

Thầy Ký Huy rủ thầy Phát đánh bài tứ sắc, thầy Nguyên rước mà trả lời rằng: "Thầy nhứt nói thầy không biết đánh. Chớ chi thầy biết đánh, thì bốn anh em mình chơi với nhau tiện quá. Tôi có cho đi mời anh Hương hào Phúc rồi. Chờ một chút ảnh lại".

Cô giáo Nguyên trái chiến, đốt đèn, và bỏ sẵn một bộ bài trên ván. Cách chẳng bao lâu thiệt quả Hương hào Phúc lại tới, rồi đồng với chủ nhà, thầy Ký Huy, thầy nhì Hạp leo lên ván ráp

đánh tứ sắc.

Thầy Phát bơ vơ, thầy bèn lại bàn viết đốt đèn lên, tính viết mấy câu tục ngữ có ảnh hưởng về phong hóa để dán trong lớp học cho học trò ngó thấy hằng ngày đừng nhớ mà tập tánh sửa mình. Thầy đương ngồi suy nghĩ, thỉnh thoảng thầy Ký Huy kêu mà nói rằng:

- Không đánh thì lại đây coi, thầy nhứt. Coi có thua khiếm gì đâu mà sợ, thầy.
- Cám ơn, tôi mắc làm việc.
- Tối thứ bảy thì chơi, chớ làm việc gì.
- Tôi cũng chơi đây chớ.
- Chơi giống gì ngồi bàn viết mà chơi. Thầy chưa biết đánh thì lại đây tôi dạy cho. Tôi không biết dạy học trò, chớ dạy tứ sắc thì tôi nghề lắm. Tôi dạy thầy hai sòng, thì thầy đánh rành như chơi.
- Cám ơn thầy, học thứ gì, chớ học đánh bài, thiệt tôi không dám.
- Đánh bài vui lắm đa thầy. Ông Đốc học, bà Đốc học cũng đánh luôn luôn đó sao. Tôi chắc bây giờ đây trên nhà ông Đốc cũng có một sòng bài ở trên. Ai lên đó mà không có tôi chịu thua.

Cô giáo Nguyên ngồi dựa một bên chõng mà coi bài, cô chận mà nói rằng: "Trên ông Đốc thì tự nhiên có một sòng rồi, mà ở trên đánh tới hai cắc hoặc một cắc chớ phải đánh năm xu như mình hay sao; ở xứ này ai cũng đánh bài hết, duy có một mình thầy nhứt thấy khác hơn người ta".

Thầy giáo Phát không trả lời. Thầy cứ ngồi gạch giấy mà viết chữ lớn, viết theo điệu chữ in, những câu này:

"Hoạch tài bất phú"

"Tiền tài như phấn thổ"

"Nhơn nghĩa thắng thiên kim"

"Đổ bác môn trung mạc khú thân"

"Nghèo cho sạch rách cho thơm"

"Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhơn"

"Một câu nhịn chín câu lành"

Thầy viết mấy câu đó rồi thầy nghĩ họ đánh bài cười giỡn om sòm, nếu mình đi ngủ, chắc ngủ không được; thầy bèn lấy giấy viết một bức thơ cho người anh nhà bác là Hà Tấn Tài, ở Sài Gòn. Thầy viết như vầy:

"Kính anh chị.

Em kính gửi lời thưa cho anh Hai chị Hai hay rằng em xuống Trà Vinh trình diện với quan giám đốc Học chánh, ngài bổ em qua Tiểu Cần mà dạy ông Đốc học trường sơ học Tiểu Cần cắt cho em dạy lớp nhứt.

Em đã khởi dạy từ hôm khai trường đến nay. Em ở đậu tại nhà một thầy giáo cũng dạy học một trường với em.

Em chậm viết thư cho anh chị là vì mới khai trường, em phải lo sắp đặt nhiều việc, phần em mới đổi lại, bề ăn ở chưa yên. Vậy em xin anh chị tha cái lỗi bê trễ của em đó.

Ngày nay em được thành thân, được no cơm ấm áo, khỏi phải trôi sông lạc chợ như con nhà mồ cô khác. Ấy là nhờ anh chị lấy lòng từ thiện cứu vớt em trong lúc em chơi vơi một mình ngoài biển cả. Cái ơn tế độ của anh chị, đã làm cho em no ấm, mà còn lại giúp cho em học thành thân nữa, ơn ấy em ghi tạc trong trí, dầu ngàn năm em cũng không quên đặng. Em tự quyết nếu kiếp này mà em không đền ơn đáp nghĩa cho anh chị đặng, thì em cũng nguyện kiếp sau làm thân trâu ngựa mà đền bồi.

Hôm nay em lìa anh chị, em thầm nghĩ cái công anh chị làm nên cho em đây, em phải hết lòng trọng cái công ấy mà giữ gìn cái thân danh của em. Em hứa chắc chắn với anh chị rằng kể từ ngày nay, là ngày em bước chơn vào đường đời, cho tới ngày em nhắm mắt từ biệt dương trần, em sẽ cứ ngó một đường chơn chánh mà đi hoài, em thề chẳng làm một việc gì hổ với lương tâm, em chẳng chơi thứ gì mà phạm đến danh dự. Em quyết trau tách dồi lòng để đặng khỏi phụ cái công ơn của anh chị làm nên cho em.

Giấy vắn mà chuyện còn dài. Em xin viết sơ mấy hàng làm tin, và em chúc cho anh chị bình an, cầu cho cháu nhỏ mau lớn.

HÀ TẤN PHÁT

Cẩn ký"

Thầy Phát viết bức thư cho anh xong rồi, thầy ngồi suy nghĩ, nhớ chuyện cũ việc xưa, thầy bèn lấy giấy viết thêm một bức thư nữa mà gửi cho ông Lý Kỳ Phùng là thầy giáo dạy lớp nhứt trường tỉnh Vĩnh Long, cách năm năm trước có công dạy dỗ thầy học thi đậu vào trường sư phạm.

Thư như vầy:

"Kính thầy.

Em lấy làm vui mừng mà báo tin cho thầy hay rằng quan trên đã cấp bằng cho em làm giáo sư, và bổ em xuống dạy trường sơ học Tiểu Cần.

Em đã bắt đầu dạy học kể từ ngày khai trường. Ông Đốc học Tiểu Cần lại cắt phần em dạy

lớp nhút. Em được thành thân và mới tựu chức, em liền được trọng dụng, thiệt em vinh hạnh không biết chừng nào. Nhưng mà cái vai của em có lộn cái lo, em lo là vì em mang cái lốt giáo sư vào mình, em mới thấy rõ bậc sư phạm có cái trách nhiệm nặng nề to tát. Em nghĩ mình làm một thầy giáo dạy học, chẳng những mình lo mở mang học thức, trau dồi trí não cho trẻ em mà thôi, mà mình còn phải sửa tánh tình, un đúc đức hạnh cho trẻ em nữa mới được. Giáo thì phải dục; nếu mình chuyên dạy cho trẻ em học cho giỏi, còn lễ nghĩa không cần chỉ bảo, đường ấy sợ e ngày sau trẻ em khôn lớn làm ông này ông kia, mà không biết làm người, thành ra cái mà mình dạy đây là cái họa to cho xã hội.

Em nghĩ như vậy, cho nên em ngần ngại hết sức. Tài học và đức hạnh của em có xứng với chức giáo sư của em chăng?

Em lại đây mấy ngày rày, em dòm thấy ông Đốc học có ý thương em, còn các bạn đồng nghiệp có ý trọng em, ai cũng khuyên em về giáo dục, ai cũng dạy em về cách cư xử, nhưng mà đầu lời khuyên nào cũng chẳng bằng những lời thầy dạy dỗ chỉ bảo cho em ngày xưa. Những lời quý báu của thầy vẫn vẳng vẳng bên tai em hoài. Em nguyện em sẽ dùng những lời chơn thành, những lễ chánh trực của thầy dạy em ngày xưa mà đem dạy cho trẻ em bây giờ, đợi ngày sau trẻ em thành nhơn, có đủ lễ nghĩa, ngổ hầu khỏi gây tai họa cho xã hội. Em chắc thầy sẽ vui lòng mà được thấy em kế trí thầy.

Em chúc thầy cùng quý quyến được bình an và luôn dịp em xin tỏ lời cảm tạ thầy một lần nữa, về cái công ơn thầy dạy dỗ em, nên ngày nay em mới có học thức, biết lễ nghĩa chút đỉnh.

HÀ TẤN PHÁT

Cẩn ký"

Thầy Phát viết bài thơ xong rồi thầy tắt đèn đi ngủ, mấy thầy kêu hết sức mà thầy không chịu lại coi.

Thầy Phát mới dạy trong vài tuần lễ, mà cái lớp học của thầy đâu đó đều đúng đắn, ông Đốc học không thể dứt miệng vô chê chỗ nào được. Dưới gạch thì sạch trơn, không có bụi cát, không có giấy xé bỏ bậy. Trên vách thì treo đủ đồ khi cụ để dạy học, lại có treo những tấm bảng có biên mấy câu phương ngôn ngạn ngữ về phong hóa để cho học trò coi mỗi bữa để mà sửa mình. Sách vở để có thứ tự, bài học thầy ra thấy đều đúng phép, hễ tới giờ học thì trong lớp lặng trang, học trò ngồi chỉnh tề, chẳng có một trò nào dám cười giỡn hay là dám chạy bậy, coi ra có vẻ nghiêm nghị lạ lùng.

Hễ thầy có dịp nói chuyện với ông Đốc học thì thầy dùng những lời cung kính, đứng hay ngồi thầy đều giữ lễ luôn luôn. Còn đối với mấy thầy giáo khác thì thầy giữ cái thái độ mềm mỏng, song chẳng đua bợ, lại chẳng kiêu căng, mà cũng chẳng lơ lửng.

Ban đêm và ngày nghỉ thì thầy lo kiểm bài mà dạy học, hoặc lo sửa bài cho học trò làm. Hễ có rảnh thì thầy lo đọc sách, đọc hoài không biết nhàm. Mỗi bữa, ăn cơm chiều rồi, thường thầy đi chơi chừng một giờ đồng hồ, mà đi chơi thầy không chịu ghé nhà ai, cứ đi lên đi xuống trên lộ mà hứng gió mát. Có người hỏi thầy vậy chớ đi chơi sao thầy không ghé nhà mấy thầy giáo, hoặc nhà Hương chức, mà lại cứ thơ thẩn một mình ngoài lộ hoài. Thầy trả lời rằng: "Tôi làm việc mệt trí mỗi xác, tối cần phải đi một hồi đặng giải cái mệt mỗi đó. Nếu tôi ghé nhà anh em ngồi mà nói chuyện, thì tôi càng thêm mệt mỗi nữa. Huống chi mỗi người hễ tối rồi thì cần phải nghỉ ngơi, hoặc mặc lo tính việc nhà. Nếu không có chuyện cần ích mà mình tới làm khách cho người ta, thì sợ e phải làm nhọc trí hoặc cực lòng người ta nữa".

Thầy lo làm phận sự thì đúng đắn, thầy giữ bề cư xử thì hản hoi, bởi vậy trong một tháng đầu không nghe ai dám chê thầy, nhưng mà cũng không nghe ai khen thầy một tiếng nào hết, chỉ có nghe một hai người xầm xì rằng: "Thầy giáo mới tuổi còn nhỏ mà bộ nghiêm dữ!"

CHƯƠNG 3

Một buổi chiều, ăn cơm rồi, thầy Phát cũng đi hứng mát mà bữa nay thầy lại đi theo con đường Rạch Lọp. Bữa ấy nhằm mười bốn Annam, nên mặt trời lặn rồi, thì mặt trăng đã mọc lên tỏ rạng.

Thầy Phát ra khỏi châu thành đứng ngó mông. Cả đồng lúa đương nở, một màu xanh lặc lìa, lại gió thổi ngọn phất phơ dường như dọn sóng. Trên trời mặt trăng soi sáng, làm cho cảnh thêm vui, thêm mát vô cùng. Thầy Phát đứng ngó một hồi, trong lòng thầy thơ thới, rồi lại cảm xúc, nhớ những việc đã qua, lo nhưng chuyện sẽ tới, buồn tẩm thâm côی cút, mừng chút phận ấm no. Thầy đương bàng hoàng thành linh có một người cỡi xe trong chợ đi ra, ngó thấy thầy thì liền nhảy xuống mà hỏi rằng: "Thầy làm giống gì mà đứng đó vậy thầy nhứt?"

Thầy Phát bước tới nhìn kỹ thì ra là thầy giáo Thủ, dạy lớp chót. Hai người chào mừng nhau rồi thầy Phát hỏi rằng:

- Thầy đi đâu đây?
- Tôi về nhà tôi.
- Nhà thầy ở gần hay xa? Tôi nghe nói thầy ở ngoài này mà chưa biết chỗ nào.
- Nhà tôi ở phía trước kia, còn chừng bốn năm trăm nữa mới tới. Đó, chỗ cái đèn mình ngó thấy đó.
- Xa dữ há.
- Có xa gì đâu. Thường thường tôi đi xe máy chừng mười lăm phút.
- Tan học từ hồi chiều, mà tới bây giờ mới về hay sao?
- Tôi mắc ghé trong chợ chơi. Mời thầy đi thẳng ra nhà tôi chơi cho biết nhà.
- Xa quá, sợ về khuya lắm.
- Trời có trăng, mà sợ giống gì. Thầy không dám về thì tôi đưa về. Tôi về ăn cơm rồi còn trở vô chợ nữa.

Thầy Phát thầm nghĩ từ ngày mình lại Tiểu Cần mình chưa đi thăm thầy Thủ. Vậy mình cũng

nên thừa dịp này mà đi thăm cho đủ lễ. Thầy chịu đi, rồi hai người thùng thảng và đi và nói chuyện chơi.

Thầy giáo Thủ ở một cái nhà lá ba căn xông, đầu trên, phía mặt trời lặn, lại có cất một cái nhà cũng lợp lá song rộng lớn, một khúc để chứa lúa còn một lúc để nấu ăn. Trước nhà có một cái sân. Cái sân ấy chạy ra sát mí lộ vì chủ nhà muốn phân biệt nên có trồng một hàng cây bông búp để làm hàng rào, lại có làm cửa ngõ, tối khép lại, đặng cho kẻ đi đường khỏi trà trộn vào sân.

Thầy giáo Thủ dắt khách về tới nhà, khi bước vô sân, thì có một cặp chó ở trong nhà chạy tuôn ra sủa om sòm. Thầy nạt một tiếng, cặp chó nín sủa, rồi lại ngoắt đuôi mừng. Bỗng nghe trong nhà có tiếng đờn bà nói rằng: "Dữ hôn! Tan học hồi bốn giờ rưỡi, mà bảy tám giờ mới về tới nhà. Quàn măn cơm nguội lạnh hết, ăn giống gì được".

Thầy Phát nghe tiếng nói, thầy ngó vô nhà thiệt quả thấy một người đờn bà đương nằn trên ván mà chơi với con nhỏ chừng vài tuổi, dựa bên có có để một cây đèn sáng hoắc.

Thầy Thủ dựng xe máy ngoài cửa và kêu vợ và nói rằng: "Mình a, có thầy giáo nhứt ra thăm đây. Biểu bày trẻ nấu nước uống". Người đàn bà ấy lồm cồm ngồi dậy thì hai thầy bước vô nhà. Thím giáo tay bông con, tay bụng đèn đem bỏ trên bàn, rồi ngó thầy Phát và cúi đầu chào rằng: "Hôm nay thầy bày trẻ nói có một thầy mới đổi lại còn nhỏ mà giỏi lắm, ông Đốc cắt dạy lớp nhứt. Té ra thầy đây há?"

Thầy Phát cúi đầu đáp lễ và cười và nói rằng: "Thưa phải; phải là phải tôi mới đổi lại, và ông Đốc cắt tôi dạy lớp nhứt. Còn cái câu thím nói tôi giỏi đó, thì tôi không dám lãnh, bởi vì tôi tưởng có may lắm là tôi hằng mấy thầy giáo khác, chớ có gì đâu mà gọi rằng giỏi".

Thầy Thủ mời khách ngồi và cũng cười mà nói rằng: "Thầy khéo khiêm nhượng thì thôi! Nội trường này không phải thầy giỏi hơn hết hay sao? Ai cũng biết hết..."

Thím giáo tiếp mà nói rằng: "hôm nay trong chợ người ta đồn rùm, ai lại không biết. Thầy còn nhỏ, mà học giỏi; thiệt là quý quá!" Thiểm lại day vô buồng, kêu mà nài rằng: "Ba a, mở tủ lấy gói thuốc đem ra đây em. Gói thuốc Job qua để ngăn trên đó".

Thầy Phát được khen rồi, thầy lấy làm ái ngại, nên ngồi bợ ngợ không biết chuyện gì mà nói. Thầy giáo Thủ lẳng xằng, vắn đèn lên cho sáng, rồi quét bụi đóng trên bàn. Còn thím giáo bông con vô buồng. Bỗng nghe trong buồng có tiếng nói chuyện rầm rì, rồi lại nghe tiếng chuông leng keng là mở tủ. Cách một lát có một cô gái trạc từng mười tám, mười chín tuổi, mặc một cái áo lụa trắng còn mới tinh, ở trong buồng bước ra, cúi đầu chào thầy Phát, để gói thuốc Job trước mặt rồi quảy quả trở vô. Thím giáo đi theo sau cô ấy thím liền nói rằng: "Con này là con em tôi đó đa thầy nhứt". Thầy Phát gặc đầu và chúm chím cười, chớ không biết lời chi mà đáp.

Thầy ngồi một hồi rồi cáo từ mà về. Vợ chồng thầy Thủ ân cần cầm ở lại dọn làm vệt dọn cơm ăn. Thầy Phát nói rằng thầy đã ăn cơm rồi, không thể ăn nữa được. Thầy Thủ liệu thể khó mời ăn uống; thầy bèn nói rằng: "Thôi, như thầy ăn cơm rồi, thì thầy cũng ngồi chơi, đợi tôi ăn ba hột rồi tôi đưa thầy về; tôi còn trở vô chợ có chuyện riêng".

Thầy Phát nghe như vậy thầy mới chịu ở lại chơi mà chờ. Thầy Thủ cáo lỗi xuống nhà sau dùng cơm. Thầy Phát ngồi ở nhà trên một mình buồn, thầy bèn lấy một cuốn sách mở ra coi. Thình lình cô gái hồi nãy đó xách bình trà lên, đứng rót một tách mời thầy uống. Thầy chỉ nói có hai tiếng "cám ơn" rồi cứ coi sách. Thầy Thủ ăn cơm rồi, hai người đề huề dắt nhau trở vô chợ.

Chuyện thầy Phát đến nhà thăm thầy Thủ chỉ có bao nhiêu đó mà thôi, nhưng mà qua ngày sau, đến giờ chơi buổi chiều, thầy nhì Hạp lại vỗ vai thầy Phát mà hỏi rằng: "Nghe nói hồi hôm đơn đi coi em vợ của M.Thủ, vậy mà đơn bằng lòng hay không?"

Thầy Phát chung hứng, nghe thầy Hạp mà nói rằng:

- Hồi hôm nhân dịp đi chơi tiện đường, tôi đi theo M.Thủ ra thẳng nhà ngoài thấy mà thăm chơi cho biết nhà, chớ tôi có coi ai bao giờ. Sao thầy dám bày chuyện như vậy? Ai nói với thầy rằng tôi đi coi vợ?

- Từ sớm mơi tới giờ cả chợ, ai cũng nói như vậy, chớ phải tôi bày chuyện đâu.

- Họ đồn bậy, thầy tin làm chi.

- Mà hồi hôm đơn có ra nhà M. Thủ hay không?

- Có. Tôi đi thăm thấy.

- Có tích người ta mới dịch ra tuồng được. Đơn có đi, đơn còn chối giống gì.

- Đi thăm anh em nghĩa là đi coi vợ hay sao?

- Mà em vợ M.Thủ có ra chào đơn hay không?

- Có. Rồi sao?

- Có sao đâu. Bởi tại như vậy nên người ta mới nói đơn coi vợ.

- Chuyện kỳ quá! Tôi đi thăm M.Thủ, chớ chẳng có ý gì khác. Ai có đồn bậy, xin thầy khắc nghĩa lại cho họ hiểu và khuyên họ đừng có đồn huyễn mà phạm danh giá con gái người ta.

Thầy Phát đi chơi, lại đi chơi phải nghĩa, mà thầy mang tiếng, bởi vậy thầy lấy làm bất bình, hết muốn tới nhà ai nữa.

Cách ít ngày, thầy Phát đương dạy học, lại tiếp được một cái thiệp của Hương sư Lầu mời đám giỗ. Đến giờ chơi, thầy hỏi thăm, thì mới hay từ ông Đốc cho đến mấy thầy ai cũng có thiệp mời hết thảy. Thầy nói rằng thầy chưa quen với Hương sư Lầu nhiều, nên thầy tỏ ý muốn

viết thơ mà từ. Ông Đốc nghe bèn nói rằng: "Thầy nhứt đừng có làm như vậy mà méch lòng người ta. Ở trong làng này, ông Hương sư Lầu tử tế lắm, tuy ông không có điền sản lớn nhưng mà ông có quyền thế mạnh, tổng quận đều yêu ông hết thảy. Nhà ông có kỳ com, ông trọng ty giáo huấn lắm, nên mới ông mời đủ hết. Nếu thầy từ, dầu mà thầy không có ý khinh khi ông đi nữa, sợ e ông cũng nghi rồi ông phiền. Vậy thầy phải vị tính ông mà chớ đừng có từ."

Thầy Phát vung lời, nên đến bữa đám giỗ thầy đi theo thầy Nguyên mà lại nhà Hương sư Lầu. Khi bước vô thì thầy thấy trong nhà khách khứa đông dày dày lại có một sòng bài thiên cửu đánh tại bàn và một sòng bài tứ sắc đánh trên ván. Chừng đỏ đèn thầy Cai tổng với quan Chủ quận lại mà mấy người đánh bài cũng cử tiếp chơi như thường, coi bộ không khiêng nề chi hết. Mấy thầy giáo, thầy ký, thầy dây thép cũng áp theo hai sòng bài ấy, người coi tứ sắc kẻ coi thiên cửu.

Chừng nhập tiệc, thì ông chủ nhà chỉ lo ân cần đãi cái bàn giữa, chỗ có quan Quận với thầy Cai, thầy Ba ngồi, còn mấy bàn kia thì phận ai nấy lo, chen nhau mà ngồi không ai ngó ngang tới. Tiệc rồi khách lại ráp đánh bài nữa. Có người rủ thầy Phát chơi, thầy từ mà nói rằng thầy không biết đánh thứ gì hết, thì coi bộ họ chung hững, không tin có thứ người không biết bài bạc.

Quan Quận còn ngồi đó mà khách đã xầm xì trải chiếu sửa soạn hốt me. Có người lại đem chuyện đồ bác đấu kê ra mà nói tự do, không khiêng nề chi hết. Người thì thuật cái Mỏ Cày hồi hôm hốt lại Ô Chát ăn hai mươi ba ngàn; kẻ thì nói bữa trước ông chủ nào đó đá một độ gà chín ngàn rưỡi.

Đến mười giờ khuya, quan Quận mới từ chủ nhà mà về. Thầy Phát nhân dịp ấy rủ thầy Nguyên về. Thầy Nguyên kể miệng nói nhỏ, biểu ở nán coi họ đánh me chơi. Thiệt quả một lát thì họ đánh me rần rần, khách chẳng nời sòng này thì đeo theo sòng khác, chẳng có ai ngồi không, ông Đốc học cùng thầy Cai thầy Ban cũng đánh tứ sắc.

Thầy Phát không vui, bèn bỏ thầy Nguyên ra về một mình. Ra đường thầy nghĩ thầm rằng: đám tiệc là vậy đó? Người ta trọng mình người ta mới là vậy đó! Mình vì tình người ta mà đi dự tiệc là vậy đó! Giả dối! Giả dối lắm!

Lật bật đã tới lễ sinh nhật, các trường học đều được nghỉ tám ngày. Thầy Phát tiếp được thơ của anh là Hà Tấn Tài, cho hay rằng hơn lễ ấy anh xin phép dắt vợ con lên Đà Lạt ở chơi qua tết Tây rồi mới về. Thầy tính lễ về thăm anh, mà được tin như vậy, nên nghĩ lâu mà thầy không về.

Mấy thầy và ít vị Hương chức còn trẻ tuổi rủ nhau hùn tiền mượn một chiếc ghe lớn, mua đồ ăn và rượu trà bỏ theo nghe, thả ra Mặc Bắc, đợi mười hai giờ khuya coi nhà thờ làm lễ kiệu

ảnh, rồi ăn uống đờn địch chơi tới sáng sẽ trở về. mấy thầy giáo đều có hùn tiền đặt dự cuộc chơi này. Thầy Phát đã có dự một tiệc hôm nọ tại nhà Hương sư Lầu, thấy lấy làm chán ngán, nên do dự không muốn hùn, mà bị anh em ép quá, cực chẳng đã phải chịu lòng mà ký tên.

Ăn cơm chiều rồi, ai nấy đều xuống ghe, còng và mấy thầy và hương chức và thương gia hết thầy chừng mười lăm người. Đồ ăn và rượu trà đem theo đựng đầy hai thùng, lại có một bọn đờn tài tử, năm sáu anh vác đờn kèn theo nữa. Ghe vừa lui khỏi bến thì Hương hào Phúc kêu người chèo lái mà dặn rằng: "Nè, ra tới nhà bà Hai Tồn anh ghé ghe lại đặt trước người ta thêm nữa, nghe hôn. Nhớ a anh, quên ắt anh bị đờn, nói trước cho mà biết".

Mấy anh đờn mỗi người cầm một cây đờn mà lên dây rồi hòa với nhau. Hương đông trắng khởi mọc, trong rạch nước mình mông, ngọn gió bắc hiu hiu, tiếng đờn hòa rỉ rả; trông trắng nhìn nước, hứng gió, nghe đờn, người có máu phong lưu ai cũng bàn hoàn với cảnh. Nhưng mà cả thuyền, trừ thầy giáo Phát ngồi lặng thính tưởng cảnh nghe đờn, còn bao nhiêu thì nói nói cười cười lấy sự trững giỡn làm vui, chớ không phải lấy cảnh đất trời mà làm thích.

Một lát ghe ghé lại một cái bến, Hương hào Phúc nhảy lên bờ, rồi vô một cái nhà lá nhỏ. Cách chẳng bao lâu anh trở ra, sau lưng lại có ba cô mỹ nữ đi theo, một cô mặc áo trắng, một cô mặc áo tím, một cô mặc áo đen, cô nào cũng đòi phấn thoa son sắc lẽm. Khách dưới ghe có nhiều người vỗ tay chào mừng. Mấy cô theo Hương hào mà xuống ghe rồi thì ghe lui.

Một cô mỹ nữ ngả ngón với mấy thầy, cô thì ngồi trong lòng người này, cô thì dựa bắp về người kia, khi thì cô này ca ngâm, lúc thì cô nọ hút thuốc, rõ ràng một trận lả lơi không có lễ nghĩa, không có ngôi thứ chi hết. Kẻ đờn người hát, đầu này giỡn, đầu kia cười, thầy Phát ngồi ngẩn ngơ, thuở nay chưa từng nghe những tiếng thô tục, chưa từng thấy cái cảnh bất nhã dường ấy, nên thầy hổ thẹn không biết chừng nào.

Ban đầu, mỗi người đều mất lo chơi phận mình, nên không để ý đến người khác. Cách một hồi lâu, thầy Ký Huy dòm thấy thầy nhứt Phát ngồi ngoài xa, không can thiệp đến cuộc ngả ngón của mấy cô mỹ nữ, thì thầy kêu mà nói rằng: "Thầy nhứt, vô đây mà! Mắc cỡ cái gì. Làm trai phải cứng cỏi, chớ sao ngồi chim bím như con gái giàu vậy? Vô đây".

Thầy Phát khoác tay lắc đầu, không chịu vô. Thầy Ký Huy bèn kêu cô áo tím mà nói rằng: "Cô Hai, cô ra mời thầy giáo nhứt vô đây chơi chớ. Thấy giận cô không chào thầy, nên nãy giờ ở ngoài đó đa. Cô phải ra xin lỗi rồi mời thầy vô".

Cô áo tím ngó thầy Phát mà cười, rồi bò ra ngoài, ngồi dựa bên thầy, tay choàng qua cổ thầy, mặt kề gần mặt thầy, thủng thẳng nói rằng: "Mình giận tôi hay sao: Thôi, hun một cái cho hết giận".

Thầy Phát mắc cỡ quá, không kiếm được một lời chi mà đáp, chỉ day mặt chỗ khác và gõ tay

cô nọ. Ai nấy cười rộ, làm cho thầy càng mắc cỡ hơn nữa. Thầy dây thép bèn nói rằng: "Cô phải hun thầy mà xin lỗi, chớ sao cô lại biếu thầy hun cô". Cô nọ nghe lời bèn ôm đầu thầy nhút mà hun nghe một cái chụt. Cả ghe đều vỗ tay; Thầy Phát mắc cỡ quá nên xô cô nọ một cái rất mạnh, làm cho cô té nằm trên mình thầy nhì Hạp.

Thầy Ký Huy thấy bộ thầy Phát giận thì nói rằng:

- Thầy nhút, cuộc này là cuộc mình bày ra đặng vui chơi. Anh em ai cũng vui hết thấy, sao thầy không vui mà hình như thầy giận vậy?
- Thầy thích chơi như vậy tự nhiên thầy vui. Tôi không thích, tôi vui sao được.
- Thầy nói lạ quá! Người ta thường nói: "Nhút chơi tiên, nhì giỡn tiền". Chơi tiên là vui đệ nhút, sao thầy lại không thích, đâu thầy cắt nghĩa cho tôi nghe thử coi?
- Tại ý tôi không thích, có chi đâu mà khắc nghĩa.
- Tôi không hiểu được. Thầy không thích sao thầy lại đi?
- Anh em rủ quá, nên tôi vị tình mà đi. Tôi nói thiệt, hồi tôi đi không dè chơi như vậy, chớ phải tôi biết trước thì tôi không đi.
- Bộ thầy sửa soạn cưới vợ hay sao, má thầy sợ mang tiếng?
- Không. Việc cưới vợ tôi chưa tính.
- Vậy chớ sao thầy làm như không chịu chơi cái gì hết? Thầy nhút nè, thầy là anh em nên tôi phải tỏ thiệt cho thầy rõ. Ở đời người ta làm sao mình phải làm theo vậy, mới thuận cảnh, coi mới vui, chớ mình làm khác người ta thì khó coi lắm, mà lại trái nhơn tình. Thầy xét lại đó mà coi, đời này không phải là đời đạo đức, hay là lời nhơn nghĩa gì đâu. Đời này là đời danh lợi, là đời kim tiền, từ lớn chí nhỏ, từ sang chí hèn, thấy đều tranh đua với nhau mà làm cho có tiền, không kể cách làm đó hiệp nhơn nghĩa hay là không hiệp. Hễ có tiền rồi lo mua cái danh, không cần xét cái danh ấy trong hay là đục. Bọn mình đây sanh nhằm cái đời như vậy, thì mình phải cư xử theo người đời ấy, chớ mình tập theo tánh tình người đời khác thì thành ra mình trái đời, mình có chơi với ai được. Thầy không hay, chớ thầy đổi lại mấy tháng này mà họ dị nghị thầy nhiều lắm. Nếu thầy không tin, thầy hỏi hết thấy anh em đây coi có phải vậy hay không.
- Tôi có nói động tới ai, tôi có làm méch lòng ai đâu mà họ dị nghị.
- Phải. Thầy không nói động tới ai, thầy không làm méch lòng ai, nhưng mà thầy cư xử theo người đời xưa quá, thiên hạ họ coi không hạp con mắt họ, nên họ đồn thầy "nghiêm", họ nói thầy là "người ở trên mây rớt xuống".
- Tôi xét việc nào phải thì tôi làm, việc nào không phải thì tôi tránh. Ai muốn đồn thế nào tùy ý họ; những lời khen chê của thiên hạ không làm tôi nóng hay là lạnh được.

- Vì tôi thương thầy lắm, nên tôi phải nói cạn lời. Ở đời thầy nói vậy sao được. Thầy không cần thiên hạ, ví như thiên hạ họ cũng không cần thầy tấy chay thầy rồi thì thầy chơi với ai? Thầy nói theo sách quá như vậy không được đâu. Cái luân lý trong sách khác, cái luân lý ở đời khác. Ở đời mình phải theo thời. Tối thứ bảy anh em thường hay tụ hội đánh bài chơi. Thầy không chịu đánh, anh em không vui rồi. Bữa đám giỗ nhà Hương sư, thầy trốn về trước không chịu chơi với người ta, cái đó người ta cũng không vui nữa. Đến bữa nay đây, là bữa chúng ta hiệp nhau mà bày cuộc đặng chơi với nhau mà thầy cũng dang dở, tôi chắc hết thầy anh em dưới ghe đây chẳng có ai mà chẳng buồn.

Ba cô mỹ nữ vỗ tay mà nói lớn rằng: "Thầy ký dít-cua hay quá!" Mấy thầy nãy giờ nín khe mà nghe thầy ký giảng du thầy nhứt về cách ở đời, thấy bộ thầy nhứt quạu, lại cũng không chắc bên nào phải, bên nào quấy, nên không dám xen vô mà cãi lẽ. Đến chừng nghe ba cô mỹ nữ vỗ tay thì phần nhiều lại bắt chước vỗ tay theo, không hiểu ý họ cầu vui, hay là họ cho cái lý thuyết của thầy ký là chính đáng.

Thầy nhứt Phát đã bất bình cái cuộc chơi lả lơi, mà đến chừng nghe vỗ tay thầy chắc cả thuyền đều hiệp ý mà cho những lời khuyên vô đạo của thầy Ký Huy là phải, còn cho cái cử chỉ chánh trực của thầy là quấy nên thầy càng thêm tức giận, muốn biểu ghé ghe lại đặng thầy nhảy lên ruộng kiếm đường mà về. Nhưng thầy nghĩ lại, nếu làm như vậy thì khiếm nhã quá. Thầy giả lả gượng cười mà nói rằng: "Thầy ký lớn tuổi hơn tôi, thầy lịch duyệt đường đời hơn tôi, nên thầy chỉ bảo giùm cho tôi, thiệt tôi cảm tình thầy lắm. Nhưng mà tôi xin lỗi thầy, cho tôi cãi lại ít lời. Luân lý là luân lý, dầu ở đời nào, dầu ở nước nào cũng vậy, không có thể dời đổi được. Theo lời thầy nói hồi nãy, thì cái đời lẽ nghĩa, cái đời đạo đức đã qua mất lâu rồi, cái thời hiện thời là cái đời danh lợi, là đời kim tiền. Mà thầy không có chơi cái đời đã qua đó là đời quấy, không khen cái đời hiện tại đây là đời phải, thế thì tôi chắc thầy cũng công nhận đời đạo đức là... tốt, còn đời danh lợi là xấu. Nếu thầy biết đời này không tốt, mà sao thầy còn dám xướng lên mà khuyên tôi phải tập tánh tình cư xử theo đời này? Có lẽ thầy cũng rõ biết, con người, dầu ở đời nào cũng vậy, hễ tới lúc đủ trí khôn thì sự phải với sự quấy chàng ràng trước mặt, chẳng khác nào người đi đường đi tới ngã ba, trong trí bối rối không biết phải đi ngã nào. Sự giáo dục là một phương chước đặt ra để chỉ đường phải cho thiên hạ đi, để chỉ nẻo quấy cho thiên hạ tránh. Anh em chúng ta đây là bọn có giáo dục ít nhiều, rủi chúng ta sanh nhằm đời danh lợi, thiên hạ đều kéo nhau đi vào đường quấy, bốn phận chúng ta phải lo kéo họ lại mà chỉ đường cho họ đi. Sao thầy lại lập cái thuyết xúi thiên hạ sanh đời danh lợi đi vào đường quấy hết thầy. Rõ ràng cái thuyết của thầy không chánh đáng, không thể làm cho tôi cảm phục được".

Thầy Ký Huy cười xòa mà đáp rằng: "Dưới bóng trăng thanh, kể vai mỹ nữ, mà thầy dạy anh

em học luân lý thì không hiệp thời. Thôi để bữa nào chúng ta rảnh rồi chúng ta sẽ bình luận việc đó lại. Bây giờ để cho chơi vui, kéo mất ngày giờ." Thầy nói dứt lời, liền ôm cô áo đen mà nựng.

Cuộc lẩn lờ tiếp theo nữa, ra cho tới Mặc Bắc, rồi bận trở về cũng vậy. Thầy nhút Phát vẫn ngồi ngoài xa, song không ai dám xui chọc ghẹo đến thầy nữa.

CHƯƠNG 4

Mấy lời của thầy Ký Huy nói bữa đi chơi ghe đó tuy không làm cho thầy nhứt Phát phục được, song làm cho thầy phải suy nghĩ rất nhiều. Trong mấy ngày sau hể có giờ rảnh thì thầy nhứt Phát nhớ tới những gì người ta trách mình, không chịu bắt chước anh em mà đánh bài chơi, đi ăn giỗ, thấy người ta đánh bạc mà len lén bỏ về, không chịu hiệp ý với anh em mà say sưa trong đường hoa nguyệt. Thầy suy đi xét lại kỹ lưỡng, thì trong ba điều người ta trách thầy đó thầy chẳng có quấy điều nào hết; người ta chơi bậy thầy không chịu bắt chước, người ta trở lại ghét, chẳng khác nào kẻ gian xảo ghét người thẳng ngay, kẻ hung ác ghét người lương thiện chớ chẳng có chi lạ.

Thầy để ý coi chừng, thì thấy từ mấy thầy cho đến Hương chức mỗi ngày họ càng thêm lợt lạt với thầy, gặp nhau thì chào sơ sài cho đủ lễ rồi đi, chớ không nói chuyện, không rủ ren chơi bời nữa. Vì thầy đoán quyết thầy không có lỗi, nên dầu nhờn tình đối đãi với thầy như vậy mà thầy cứ nhắm đường ngay bước tới, chẳng có chút chi buồn. Có một người làm cho thầy phiền nhiều là thím giáo Nguyên, chủ nhà thầy ở đậu đó. Nhà thím mỗi tuần đều có chứa bài tứ sắc hai ba đêm, còn ban ngày, nhằm giờ thầy dạy học ở nhà thím chứa hay là đánh thì không thể. Hồi thầy mới lại ở đậu thì thấy bộ thím vui vẻ, mà từ ngày thầy không chịu học đánh bài thì cách vui vẻ ấy thủng thủng giảm bớt lần lần rồi lại hóa ra khinh thị.

Một đêm thứ bảy, thầy nhứt Phát đương ngồi sửa bài vở của học trò. Có vài người khách tự lại đánh bài, họ vui miệng rủ thầy nhứt đánh. Thím giáo Nguyên liền nói rằng: "Thầy tu mà rủ ren cái gì! Thấy thấy mình đánh bài thấy ghét lắm. Thấy nói với người ta thấy đương kiếm nhà ở riêng, chớ ở đậu nhà tôi là nhà bài bạc, ở lâu rồi nhiễm cái hư không tốt".

Thầy nhứt Phát nghe rõ ràng, thầy muốn trả lời, nhưng thầy nghĩ lại biết ý thím giáo Nguyên muốn đuổi thầy, bởi vậy thầy giả điếc làm lơ, cứ sửa bài, không nói chi hết.

Cách vài ngày sau, thầy mượn một căn phố, mua giường ghế ít món cần nhứt, rồi dọn nhà ở riêng một mình, mượn một người trai nấu ăn.

Bãi trường Tết, mấy thầy giáo được nghỉ một tháng. Thầy nhứt Phát tính giao nhà cho thẳng

nấu ăn coi đặng thầy về Sài Gòn mà thăm anh, chẳng dè đến ngày bãi trường, ông Đốc học lại kêu thầy mà nói rằng con út của ông là Lê Thiện Chí, học tại Mỹ Tho năm nay coi bộ thiếu sức, học không bằng chúng bạn trong lớp, vậy nên ông cậy thầy nhơn dịp bãi trường này, hễ ăn tết rồi, thì thầy kèm dạy riêng giùm Thiện chí ít tuần lễ, đặng chừng khai trường khỏi thua sút chúng bạn nữa, công thầy dạy đó, ông sẽ đền bồi xứng đáng cho. Thầy nhứt Phát không biết lấy cớ chi mà từ được, nên thầy phải hứa lời.

Bãi trường, thầy nhứt Phát về Sài Gòn liền. Thầy ở nhà anh là Hà Tấn Tài, đến Tết thầy xin phép anh chị dọn một cái bàn thờ phía chái trên rồi mua hoa quả mà cúng cha mẹ. Vì thầy đã có hứa lời với ông Đốc, nên vừa hết Tết thầy trở xuống Tiểu Cần.

Thầy lại nhà thăm ông Đốc, ông cậy thầy ráp dạy liền. Thầy dạy Thiện Chí hai bữa, coi bộ cần mẫn, mghiêm chỉnh lắm, ban ngày dạy luôn hai buổi, mà tối còn dạy tới chín giờ rưỡi. Cô Lê Thị Thiện Tú thấy thầy nhứt dạy kỹ lưỡng, cắt nghĩa rành rẽ, thì cô cũng nói với ông Đốc, bà Đốc mà cậy thầy hễ Thiện Chí mắc làm bài, thì thầy cắt nghĩa toán pháp giùm cho cô vì cô yếu sức về khoa đó lắm. Thầy nhứt chẳng nệ công, nên thầy dạy luôn hai chị em.

Một đêm nọ, thầy nhứt lại dạy, khi ông Đốc, bà Đốc mắc đi đánh bài trong nhà thầy Ban. Học đến chín giờ, trò Thiện Chí đói bụng nên đi ra chợ ăn mì. Thầy nhứt Phát mới dạy cô Thiện Tú học toán. Dạy một hồi, cô Thiện Tú vụt hỏi rằng:

- Thầy có tính cưới vợ chỗ nào chưa thầy nhứt?
- Việc vợ chồng, tôi chưa dám tính.
- Sao vậy?
- Tôi còn nhỏ tuổi, mà lại ăn lương còn ít lắm. Nếu tôi vội lập gia thất, một là tôi sợ không đủ trí mà làm một người chồng và một người cha, hai là tôi e không đủ tiền mà nuôi vợ con cho sung sướng được.
- Thầy năm nay mấy tuổi?
- Qua năm mới đây tôi hai mươi ba tuổi.
- Đã hai mươi ba tuổi rồi, còn nhỏ gì nữa. Nếu thầy đợi già mới cưới vợ, sợ e thầy mắc cái cảnh nha già con muộn, làm sao cho đủ ngày giờ mà dạy dỗ con.
- Chừng năm ba năm nữa rồi cưới vợ cũng được, có gì đâu mà già.
- Bây giờ thầy ăn lương bao nhiêu?
- Bốn mươi mấy đồng.
- Ít thiệt há. Nè, mà thôi, thầy coi cô giáo nào đó thầy cưới, rồi lương của hai vợ chồng nhập lại thì tự nhiên ăn xài phủ phê chớ gì.

- Biết cô giáo nào ưng tôi, mà tôi cũng ưng nữa bây giờ? Vợ chồng phải lựa chọn cho đồng tâm hiệp ý, cho biết thương yêu nhau, chớ là phải có kể có tiền mà thôi đâu.

- Thầy nói phải lắm, nhưng mà trong cái gia đình mỗi tháng thiếu trước hụt sau cũng khổ lắm chớ. Tôi đây tôi vái học lấy cho được đúp-lôm rồi tôi xin làm cô giáo. Hễ làm cô giáo thì lấy chồng thầy giáo, đừng vợ chồng có lương hết xài mới đủ.

Cô và nói và ngó thầy nhứt Phát, cặp mắt hữu tình. Thầy cũng ngó cô mà cười. Câu chuyện mới tới đó, kể trò Thiện Chí bước vô, làm phải dứt ngang thành ra có đầu mà không đuôi.

Đêm đó thầy nhứt Phát về nhà nằm nhớ những lời của cô Thiện Tú hoài, mà cho tới mấy ngày mấy tuần sau cũng chẳng quên được. Thầy suy xét hoài, không hiểu cô này có ý chi với mình hay không mà cô khuyên mình chọn cô giáo mà cưới, rồi lại cô nói cô tính cô làm cô giáo. Nếu căn duyên của mình cũng được như vậy ấy cũng là cái may. Cô Thiện Tú là con nhà tử tế có đủ giáo dục, lại cũng có nhan sắc. Có lẽ cô có thể làm cho mình trọn đời có phước được; mà nếu mình được vợ như vậy thì mình cũng quyết làm cho cô trọn đời cô hạnh phúc luôn luôn.

Cái điều thầy tính đây là tính thầm trong trí mà thôi, chớ thầy chẳng hề dám nói cho ai biết, mà cũng chẳng dám lộ mòi chi cho cô Thiện Tú hiểu.

Chừng khai trường, cô Thiện Tú lên Sài Gòn mà học tiếp, thầy nhứt Phát ở Tiểu Cần mà dạy như thường. Cách ít ngày thầy Tư Sanh lại nhà thầy nhứt Phát chơi, thỉnh linh thầy vụt nói như vậy: "Thầy nhứt nè, tôi coi ý ông Đốc yêu thầy lắm. Ông khen thầy hoài. Hồi hôm tôi lại nhà ông chơi. Hai ông bà ngồi nói chuyện với tôi, đều tỏ ý cho tôi biết rằng hễ cô Thiện Tú thi đậu đúp lôm rồi thì hai ông bà gả cho cho thầy. Thầy chịu hay khôn?"

Cái tâm sự của thầy nhứt Phát hôm nay thầy giấu giếm hết sức, tình cờ thầy Tư Sanh bươi ra, làm cho thầy bối rối trong lòng, không biết trả lời thế nào cho phải, túng quá thầy mới đáp rằng: "Phận tôi coi cút tôi đâu dám đeo bông. Ông Đốc thương mà nói như vậy thì tôi đội ơn ông lắm. Nhưng mà ý ông muốn vậy, song có biết cô Thiện Tú có chịu vậy hay không. Con gái đời này khó lắm, họ học giỏi rồi thì thiếu gì chỗ cao sang gấm ghé, cái chú giáo nghèo này có nghĩa lý gì".

Thầy Tư Sanh cười mà đáp rằng:

- Cô có giỏi lắm thì bắt quá có đúp lôm như thầy chớ giỏi giống gì.
- Đạo vợ chồng không phải đem sức giỏi dờ mà sánh với nhau được. Tôi e là e cái thần kia chớ.
- Thầy nói tôi không hiểu.
- Đòn bà con gái lòng dạ thường hẹp hòi, họ được một tí gì hơn người thì họ hay sanh kiêu hãnh. Tôi nói tôi sợ là sợ chỗ đó, thầy hiểu hay chưa?

- Hiểu rồi. Mà cô Thiện Tú là con nhà lễ nghĩa, tôi chắc dầu cô có đíp lom cô cũng chẳng lấy có đó mà kiêu hãnh, khinh thị thiên hạ đâu.

- Nếu được vậy thì quý lắm.

Cái tin của thầy Tư Sanh đem tới đây làm cho thầy nhút Phát càng thêm xao xuyến trong lòng nữa, gây cho thầy một cái hy vọng vừa khoải khoải, vừa ngậm ngùi. Nhưng mà cái hy vọng ấy thầy vẫn giấu kín trong trí, thầm đợi một đôi năm nữa cô Thiện Tú học rồi sẽ hay.

Ngày qua tháng lại, thầy nhút Phát dạy học đã gần mãn năm. Vì người ta ít yêu thầy và cũng vì thầy không chịu chơi như người ta, nên thầy có ngày giờ mà lo phận sự. Học trò trong lớp thầy, mấy trò nào biết cần cán thì học giỏi lắm, còn trò nào biếng nhác hoặc nghênh ngang, thì thầy trừng trị hằn hòi.

Còn không đầy một tháng nữa thì tới ngày thi bằng cấp Sơ học. Thầy nhút Phát tính dạy rút, nên thầy buộc học trò lớp thầy, mỗi ngày hể tan học buổi chiều rồi thì phải ở lại, đặng thầy dạy học ôn các khóa cần yếu, cho tới năm giờ rưỡi rồi mới được về. Mấy trò ham học thấy đều vừa lòng, duy có một học trò cầm chừng bị bó buộc không được về sớm mà đi chơi, thì cần rằn phiến trách.

Một buổi sớm mai, thầy nhút ở trong lớp đương cắt nghĩa bài cho học trò. Thành linh ông Đốc học Tâm bước vô, lại có thầy Cai tổng Cao đi theo nữa. Cuộc cắt nghĩa bài bị ngăn trở, nên thầy nhút Phát trong lòng không vui, song thầy cũng bước lại cúi đầu và bắt tay chào hai ông đủ lễ. Ông Đốc Tâm làm mặt nghiêm chỉnh, đứng tay chống nạnh, mắt ngó vòng trong lớp, rồi kêu mà nói rằng: "Trò Hòa bước ra đây coi nào".

Trò Hòa là con của thầy Cai tổng Cao, mới mười sáu tuổi mà vóc vạc cao lớn, mập mạp như trai mười tám, mười chín tuổi, trò thủng thẳng bước lại đứng dựa nính đầu bàn lỗ cặp mắt mà ngó, không xá ông Đốc mà cũng chẳng chào cha. Ông Đốc thị oai nói rằng: "Học trò, học về gì mà vô phép vậy nà!". Trò Hòa bị rầy mới chịu chấp tay mà xá một cái, song xá bông lông không biết xá ai, lại cũng không biết cúi đầu.

Ông Đốc dạy lại mà hỏi thầy nhút rằng: "Sao thầy không dạy học trò cho biết lễ phép vậy? Tiên học lễ hậu học văn. Dạy chữ mà cũng phải dạy lễ nữa mới được chứ".

Thầy nhút đáp rằng: "Thưa ông, tôi có dạy đủ hết. Lễ phép tôi dạy hằng ngày. Trong lớp duy có trò Hòa này khó quá, trò cứng đầu cứng cổ, chẳng bao giờ chịu nghe lời tôi. Trò trốn học ở nhà hoài. Còn đi học thì chẳng có bữa nào trò thuộc bài. Tôi rầy, tôi phạt hết sức cũng vậy: mà tôi còn nghe trò nói lén với chúng bạn rằng: "Thầy giáo làm phách, tao không thèm học, ngày sau tao cũng sướng, tao cũng sang hơn thầy nữa".

Thầy Cai tổng tăng hắng một tiếng mà nói rằng:

- Thầy nhứt nói vậy tôi xin đỡ lời thầy. Thầy nói trong lớp duy có một mình con tôi khó ăn khó dạy, chớ chẳng có trò nào như vậy, té ra các trò kia là con thánh hiền hết thầy, còn con tôi là con du côn hay sao?

- Thừa thầy, tôi đâu dám nói vậy. Vì có lời ông Đốc quở, nên tôi phải tỏ thiệt tánh tình của trò Hòa cho ông Đốc nghe đó chớ. May bữa nay có thầy lại đây, tôi xin cho thầy biết rằng trò Hòa đi học mà chơi, chớ trò không cố chút nào hết. Xin thầy la giùm trò, chớ học như trò đó, thì thà là ở nhà đi chơi, còn có ích hơn là đi học.

- Thầy dạy học trò không nên thân, thì lỗi tại thầy, sao thầy lại mét với tôi? Thằng con tôi thủa nay dễ ăn dễ dạy, năm ngoái ở lớp nhì nó học khá lắm. Tại sao năm nay thầy dạy mà rồi nó ra như vậy? Tôi biết rồi, thầy cố tình ghét riêng con của tôi, tại nó là con Cai tổng nên thầy ghét. Thầy ghét đến nỗi thầy bày mỗi buổi chiều dạy thêm một giờ, ai học cũng được hết, duy có con của tôi thầy không cho học.

Ông Đốc xen vô mà hỏi thầy nhứt rằng: "Tại sao thầy dạy riêng mà thầy không cho trò Hòa học, nên trò về trò mét với thầy Cai vậy?"

Thầy nhứt cười mà đáp rằng: "Tôi không cho học bao giờ đâu? Tôi bày mỗi buổi chiều tôi dạy riêng thêm một giờ là cốt dọn ôn bài vở và kèm thúc ít ngày đặng học trò đi thi. Tôi dạy mỗi bữa rày, cả lớp đều ở lại học thêm hết thầy, duy có một mình trò Hòa hễ chiều tan học là trò bỏ đi về trước. Tôi lấy làm lạ, tôi hỏi trò thì trò nói rằng năm nay không được đi thi nên trò không thềm học trễ làm gì".

Ông Đốc chận lại mà hỏi thầy nhứt:

- Ai nói trò Hòa không được đi thi?

- Thừa, tôi nói.

- Sao thầy nói như vậy? Tôi làm Đốc học, quyền cho đi thi hay là không cho đều tự nơi tôi, sao thầy dám trộm quyền của tôi mà nhứt định như vậy. Thầy nói bất tử làm cho con nít thói chí nó học sao được.

- Thừa, cho học trò đi thi thì phải chọn lựa những trò đủ sức, thi chắc đậu, sẽ cho đi. Trường mình mới thi lần đầu, lại cần phải lựa cho gắt, đi mấy trò phải đậu đủ mấy trò mới được, chớ đi đông rồi rớt hết thì có ích gì.

- Chuyện đó về quyền của tôi, để ít bữa rồi tôi sẽ nhứt định. Mà dầu thế nào cũng phải cho trò Hòa đi thi.

Thầy nhứt Phát cười mà nói rằng: "Cái đó tự ý ông... Nhưng mà tôi dám đoán trước trò Hòa đi thi, thì trò rớt".

Thầy dạy lại mà hỏi trò Hòa rằng: "Trò Hòa, tôi không cho trò học thêm buổi chiều hồi nào, mà trò về mệt với thầy Cai rằng tôi không cho trò học?"

Trò Hòa ú ớ rồi nói nhỏ nhỏ rằng: "Bữa hôm..." Thầy nhứt giận quá, thầy nạt rằng: "Hôm nào?" Thầy dạy lại hỏi hết học trò trong lớp coi có ai nghe thầy cấm không cho trò Hòa học thêm hay không. Cả lớp đều nói không nghe thầy cấm, mà có nhiều trò lại còn nói nghe trò Hòa nói chắc không được đi thi, nên không thèm học thêm uống công.

Thầy nhứt Phát ngó thầy Cai tổng mà nói rằng: "Đó, thấy hay không? Đã làm biếng học mà còn kiếm chuyện nói láo nữa". Thầy lại dạy qua phía trò Hòa đứng mà nói rằng: "Trò Hòa, tội trò nói láo, tôi phạt trò hai tuần lễ, mỗi bữa học phải ở lại nữa giờ, sớm mơi cũng vậy, chiều cũng vậy, đừng cho trò tổn mà bỏ cái thói vu oan cho kẻ bề trên".

Thầy Cai tổng Cao có con không nên thân, đã không chịu học, lại còn nói gian cho thầy giáo, nhưng mà thầy không chịu nhận lỗi của con, nghe thầy giáo phạt con, thầy nổi nóng mà nói rằng: "Hòa, thôi trả sách cho ông Đốc mà đi về. Về liền bây giờ đây. Về giữ trâu mà ăn, không học hành nữa mà làm gì".

Thầy Cai và nói và đi ra cửa. Ông Đốc Tâm đi theo mà nói rằng: "Xin thầy đừng có nóng. M. Phát tuổi đáng con cháu, thầy hiền làm chi". Thầy Cai đáp rằng: "Con tôi có cần gì phải học trường này đâu. Tôi đem nó qua Trà Vinh học trường tỉnh, hay là đem nó lên học mấy trường tư trên Sài Gòn cũng được vậy mà. Thầy giáo nhứt làm phách, thầy khinh khi tôi quá. Để tôi lại quận tôi thừa cho thấy con tôi".

Trò Hòa ôm sách vở đi ra cửa mà theo thầy Cai, đi ngang mặt thầy giáo nhứt, trò không thèm cúi đầu; thầy nhứt Phát giận đỏ mặt, nhưng mà thầy cười, rồi tiếp cắt nghĩa bài cho học trò như thường, dường như chẳng có chuyện chi hết.

Một lát, ông Đốc trở lại kêu thầy nhứt Phát qua phòng giấy cho ông nói chuyện. Ông Đốc bộ quạu lắm, ông kéo ghế mà ngồi rồi lật sổ mà coi, để thầy nhứt đứng chờ trân trân. Cách một hồi lâu, ông mới nói rằng: "Thầy bậy quá! Thầy làm cho thầy Cai hiền, bây giờ thấy sanh chuyện đó, thầy thấy hay không?"

Chiều nay tan học, thầy phải qua nhà thầy mà xin lỗi."

Thầy nhứt Phát châu mày đáp rằng:

- Bẩm ông, tôi có lỗi gì mà xin. Thầy Cai tổng là người lớn, mà thầy vô lễ với tôi, lẽ thì thầy phải xin lỗi với tôi, chớ sao tôi lại xin lỗi với thầy.

- Thầy không chịu dạy con thầy, thầy tới thầy thừa với tôi. Thầy đã không nói tiếng chi cho mát ruột thầy, mà trước mặt thầy, thầy lại hành phạt con thầy. Thầy làm như vậy là ý thầy muốn nhục thầy. Thầy là một vị Cai tổng, mà trước mặt học trò, thầy nhục thầy như vậy, sao

mà thầy gọi rằng không có lỗi.

- Ông nói như vậy thì hiệp tôi quá! Hồi nãy ông thấy rõ ràng, trò Hòa đã làm biếng học mà lại còn kiếm lời láo xược mà mét với cha mẹ đặt vu oan cho tôi. Nếu thầy Cai tổng là người biết phân biệt phải quấy, thì hồi nãy thấy trừng trị con thấy liền, hoặc biểu nó xin lỗi tôi mới phải. Thấy lại binh con, nói nặng nhẹ tôi rồi biểu con về liền rõ ràng thấy ỷ quyền ỷ thế coi bọn thầy giáo không ra gì hết. Tôi sợ là sợ người phải, sợ người biết điều kia, thấy thừa đến đâu cũng được, tôi có lo gì đâu. Còn con thấy muốn học thì tôi dạy, bằng không muốn học thì thôi, mất một tên học trò như vậy tôi không tiếc chút nào hết.

- Thầy đã quấy nát mà thầy còn nói hơi gây gổ quá vậy sao được. Tôi thường có nói với thầy, mình chẳng nên mịch lòng người lớn. Mình chống cự với người ta thì người ta lại hại mình như chơi, chớ mình có làm giống gì người ta được. Thầy Cai ở đây thấy thân thiết với quan Chủ quận lắm, mà thầy lại quen với quan Giám đốc nữa. Thầy chọc thầy đây, tôi sợ thầy đi thừa cùng hết, rồi thầy bị quở, mà tôi cũng mang tiếng nữa chớ.

- Xin ông đừng lo. Thấy thừa tôi thì tôi trả lời. Thấy đã lỗi với tôi, mà tôi còn phải đi năn nỉ xin lỗi với thầy thì còn gì là cái nhơn phẩm của tôi, còn cái gì danh giá của ty giáo huấn. Nếu thấy thừa mà quan trên không xét cho kỹ, trở lại phạt tôi thì tôi cũng vui lòng.

- Thầy như em út, tôi thấy tôi thương, nên tôi chỉ đường phải nẻo quấy cho thầy biết. Nghe hay là không nghe tự ý thầy. Nếu có xảy ra việc gì, thầy đừng có trách tôi đa nghe. Thôi, thầy qua lớp mà dạy đi.

Buổi chiều, có một tên lính lại trường mời ông Đốc với thầy giáo nhứt chùng tan học qua cho thầy quan Chủ quận nói chuyện. Đi dọc đường, ông Đốc học nói rằng: "Thầy thấy chưa? Tôi nói hay lắm, thầy Cai đã thừa thầy rồi đó". Thầy Phát cười, nhưng mà mặt thầy có sắc lo.

Qua đến quận, quan Chủ quận hỏi ông Đốc với thầy nhứt cái chuyện thầy nhứt làm bí mặt thầy Cai hồi sớm mơi và dạy phải cắt nghĩa cho thầy nghe. Ông Đốc đáp rằng: "Việc đó không có gì. Tại hai đảng nóng hết nên sanh xích mịch. Để thầy nhứt thuật lại cho quan lớn rõ đầu đuôi".

Thầy nhứt Phát đứng bẩm rõ ràng mọi điều, không thêm, không bớt, không bỏ sót chỗ nào hết. Chùng thầy bẩm xong thì quan Chủ quận mới nói rằng: "Thầy còn nhỏ tuổi, lại mới ra làm việc, mà coi bộ thầy không kể ai hết. Tôi khuyên thầy nên mềm mềm một chút, chớ nếu thầy cứng quá tôi sợ e phải gãy. Thôi thầy về đi".

Đến tối, ông Đốc cho mời thầy nhứt Phát lại nhà mà nói rằng: "Quan Chủ quận trách thầy lắm. Ngài nói thầy còn nhỏ mà thị đời quá, lại cha mẹ học trò than van cách thầy dạy; vậy thầy ráng mà giữ mình, đừng có để xảy ra việc chi đây rồi khó lắm".

CHƯƠNG 5

Thầy nhứt Phát dám cãi lệnh ông Đốc học, không chịu hạ mình mà xin lỗi, lại còn dám chỉ cái chỗ quấy của thầy Cai tổng ra nữa, thì đủ thấy thầy có liêm sỉ, có đởm lược, chớ không phải như bọn gan sứa miệng hùm. Nhưng mà lớp bị quan Chủ quận hăm, lớp bị ông Đốc học dọa, nên thầy có sắc buồn lo chút đỉnh.

Bữa sau, nhằm thứ bảy, ăn cơm tối rồi, thầy nhứt Phát ngồi coi sách. Khi trời nóng nực, ngọn đèn lu lòe bụng đã buồn, trí lại lo, mà còn gặp cái hoàn cảnh trời nực đèn lu nữa, nên thầy coi sách mà không hiểu chi hết. Thầy bèn dẹp sách rồi bước ra đường, đi qua đi lại mà hứng mát. Chợt bước thủng thẳng, trí nghĩ gần xa, thầy nhớ cái chuyện thầy Cai tổng khinh bỉ thầy, nhớ những lời quan Chủ quận quở trách, thì thầy ầm ức trong lòng. Thầy muốn kiếm người thân thiết mà bày tỏ tâm sự, hả hơi chút ít cho giảm bớt nỗi phiền, mà bây giờ biết tỏ với ai?

Những người làm việc nhà nước như mấy thầy giáo thầy ký, ông Phán dây thép, thì ai cũng lọt lọt với thầy, nói cho họ nghe cũng không ít gì. Còn Hương chức thầy đều là người phục sự của thầy Cai tổng nói cho họ nghe bao giờ họ nói mình phải. Thầy tính viết thư mà nói cho người anh ở Sài Gòn biết, rồi thầy nghĩ việc nhỏ mọn nói cho anh hay, sợ anh lo. Còn nếu viết thư cho thầy giáo Phùng ở Vĩnh Long, thì lại e thầy không rõ căn nguyên rồi thầy trách mình nóng nảy.

Thầy nhứt Phát đang suy tới xét lui, thành linh thầy gặp thầy Hội đồng Bành Đại Lợi, mặc đồ mát, ở phía chợ đi về. Thầy Hội đồng thấy thầy giáo thì đứng lại bắt tay chào rồi hỏi nhỏ nhỏ rằng: "Tôi mới nghe nói ngày hôm qua thầy Cai tổng bình con, vô trường cự với thầy sao đó, rồi qua quận mà thưa làm cho quan Chủ quận kêu mà quở thầy, có vậy hay không?"

Thầy nhứt gượng cười mà đáp rằng:

- Có. Ai nói với thầy mà thầy hay lẽ vậy?
- Ngoài chợ họ hay hết, ai cũng đồn rùm.
- Họ đồn làm sao? Họ cho tôi quấy hay là thầy Cai quấy?
- Có hai ba người nói chuyện với tôi hồi nãy thì ý họ cho thầy quấy. Họ nói thầy nhỏ mà

không biết kiêng nể người lớn, nên mới sanh sự bị quở. Đời này thiên hạ khốn nạn lắm thầy ơi! Ở trên thì cậy thân y thế, ở dưới thì đua bợ nịnh tà, họ kể tiền bạc, họ trọng oai quyền, chớ có ai biết chi là phải quấy. Họ thấy thầy còn nhỏ, nên họ coi thầy không ra gì, chớ có chi lạ... Ở ngoài đường ngoài sá nói chuyện cũng bất tiện. Vậy tôi mời thầy đi qua nhà tôi nói chuyện chơi. Đi mà, bữa nay thứ bảy mà ngại gì.

Thầy nhứt Phát dự dự. Thầy Hội đồng Lợi bèn nói tiếp rằng: "Hồi thầy đổi lại đây tới bây giờ, thầy chưa tới nhà tôi lần nào. Qua chơi một lần cho biết nhà. Tôi ở bên đầu cầu sắt đây. Đi mà, qua bên rồi thuật rõ đầu đuôi chuyện của thầy cho tôi nghe thử coi."

Thầy nhứt Phát ầm ức, tính kiếm người thân thiết mà tỏ tâm sự. Thầy gặp thầy Hội đồng Lợi, tuy thầy không quen cho lắm, nhưng mà thấy người tỏ dấu niềm nở, lại nghe người tỏ lời ái truat, muốn biết rõ tâm sự của mình, bởi vậy thầy không dự dự nữa, theo thầy Hội đồng mà đi.

Thầy Hội đồng Bành Đại Lợi vốn là con cháu khách, năm nay thầy lối năm mươi tuổi. Qua cầu rồi, đi chừng vài trăm thước thì tới nhà thầy. Thầy ở một cái nhà trệt ba căn hai chái, rộng lớn, cao ráo, nền đúc đá xanh, tường xây gạch thứt, trước sân kiểng vật sum sê, ngoài ngõ rào sắt nghiêm chỉnh, có trâu bò mấy bầy, mà lại có ngựa cỡi đi coi ruộng nữa.

Bước vô nhà, thầy kêu con trai lớn tên là Hai Lộc chừng hai mươi lăm tuổi, mà biểu mở cửa giữa, đốt đèn măng sông. Thầy mời thầy giáo nhứt ngồi rồi nói rằng: "Thằng này là con trai lớn của tôi, nó có vợ, có con rồi. Tôi còn bốn đứa nữa: một đứa con gái gả lấy chồng về bên Bắc Trang, một thằng con trai học trên Sài Gòn, và hai đứa nhỏ, con gái mới bốn năm tuổi".

Cô Hội đồng ra chào thầy nhứt. Thầy Hội đồng dặn nho nhỏ, biểu làm gà nấu cháo ăn chơi.

Chừng đèn măng sông đốt sáng, thầy nhứt ngó trong nhà thì thấy bàn ghế tài vật món nào cũng xứng đáng.

Có một người đàn ông sồn sồn, thân thể ốm teo, bụng nước trà ra đãi khách, rồi đi vào bộ dạn dựa chái là chỗ có để một mâm á phiện, quẹt hột quẹt, đốt đèn lên. Thầy Hội đồng cười mà nói với thầy nhứt rằng: "Tôi có bệnh hút á phiện, mỗi ngày tôi hút tới ba bốn đồng. Vậy tôi xin mời thầy đi ngay lại mâm hút rồi anh em mình nằm đàm đạo chơi".

Hai người dất nhau lại mâm á phiện, tré ở trong nhà bụng trà theo. Thầy Hội đồng mời hết sức mà thầy nhứt không chịu nằm, thầy nói ngồi chơi cũng được. Người làm thuốc làm rồi điệu thuốc, thầy Hội đồng hỏi rằng: "Thầy muốn hút chơi hay không?" Thầy nhứt sợ cái bệnh ghiền lắm, bởi vậy thầy lắc đầu đưa tay mà nói lia lịa rằng: "Không! Tôi không dám đâu".

Thầy Hội đồng cười mà nói rằng: "Thiệt a, nếu không biết hút thì chẳng nên tập làm chi. Cái bệnh này khốn nạn lắm. Có tiền chẳng nói gì, chừng mình hết tiền, cái thân thiệt là đê tiện".

Thầy Hội đồng hút luôn một giọt đến năm sáu điều coi bộ đã, rồi thầy mới ngời dậy mà hỏi thầy nhứt về chuyện xảy ra ở trường học hôm qua và xin thầy nhứt thuật hết đầu đuôi cho mình nghe thử.

Thầy nhứt ngồi thuật chuyện rõ ràng mọi điều cũng như thầy thuật lại với quan Chủ quận nghe bữa trước.

Thầy Hội đồng nghe rồi nói rằng: "Nếu vậy thì thầy Cai có con hư, đã không biết trừng trị nó mà còn nghe lời nó rồi nói tầm vầy mịch lòng thầy. Thầy Cai lỗi, chớ thầy có lỗi gì mà ông Đốc ép thầy xin lỗi. Còn thiên hạ họ vô duyên quá! Vậy mà họ đồn bậy bạ, họ nói thầy nhỏ mà không kiêng nể người lớn nên bị quở chớ! Ối! Cuộc đời vậy đó, thầy không hơi nào mà buồn. Thầy còn nhỏ, tôi khuyên thầy ráng dần lòng bền chí, bất luận là làm thế nào, cách nào miễn là được giàu, được sang, rồi dầu thầy làm ác họ cũng nói làm lành, dầu thầy làm làm quấy họ cũng nói làm phải, chớ bây giờ dầu thầy hay mấy họ cũng chê thầy dở, dầu thầy phải mấy họ cũng cho là quấy."

Thầy nhứt Phát nghe mấy câu trách đời ấy như khêu gợi lòng uất ức của thầy, bởi vậy thầy thở dài rồi nói rằng: "Thầy nói tôi nghe thiệt phải lắm. Tôi đổi lại dạy học tại đây đã tám chín tháng rồi. Đối với mọi người, dầu lớn hay nhỏ cũng vậy, tôi giữ lễ luôn luôn, chẳng hề mịch lòng ai, mà chẳng hề nói động tới ai hết. Rất đối là anh em bạn trong ty giáo huấn tôi còn cung kính người ta thay, có đâu tôi dám làm phách với người lớn. Về phận sự dạy học của tôi thì tôi giữ tròn, ông Đốc chẳng hề dứt miệng trách chớ nào được. Còn về bề cư xử thì tôi cũng giữ kỷ lưỡng, chẳng hề khi nào tôi gần chỗ hư, hay là chơi vô ích, hay là làm nhơ nhuốc. Tôi ở vậy đó mà thiên hạ họ ghét tôi mới kỳ... Vì nãy giờ tôi thấy thầy có ý thương tôi, tôi nghe thầy nói lời công bình, vậy tôi mới dám tỏ hết công chuyện cho thầy nghe. Lúc tôi mới đổi lại, mấy thầy và Hương chức cứ theo rủ tôi đánh bài bạc. Tôi không biết đánh, tôi không chịu tập, nên tôi không thèm coi, họ rủ ren quyến dụ không được, rồi họ nói tôi làm phách. Ông Hương sư mời đám giỗ. Ăn rồi khách khứa bài bạc đủ thứ. Tôi không thích cuộc chơi như vậy, nếu tôi ở thì tôi ngồi trơ trơ một mình coi cũng kỳ, nên tôi bỏ ra về. Họ lại trách tôi là người bất cận nhơn tình. Tôi đến nhà thầy giáo Thủ tôi thăm, tôi không dè thầy có em vợ. Thấy biểu em vợ ra chào tôi. Cách vài ngày người ta đồn rùm rằng tôi đi nói em vợ thầy giáo Thủ. Tôi không có ý đó, nên tôi phải đính chánh cái tin huyền hoặc ấy. Thầy giáo Thủ lại trở lại giận tôi. Hôm lễ sanh nhứt, anh em bày hùn tiền mượn ghe đi du hồ. Tôi sợ người ta nói tôi kiêu, nên tôi mới hùn tiền như thiên hạ. Chẳng dè ghe kêu lui ra khỏi chợ một đổi rồi ghé rước ba con điểm đem theo, trúng giỡn rầm rầm, coi tôi bại hết sức. Tôi không chịu xen vào cái cuộc chơi khiếm nhã như vậy, tôi ngồi dang ngoài xa, họ lại trách móc tôi làm bộ Tiên Phật, làm cho họ mất vui. Còn về cái phận sự của tôi thì tôi cần mẫn, mỗi việc đều ngay thẳng vuông tròn, hôm qua thầy Cai lại mắng tôi,

biểu con về, không cho học nữa, rồi lại thừa kiện tôi, nói tôi không kiêng nể người lớn. Thầy nghĩ đó coi có đáng buồn hay không? Tôi biết mấy tháng nay người ta không ưa tôi, tôi không đi chơi đâu hết, cứ ở nhà đọc sách. Thế tình khó quá, không biết làm sao cho vừa lòng thiên hạ được!"

Thầy Hội đồng Lợi ngồi chăm chú mà nghe, chừng thầy nhút nói dứt rồi, thầy mới nằm xuống hút một điếu, kéo ống nghe ro ro. Kéo hết điếu thuốc, thầy ngồi dậy phà khói và nói rằng: "Thầy không biết làm sao cho vừa lòng thiên hạ? Thầy phải đánh bài bạc như họ, phải hút á phiện với họ, phải cướp giựt gian lận như họ, thì tự nhiên họ ưa chứ có khó gì".

Thầy Hội đồng rót một chén nước tra mà uống rồi thầy chậm rãi nói tiếp rằng: "Chẳng giấu gì thầy, tôi đây cũng vậy, hồi đó người ta ghét tôi lung lắm. Tôi dại quá, tại tôi muốn cho người ta thương, tôi làm theo người ta, tôi để cho họ lột da tôi, bây giờ tôi mới nguy như vậy. Thầy là anh em, mà ở đây cũng không có ai lạ, vậy để tôi thuật sơ việc nhà của tôi cho thầy nghe. Ông già tôi qua đời, có để lại cho tôi năm mươi mẫu ruộng. Vợ chồng tôi lam lũ làm ăn, cần kiệm hết sức. Nói cho phải, nhờ Trời Phật phò hộ, nên ăn uống ngày càng khá, cho vay đặt nợ chỗ nào họ cũng trả lời vốn đủ hết. Từ năm 1920 trở lại sau nhờ giá lúa cao, lại nhờ trúng mùa luôn luôn, nên tôi làm giàu ngay, chứ không phải khá mà thôi. Tôi cất nhà cất cửa lại, mua ruộng mua đất thêm, lần lần tại Tiểu Cần đây tôi đứng bộ tới một trăm năm mươi mẫu ruộng ngoại hạng, mà tôi lại có mua bên Phước Long được một sở năm trăm mẫu nữa. Mấy năm trúng mùa, tôi góp lúa từ hai mươi tám tới ba chục ngàn gạ, chứ phải ít hay sao. Họ thấy tôi tiền bạc lúa thóc nhiều, họ tới rủ ren nhiều việc kỳ cục lắm. Tôi nghĩ phận tôi là con cháu khách, phần thì chữ quốc ngữ tôi biết cọt quẹt chứ không giỏi, quan trên thương cho làm chức Hương bộ mấy năm cũng vừa rồi, bởi vậy ai bàn việc gì tôi cũng không chịu, cứ thủ phận quê mùa làm ăn. Có người họ xúi tôi mua chức Ban biện, họ nói rằng có của cải mà không có chức phận thì thiên hạ khinh khi. Tôi có nói khinh khi mặc ai, phận tôi quê dốt, tôi không dám đeo bông. Họ xúi giục không được, họ trở lại ghét tôi, cả làng không ai thèm lui tới nhà tôi nữa, cách họ làm dường như họ tẩy chay tôi vậy. Phận tôi không cần gì, cơm mình mình ăn, nhà mình mình ở, ai thương ghét mặc ai. Ngặt vì vợ tôi cứ theo cần nhần, bả nói ở đời người ta sao mình vậy coi mới được, chứ mình ỷ có tiền rồi không giao thiệp với ai hết, thì thiên hạ họ khi dễ. Tôi thấy đòn bà muốn như vậy, tôi cũng chịu lòng. Nhon dịp gả con gái tôi lấy chồng, tôi mới đặt một tiệc rất xứng đáng, mời hết Hương chức tân cựu và điền chủ, tôi lại chịu lòn năn nỉ mời cho được quan Quận, thầy Cai và thầy Ban. Ba viên quan này chịu đi, thì Hương chức và điền chủ ai cũng đi hết thảy. Nhờ cái tiệc đó giả lả, nên kết tình thân thiết với anh em trong làng lại được. Từ đó về sau họ mới tới lui, họ mới hết ghét tôi nữa và tôi mới bắt đầu thọ hại!"

Thầy Hội đồng nằm xuống hút hai ba điếu nữa. Thầy nhút Phát đương bị người ta ghét mà

nghe thầy Hội đồng Lợi nói thấy hồi trước cũng bị như mình, sau thấy làm cho người ta thương mới bị hại, thì lấy làm lạ, nên ngồi trông thấy nói tiếp coi chuyện ra thế nào.

Thầy Hội đồng ngồi dậy, vén bắp vế mà gãi, rồi cười mà nói: "Bây giờ tôi mới biết ở đời sự thương hay là ghét của thiên hạ không nghĩa lý gì. Thầy nghĩ đó mà coi, họ ưa tôi, họ báo tôi không biết bao nhiêu. Thầy biết chú Hương thân cầm cái tiệm ở trước nhà việc hay không? Ớ, cái chú đó lếu lắm. Chú làm thông tin cho nhựt trình, nhựt báo gì đó không biết, mà chú cứ qua nhà xúi tôi mua một năm. Tôi nghĩ một vài chục đồng bạc cũng không bao nhiêu, nên tôi vì tình mua giùm cho chú. Chú ăn quen tới lui chơi hoài, khi thì xin tiền gởi cầm giúp cho ai bị bão lụt ở đâu không biết, khi thì chú dắt khách ở đâu lạ hoắc tới nhà rủ hùn lập tiệm lập hãng, hoặc in sách in vở gì đó, khi thì chú đem nhựt trình đến đọc cho tôi nghe mấy cái bài người ta khen ngợi tôi, nói nhà tôi giàu mà ham làm việc công ích, biết thương người đồng chường, biết bồi đắp quê hương. Thiệt tôi có biết công ích, tôi có biết đồng chường, tôi có biết quê hương là giống gì đâu, mà sao nhựt trình họ khen bướng như vậy không hiểu. Mà đờn bà của tôi nghe thế bả chịu lắm, lại chú Hương thân Cầm cái văn nói của chú thiệt là hay, nên khi thì tôi đưa vài ba chục mà giúp, khi thì tôi đưa đôi ba trăm mà hùn, những tiền tổn hao như vậy đó mỗi năm tính cũng có tới năm bảy trăm chớ có ít đâu. Mà sự tổn hao đó cũng chưa bao nhiêu. Có cái trận này tôi mới tổn thiệt nặng. Để tôi nói cho thầy nghe coi phải họ thấy tôi có tiền họ bày chuyện mà xẻ tôi hay không. Một bữa nọ, thầy Cai tổng viết giấy sai tùng giả đem mà mời tôi. Tôi lật đật đi hầu. Thầy Cai mới nói rằng trong tổng sẽ mở cuộc tuyển cử Hội đồng địa hạt, nghe lại thì có một mình Hương chủ Thống ở làng Hiếu Tử ra tranh cử mà thôi. Vả thầy dọ ý cử tri các làng thì phần đông không chịu bỏ thăm cho Hương chủ Thống, họ nói thẳng cha đó gắt gao độc ác, không đáng mặt đại biểu của dân, và họ ước ao cho tôi ra tranh cử thì họ bỏ thăm cho tôi hết thảy, vì họ biết tôi tuy giàu có mà sẵn có lòng lo công ích. Thầy Cai khuyên tôi phải ra mặt đăng cho vừa lòng Hương chủ các làng, thầy làm đầu giúp đỡ một việc hết thảy, không có sao đâu mà ái ngại. Tôi tỏ thiệt với thầy Cai rằng tôi quê mùa dốt nát, không xứng đáng làm chức Hội đồng, nên tôi xin thầy chọn người khác. Thầy làm mặt giận, tôi sợ quá nên tôi xin với thầy để tôi về bàn tính việc nhà rồi tôi sẽ trả lời. Thầy ừ mà lại dặn tôi về biểu đờn bà của tôi qua hầu thầy đăng thầy dạy việc. Tôi về nói chuyện lại cho vợ con hay. Đờn bà của tôi rầy quá, bả nói thầy Cai thấy thương thấy muốn giúp tôi, sao tôi không chịu, làm bĩ mặt thầy đây thấy giận đổ khỏi mang khốn. Bả liền che dù qua hầu thầy Cai. Thầy Cai nói với bả sao đó không biết, mà bả về bả cự với tôi, bả nói thầy Cai rầy quá nên bả chịu rồi, vậy phải lo ra tranh chức Hội đồng, đừng có từ chối gì hết. Bả lại nói thầy Cai hứa làm đờn và xin giấy tờ giùm cho, thầy cũng kiếm người trong mỗi làng đăng nói giùm với cử tri cho nữa. Thiệt quả, chiều có Biện tổng đem đờn xin ra mặt qua mà biểu ký tên và nói sáng bữa sau sẽ đi Trà Vinh mà xin sao lục án Tòa giùm.

Cách vài ngày các Hương chức tới nhà tôi rần rần. Lớp thì lo đãi đằng, lớp thì chịu tiền xe, tốn hao hung quá. Gần tới ngày tuyển cử, họ nói Hương chủ Thống quyết ăn thua, nên ra tiền mua thăm hung quá, mỗi lá thăm giám mua tới hai chục, hăm lăm đồng. Vợ chồng tôi bàn tính với nhau, Hương chủ Thống không phải giàu hơn mình mà nó giám làm như vậy, lẽ nào mình lại nhịn thua nó. Tôi cũng phải mua thăm. Bữa cử, tôi hơn Hương chủ Thống được mười hai lá thăm, tôi đắc cử. Cha chả! Mà tốn hao nặng quá. Về đãi đằng, về mua thăm, về đền ơn nghĩa chỗ này, chỗ kia, cộng hết thấy non tám ngàn đồng!"

Thầy Hội đồng nói tới đó rồi thầy lắc đầu cười và hỏi thầy nhứt rằng:

- Thầy coi có phải tôi dại hay không?

- Có dại gì đâu, muốn có chức phận với người ta thì phải tốn tiền chớ sao. Đời này ai cũng phải vậy.

- Làm Hội đồng địa hạt mỗi năm đi hội có vài lần, chớ có quyền hành gì đâu mà tốn hao lung quá.

- Phải. Trong cuộc tuyển cử mà bày mua bán thăm là một điều không tốt. Mà lại tranh giành với nhau, tự nhiên sanh cái tệ ấy, biết làm sao. Thôi có tốn hao chút đỉnh thầy mới được ăn trên ngồi trước, chớ ông Hương chủ gì đó ông cũng hao tiền, mà ông thất cử đó sao.

- Thầy đừng có nói chuyện ăn trên ngồi trước! Nói tới tôi còn buồn nữa. Tại cái ăn trên ngồi trước đó tôi mới nguy. Rồi cuộc tuyển cử, họ bày cho tôi đãi tiệc mà tạ ơn cử tri. Ngon cái dịp đó, Hương chức ác làng ai cũng khoe có công giúp tôi hết thấy, ai cũng xưng là anh em thiết của tôi. Đãi tiệc tốn hao chẳng nói gì. Ngặt vì từ đó về sau anh em quen biết đông quá, đầu này mời đám giỗ, đầu nọ mời đám cưới, đi riết rồi bày chơi bời bài bạc, hùn lập ngành thầu hết mê, nhiều người mượn bạc tiền không chịu trả, có người lại cậy đứng giấy bảo lãnh nợ giùm nữa. Chẳng giấu chi, mấy năm nay đất tôi bên Phước Long bị thất mùa luôn luôn, phần lúa không có giá, nên tôi mắc nợ bộn mà không trả nổi. Trong số nợ đó, gần phân nửa là số tôi bảo lãnh cho người ta.

- Nợ lãnh là nợ của mình. Thầy bảo lãnh chi vậy?

- Thì thấy anh em năn nỉ quá, biết làm sao. Họ cần dùng tiền, họ tới năn nỉ mình bảo lãnh giùm cho họ vậy. Mình thấy họ có nhà có đất chắc chắn, thế nào họ cũng trả nổi, có sao đâu mà sợ. Ai dè có người thì bị thiếu nợ nhiều chỗ khác nữa, điền đất đã cầm cố cho chủ nợ trước rồi, nợ trả không nổi, chủ nợ trước thì hành phát mãi lấy hết đi. Còn có người vay rồi, lại lên bán đất mà trốn đi mất. Mình bảo lãnh, đổ đực về mình phải chịu, chớ biết làm sao. Tôi nghĩ lại thiệt tôi dại lắm. Tại tôi muốn cho họ thương, nên tôi mới mang nợ mang năn, chứ nếu tôi giữ chức Hương bộ cựu, không cầu ai khen, dầu ai thương, ai ghét thầy kệ, thì tôi sung sướng lắm.

Mà thầy biết mấy năm nay tôi mắc nợ, trong nhà bần chật, rồi thiên hạ ở với tôi làm sao không? Họ coi tôi không ra gì hết. Đó, như bên Hương sư Lầu đám giỗ họ có mời tôi đâu.

- Không có mời thầy hay sao?

- Không. Họ biết hai năm nay tôi thua nhiều, còn tiền bạc gì mà mời. Thầy thấy nhờn tình như vậy hay không? Thiên hạ xấu lắm thầy ơi! Ai cũng là "thằng điểm" hết thầy, bất luận là họ nói tiếng chi, hay họ làm việc chi, họ đều tính cho có lợi hết thầy. Tôi đã có kinh nghiệm rồi, nên tôi chỉ giùm cho thầy tránh. Thầy chẳng nên tin ai. Họ ghét thầy là vì họ lột da thầy không được nên họ mới ghét. Họ thương thầy là vì họ có lợi nên họ mới thương. Ấy vậy ở đời này mình cần lo giữ cái túi của mình trước hết đã, rồi sau sẽ nói chuyện thương ghét.

- Tôi mới bước chơn vào đường đời mấy tháng nay, mà tôi thấy nhiều việc tôi chán ngán rồi. Nay tôi nghe lời thầy nói chuyện nhờn tình nhiều chỗ đê tiện nữa thì tôi càng thêm buồn. Vậy thì cái nền luân lý của nước tôi đã suy sụp rồi còn gì!

Hai người đàm luận tới đó, kể con thầy Hội đồng lại mời đi ăn cháo. Hai người đồng một bình uất về thế tình nên coi bộ tâm đầu ý hiệp lắm.

Ăn cháo gà rồi, thầy nhứt Phát từ mà về. Thầy Hội đồng Lợi biểu bạn xách đèn lồng đưa thầy giáo và khi ra cửa, thầy dặn nói rằng: "Thầy có buồn, tôi qua bên này đàm đạo chơi nghe hôn thầy nhứt. Tôi với thầy coi bộ hiệp ý với nhau lắm..."

CHƯƠNG 6

Thầy Hội đồng Bành Đại Lợi cách nói chuyện thì là quê mùa, lời luận biện thì là dốt nát, nhưng mà cái quê của thầy nó có cái vẻ chơn chất, cái dốt của thầy có cái vẻ tự nhiên, bởi vậy người có ý dọ nhờn tình hay là có tánh xét thái thế, ngồi nghe thầy nói chuyện, ắt phải sanh một mối cảm lạ lòng, rồi trong lòng bắt mẩn thầy về cách quê lời dốt ấy.

Tại như vậy đó mà thầy nhứt Phát là một người hay khảo cứu thái thế, lại đương uất về nhờn tình, thầy nói chuyện với thầy Hội đồng Lợi có mấy giờ đồng hồ rồi trong lòng thấy mẩn thầy Hội đồng Lợi hơn hết thấy mọi người trong xứ Tiểu Cần. Thầy nhớ những lời Hội đồng Lợi khuyên lơn thầy mấy điều thuở nay chưa từng nghe ai khuyên như vậy. Thầy nhớ cái cách thầy Hội đồng Lợi ngồi nói tự nhiên những chuyện thuở nay người ta cho là xấu hổ nên không dám nói ra. Thầy đã mẩn về mấy chỗ đó, mà lại còn mẩn vì thầy Hội đồng Lợi với thầy tâm đầu ý hiệp nữa.

Từ đó về sau cách đôi ba đêm thì thầy nhứt Phát với thầy Hội đồng Lợi có gặp nhau một đêm, nếu người này không qua thì người kia lại, mà mỗi lần gặp nhau thì đàm luận việc đời, chỉ chỗ phải, chê chỗ quấy của thiên hạ, đến hai ba giờ đồng hồ cũng không nhàm.

Một đêm nọ, hai người đương nói chuyện gia đình, thầy Hội đồng hỏi thầy nhứt rằng: "Thầy nhứt nè thầy đã tròng tuổi, mà lại có chỗ ăn chỗ làm, sao thầy chưa lo cưới vợ dựng lập gia thất với người ta? Nếu thầy muốn, tôi kiếm chỗ tôi chỉ cho thầy coi, rồi như thầy đành thì tôi làm mai giùm cho".

Thầy nhứt Phát đã có một cái ý riêng, mà ý ấy thầy chưa dám thổ lộ cho ai biết, bởi vậy thầy nghe lời Hội đồng hỏi thì thầy châu mày, ngẫm nghĩ một hồi rồi đáp rằng:

- Việc vợ chồng tôi chưa tính được. Có lẽ một vài năm nữa rồi sẽ hay. Vợ là một người bạn trăm năm của mình, phải lựa người một tánh, một ý với mình mới được, chớ làm bốc hốt chồng một tánh, vợ một ý, thành ra gia đình là cái cảnh địa ngục trọn đời, mình chịu sao nổi.

- Thầy này kén vợ quá! Coi chỗ nào được thì cưới phút, hơi nào mà kén. Để tôi kiếm chỗ thiệt thà, mà có ruộng đất, đặt sau này thầy nhờ chớ.

- Không được đâu.

- Sao vậy?

- Thiệt là một tánh tốt thiệt. Nhưng mà có vợ thiệt quá, mở miệng ra nó nói cụt ngủn, cụt ngắn, mình nói xa nói gần nó không hiểu gì hết, thế cũng khó chịu lắm chứ. Còn tính cưới vợ giàu thì cũng quấy nữa. Làm đồn ông hề có vợ thì mình phải lãnh nuôi vợ, chứ sao lại mong nhờ nó.

- Mình có vợ bên vợ chia gia tài, mình lãnh mà ăn, như vậy xấu hổ lắm hay sao?

- Không xấu hổ lắm, nhưng mà mình tính cưới vợ giàu đặng hưởng gia tài thì là không tốt.

- Hừ! Thầy khéo nói! Có nhiều người họ mưu sự hoặc lập thế, hoặc dụng quyền mà cướp giựt của thiên hạ mà họ làm giàu, rồi cũng thấy có ai chê cười họ đâu, coi thế thiên hạ lại kính phục họ lắm chứ. Lãnh gia tài bên vợ có cái gì gian ác đâu mà thầy nói không tốt?

- Ấy, của mình làm ra mà ăn thì tốt hơn hết.

- Làm cách nào cũng là làm vậy chứ. Thầy nói trái đời quá! Vậy chứ thầy không thấy thiên hạ họ ăn của người khác làm ra đó sao. Như tôi đây nè, của tôi làm ra mà thiên hạ họ ăn đó.

Hai người cười xòa.

Đến kỳ thi bằng sơ học, học trò của thầy nhứt Phát đi thi mười lăm, đậu được mười bốn, rớt có một học trò. Ông Đốc học mừng quá, ông cảm ơn và khen ngợi thầy nhứt vô cùng. Đốn bãi trường, ông Đốc cậy thầy nhứt dạy riêng giùm con ông. Thầy nhứt mắc về Sài Gòn nên không dám hứa lời.

Lúc bãi trường thiệt thầy nhứt Phát ở với anh trên Sài Gòn trọn hai tháng. Còn vài ngày nữa khai trường thầy mới đi xe hơi đồ mà xuống Tiểu Cần. Xe xuống tới Vĩnh Long đậu nghỉ cho hành khách ăn uống. Một lát có xe hơi đồ Trà Vinh cũng lên đậu gần đó và trên xe có tiếng người kêu "thầy nhứt, thầy nhứt" tung bừng.

Thầy nhứt Phát bước lại gần thì thấy cô Thiện Tú với em là trò Thiện Chí xuống xe đi uống cà phê. Cô Thiện Tú ngó thầy nhứt Phát, miệng chum chim cười mà nói rằng: "Hai chị em tôi đi nhập trường. Xưa rày tôi về tôi trông thầy dữ quá. Tôi muốn gởi thơ, ngặt không biết thầy về Sài Gòn ở đường nào, số nhà mấy mà gởi. Bộ thầy giận tôi hay sao mà bãi trường thầy ở miết trên, không chịu xuống dạy tôi? Năm nay tôi thi. Nếu tôi thi rớt, tôi mắc đền thầy cho thầy coi"

Xe bóp kèn kêu hành khách. Thầy nhứt Phát không kịp trả lời, lật đật từ giả mà đi, chỉ mắt liếc miệng cười mà tỏ dấu mình cảm những lời trách móc mà hữu tình của cô nọ.

Qua năm sau, thầy nhứt Phát cũng dạy như thường. Mấy thầy cùng làng tổng đối với thầy cũng lạt lẽo như năm trước, duy có thầy Hội đồng Bành Đại Lợi thì hay qua lại mà đàm luận.

Một bữa chúa nhứt, thầy nhứt Phát qua thăm thầy Hội đồng, thấy thầy nợ nằm gác tay ngang trán, mặt buồn xo. Thầy nhứt Phát hỏi có việc chi mà sắc mặt ưu sầu. Thầy Hội đồng thở dài mà nói rằng: "Việc nhà tôi bối rối một chút, nên mấy bữa rày tôi không vui. Tôi nhớ tôi đã nói với thầy, ruộng đất của tôi nhiều mà tôi thiếu nợ cũng bộn, lớp thì nợ riêng của tôi, lớp thì tôi lãnh cho anh em. Hiện bây giờ tôi đứng bộ tại Tiểu Cần một trăm năm mươi mẫu ruộng ngoại hạng và bên Phước Long một sở năm trăm mẫu. Ruộng bên này giá đáng bốn trăm đồng một mẫu, còn ruộng Phước Long hồi đó tôi mua giá gần hai trăm đồng một mẫu. Cộng hết gia tài của tôi ít nào cũng một trăm năm chục ngàn đồng, không kể nhà cửa. Mấy năm trước, mùa thường thường, tôi thu góp về lúa ruộng, về lúa vay, gần ba chục ngàn gia, thì mỗi năm tôi có huê lợi ba mươi sáu ngàn đồng bạc. Mùa rồi đất bên Phước Long hồi cấy rồi thì bị tim, chùng lúa trở lại bị hóp. Tôi thất dữ quá. Tôi thu góp hết sức, mà về bên này, về bên Phước Long cộng non mười ba ngàn gia. Còn nợ thì thiệt phần riêng của tôi thiếu về vốn về lời chừng năm ngàn. Ấy là nợ hồi mua đất Phước Long hụt tiền nên tôi phải vay thêm, Rồi bị mấy năm làm Hội đồng phải ăn xài chơi bời với anh em, nên tôi trả không được, còn đọng lại đó. Còn tôi bảo lãnh cho anh em, tôi nhớ số vốn chừng ba mươi lăm ngàn, không biết mấy năm nay người nào có trả tiền lời người nào không trả, nên khó biết chắc số thiếu được. Năm nay tôi thấy lúa góp ít quá, nên tôi vừa mà nhóng giá, chờ lúa phát giá lên cao rồi sẽ bán đặng may đỡ cái thất chút đỉnh chẳng; nào dè hôm tháng tư lúa bắt đầu sụt giá lần lần, sụt riết bây giờ còn hai đồng mười một tạ, nghĩa là không đồng bảy mươi hoặc không đồng bảy lăm một gia. Chết chưa! Lúa thì góp ít. lại phải để ít nữa năm ngàn gia đặng cho tá điền ăn, phải bán trên vài ngàn gia mà đóng thuế, còn lại có năm sáu ngàn gia, mà theo giá lúa này, thì làm sao mà trả nợ!"

Thầy nhứt chận hỏi:

- Năm thất mùa, lúa giá rẻ, mình nói với chủ nợ mà trả tiền lời, còn vốn để qua năm khác, không được hay sao?
- Trả nội tiền lời cũng không đủ. Mà đã hai năm rồi tôi không có trả tiền lời, chớ phải nội năm nay hay sao?
- Úy! Nếu vậy thì trả giống gì nổi!
- Bởi vậy cho nên hôm nay đã có hai thằng Chà xã tri nó tới đòi và hăm kiện. Tôi không biết tính sao cho được. Thiệt, dầu nợ tôi vay, hay là nợ tôi bảo lãnh, tôi cũng không có treo đất cái gì hết. Mà tôi sợ hễ nó kiện đặng án rồi, nó thi hành phát mãi hết ruộng đất nhà cửa của mình cũng được vậy chớ, phải hay không thầy?
- Tôi không có học luật Tòa, nên tôi không hiểu việc đó. Mà tôi thường có nghe hễ mắc nợ mà không trả, thì tự nhiên chủ nợ kiện rồi phát mãi gia sản chớ sao?

- Ngụy chưa! Bây giờ biết làm sao? Tôi nói thiệt nếu họ thi hành phát mãi hết gia sản của tôi thì chắc tôi phải chết.

Thầy Hội đồng đốt đèn, làm thuốc á phiện mà hút và mời thầy nhứt nằm ngang mặt đặng nói chuyện chơi. Thầy hút ít điếu rồi thầy nói rằng:

- Tôi tính như vậy không biết được hay không?

- Thầy tính sao?

- Chà nó hăm hiện, chớ tôi chắc chưa kiện đâu. Ruộng đất của tôi không có treo hay là cầm cố cho nó chi hết. Tôi muốn kiếm người tôi làm giấy bán hết ruộng đất nhà cửa của tôi cho họ. Tôi bán tôi đóng bách phần cầu chứng hẳn hoi rồi sang bộ cho họ đứng hết, thì Chà nó phát mãi gì được. Họ đứng bộ đó là họ đứng bộ giùm cho tôi, chớ không phải bán thiệt.

- Tôi sợ không được chớ. Làm như vậy thì mình gian dối quá.

- Bị vậy thì phải kiếm thế thoát thân, dầu kế nào cũng được; nếu ái ngại thì chết cò gì. Thầy tưởng bọn cho vay nó ở với mình lại có nhơn nghĩa gì đó hay sao? Nó cắt họng mình chết tươi. Hồi mình làm ăn khá, nó thấy vậy nó đem bạc tới nhà mình nó nài nỉ mình vay; tại như vậy tôi mới dám mua đất Phước Long đó chớ. Bây giờ nó thấy mình suy, nó tới đòi ngày một, hăm phát mãi, hăm giam thân. Còn bạc vay nó lấy tiền lời trước, té ra mình lấy số bạc ít, mà trong giấy phải làm nhiều. Mấy năm nay tôi trả cho nó nhiều quá rồi, mà số vốn còn y nguyên. Nó cắt họng mình, thì mình giựt lại, tôi nhắm không tội gì. Mà tôi tính kiếm người sang bộ đất đây, là làm đỡ cho khỏi bị phát mãi, nếu sau lúa phát giá lên lại, tôi khá, thì tôi cũng trả nợ, chớ không phải nói ngược.

- Thầy kiếm người cậy đứng bộ, ruộng đất giùm cho thầy, ví như người ta làm chủ rồi người ta lấy luôn, hoặc người ta bán lại cho người khác, rồi thầy làm sao?

- Khó là khó chỗ đó đa, bởi vậy tôi bối rối không biết ai đáng tin cậy mà dám mượn.

- Tôi tưởng nếu thầy có làm như vậy thì phải cậy anh em bà con ruột mới được, chớ đừng có cậy người dưng, họ lấy luôn rồi thầy hỏng chun.

- Cha chả! Anh em bà con bây giờ có ai đâu, Tôi có một thằng em trai, mà nó không thuận với tôi. Hồi bà già tôi mất, nó kiện tôi mà giành gia tài. Nó thất kiện nó oán tôi từ đó tới giờ, nó có đến nhà tôi đâu. Nếu tôi mượn nó đứng bộ đất, chắc nó đoạt luôn. Còn bên vợ của tôi, có hai đứa em trai và một đứa em gái, mà cả ba đứa đều rượu trà bài bạc vất vả, không đứa nào nên thân, tôi đâu dám tin cậy. Thiệt là khó.

- Nếu anh em ruột không được, thì cậy bà con hoặc nhà bác, hoặc nhà chú, hoặc nhà cậu, hoặc nhà cô.

- Bà con bây giờ cũng không có người nào hết. Còn những người quen biết thuở nay, trời ơi, mình có dám tin ai đâu. Tôi thường có nói với thầy, những người họ thân thiết với tôi đó là họ làm mặt đặng họ lột da tôi, chớ có tình nghĩa gì đâu. Ở xứ này thiệt tôi không dám tin ai hết. Tôi nhắm lại bây giờ chỉ có một mình thầy thì đáng cho tôi tin cậy. Tôi chơi với thầy mấy tháng nay, tôi thấy rõ tính tình thầy thiệt là ngay thẳng đúng đắn, không thèn dùa sợ ai, việc gì quấy chẳng bao giờ chịu làm. Tôi nói thiệt thầy nhỏ tuổi hơn tôi nhiều, mà tôi thấy tánh tình thầy như vậy, thì tôi kính phục thầy lung lắm. Tôi muốn cậy thầy làm ơn đứng bộ giùm ruộng đất nhà cửa cho tôi. Tôi sang bộ cho thầy đứng thì tôi vững bụng, không lo gì hết.

- Tôi nhỏ, mà việc đó to tát quá, thiệt tôi không dám đâu.

- Có sao đâu mà sợ. Tôi làm tờ bán dứt hết ruộng đất nhà cửa cho thầy. Tiền làng thị nhận, tiền đóng bách phần tôi lo hết thảy, thầy chỉ có ký tên mà thôi, thất công có bao nhiêu đó.

Thầy nhứt Phát ngồi ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng:

- Tôi nghĩ tôi giúp thầy việc đó không được.

- Tại sao vậy?

- Việc thầy tính đó không được ngay thẳng. Tôi vô can mà tôi xen vô rồi chịu mang tiếng coi cũng kỳ.

- Bởi thầy là anh em, tôi thấy thầy có lòng thương tôi, nên tôi mới dám cậy thầy chớ. Tôi bây giờ chẳng khác người nào té dưới sông, bị trôi giữa dòng nước chảy. Tôi thấy có một mình thầy đứng trên bờ sông, tôi kêu thầy mà cầu cứu. Có lý nào thầy nói tại tôi đại té xuống sông chết thì chịu, thầy không thêm cứu, rồi thầy làm lơ bỏ mà đi đành hay sao?

- Tôi thương thầy lắm. Việc thầy cậy đó không phải là khó làm, hay mà làm tốn hao gì của tôi. Ngặt vì việc làm đó không chánh trực, nên tôi không khứng chớ.

- Tôi đã nói với thầy, tôi tính sang bộ ruộng đất đây, không phải tôi cướp giật gì của chủ nợ đâu mà thầy sợ tôi làm ác. Nợ tôi lãnh cho người ta đó, là tôi làm ơn lãng giùm, chớ tôi không có chia chác hay là ăn tiền đầu tiên đuôi gì đâu. Còn số nợ riêng của tôi, để rồi tôi mở tủ lấy giấy tờ cho thầy coi. Cách tám năm nay, hồi tôi mua đất Phước Long đó, tôi thiếu bạc, tôi phải vay hai thằng Chà, một thằng ba chục ngàn, một thằng mười lăm ngàn. Trong sáu năm đầu, mỗi năm bán lúa rồi tôi trả tám ngàn cho hai thằng. Hôm trước thằng con tôi nó soạn biên lai thì tôi cộng lại thì hồi đó đến giờ tôi trả bốn mươi tám ngàn rồi. Mà nó tính lời mắc quá, rồi còn cộng chung vốn lời mà tính tiền lời nữa, thành ra tôi vay bốn mươi lăm ngàn, tôi trả được bốn mươi tám ngàn, mà bây giờ còn thiếu lại gần năm chục ngàn nữa, thầy coi nó cắt cổ tôi là dường nào hử. Để rồi tôi lấy giấy tờ cho thầy coi, chớ phải tôi nói láo đâu.

Thầy nhứt Phát nghe tới cái lý đó, thì thầy hết chống cự gắt nữa, song thầy cũng không chịu

hứa lời, thầy nói để thầy suy nghĩ lại; mà thầy lại khuyên phải kiếm trong dòng bà con mà sang bộ thì tốt hơn.

Mỗi ngày thầy Hội đồng Lợi cứ theo năn nỉ hoài, thầy nói thầy kiếm hết sức mà chẳng có một người nào đáng tin cậy, và thầy xin thầy nhứt phải cứu giùm thầy, chớ nếu dục dặc lâu ngày, rồi Chà Và thi hành phát mãi hết, ắt vợ con thầy không nhà mà ở, không cơm mà ăn, không đất mà làm.

Thầy nhứt Phát tuy học giỏi, dạy hay, song thầy còn nhỏ, chưa lịch lãm việc điền sản. Thầy từ chối là vì thầy thấy việc gian dối, trái với lương tâm thầy, chớ không phải thầy hiểu làm như vậy là sai luật. Mà đến chừng thầy thấy thầy Hội đồng năn nỉ quá, thầy cảm lòng không đậu, nên thầy phải cho mượn tên đăng sang điền sản cho thầy đứng bộ giùm.

Thầy Hội đồng qua Phước Long làm tờ bán đất ở bên trước, rồi về làm tờ bán luôn nhà và ruộng đất ở tiểu Cần cho thầy Hà Tấn Phát nữa. Hai tờ bán thị giá nhà đất hết thảy hai chỗ cộng bảy chục ngàn đồng. Hương chức Tiểu Cần thị nhận tờ, lại buộc thầy nhứt Phát phải ký tên trước mặt làng. Thầy nhứt Phát đến nhà việc, Hương hào Phúc nói chơi rằng: "Thầy nhứt làm giàu thiệt là mau, thầy dạy học mới có một năm mấy tháng mà có dư tiền đến đổi mua tới sáu bảy muôn đồng bạc ruộng đất. Anh em Hương chức thấy hay không? Thầy nhứt không chơi bời, nên thầy làm giàu, bọn mình chơi quá, nên mình mạt hết".

Thầy nhứt hiểu là lời ngạo báng nhưng thầy nghĩ thầy làm ơn cho thầy Hội đồng, thì lương tâm thầy đủ vui rồi, ai nói gì mặc ai.

Thầy Hội đồng đóng bách phần cầu chứng mấy tờ mua bán, trong ít ngày có trát dạy làng phải cải bộ cho thầy Hà Tấn Phát đứng, đâu đó rành rẽ hết.

CHƯƠNG 7

Năm này lúa gạo mới bắt đầu hạ giá, cuộc kinh tế vừa mới đình trệ chút đỉnh, nhưng nông công thương nghiệp chủ không dè phải mang một cái nguy lớn, nên ai nấy cứ hăng hái, thậm chí những hạn người cho vay cũng không dè thiên hạ trả nợ cũng không nổi, nên không đề phòng, không ộp bộ đất điền của người thiếu nợ.

Thầy Hội đồng Lợi nhờ cái cơ hội ấy mà thầy sang bộ điền sản cho thầy Hà Tấn Phát đứng được khỏi bị ngăn trở. Nhưng mà hai người Chà Và chủ nợ của thầy, tên là Annouchetty và Ibrahamachetty, nhờ ai tọc mạch cho chúng nó hay không biết, mà sang bộ đất mới được vài ngày, thì nó tới nhà thầy Hội đồng Lợi làm rầy, chúng nó mắng thầy là đồ ăn cướp và hăm sẽ nạp đơn cho quan Biện lý mà cáo thầy về tội sang đặt đặng cho thầy ở tù. Chúng nó lại vào tại trường học mà kiếm thầy nhứt Phát. Ông Đốc học ngó thấy, ông giận quá, nên đuổi hai người Chà ra khỏi cửa lập tức rồi ông kêu thầy giáo nhứt vào mà quở rằng: "Thầy làm việc tôi bại quá! Thầy rước tới khách như vậy vô trường, thoảng như quan Giám đốc hay là quan Chủ quận gặp, có phải là người ta quở tới tôi nữa hay không?"

Thầy nhứt Phát biết lỗi nên ú ớ nói rằng:

- Tôi xin lỗi ông, tôi không có quen biết chi hai người Chà đó. Tôi cũng hiểu họ kiếm tôi để làm chi.

- Thầy có vay tiền, vay bạc của chúng nó hay không?

- Thừa, không.

- Ờ, tôi biết rồi. Hai người Chà này là chủ nợ của Hội đồng Lợi. Tôi nghe thầy giáo nhì nói thầy Hội đồng Lợi sang hết điền thổ cho thầy đứng bộ, thiệt có như vậy hay không?

- Thừa, có.

- Nếu vậy thì hai người Chà này đi kiếm thầy đặng nói chuyện đó chớ gì. Thầy làm cái đó bậy lắm. Thầy với Hội đồng Lợi làm cái đó là ấy lật nợ của người ta. Nếu người ta vô đơn kiện hai người về tội sang đoạt, thì chắc hai người bị kết án hết thầy. Làm thầy giáo thì lo dạy học trò, sao lại mưu sự chi vậy? Đồ thầy khỏi mang họa!

- Tôi làm phải, không lẽ trời đất để cho tôi bị hại.

- Trời ời, thầy làm việc gian dối bằng trời, mà thầy còn gọi là làm phải chứ! Thôi thầy không tin, thì để rồi coi.

Thầy nhứt Phát vì thương Hội đồng Lợi nên chịu giúp cho thầy mà không suy nghĩ cho kỹ. Đã biết hồi ban đầu thầy cũng hiểu là việc không ngay thẳng mà bị thầy Hội đồng Lợi năn nỉ quá, lại thấy không thân thiết với ai, không ai chỉ giùm chỗ lợi hại bởi vậy thầy không dè làm như vậy phải mắc tội hình. Nay thầy nghe ông Đốc học nói mấy lời thì thầy Phát lo, tính để tan học về rồi thầy sẽ qua kiểm thầy Hội đồng Lợi mà thương nghị.

Chẳng dè về tới nhà thì thấy hai người Chà Và đã ngồi sẵn tại nhà mà chờ thầy. Hai người Chà hỏi thầy vậy chứ làm cái gì có tiền bạc mà mua hết gia tài của Hội đồng Lợi. Thầy thấy làm bối rối, không biết sao mà trả lời. Thầy chỉ nói là thầy không biết, và biểu muốn nói gì thì nói với Hội đồng Lợi chứ thầy không thiếu nợ mà tới nhà thầy. Hai người Chà ra cửa và nói rằng: "Anh lập thế sang đoạt của tôi mà. Tôi kiện anh ở tù".

Thầy nhứt Phát ăn ba hột cơm rồi bỏ ngủ trưa, tuốt qua nhà Hội đồng Lợi. Thầy thuật lại những lời ông Đốc học nói và mấy tiếng Chà Và hăm cho thầy Hội đồng nghe, và nói rằng:

- Vì tôi thương thầy, tôi giúp thầy mà tôi không xét kỹ. Nếu Chà Và nó kiện, Tòa hỏi tôi làm cái gì có tới bảy chục ngàn đồng bạc mà mua hết ruộng đất của thầy thì tôi trả lời sao được. Mà hễ mình trả lời không được, thì tức thị mình gian, rồi Tòa buộc mình về tội sang đoạt. Tôi giúp cho thầy mà tôi phải bị án thiệt là đau lắm!

- Có sao đâu mà lo. Tiền bạc mình có bao nhiêu, mình cần gì phải khai cho ai biết. Có lý nào Tòa hỏi kỳ như vậy. Nói cùng mà nghe, ví như nó kiện mà mình thất, thì bất quá Tòa hủy bỏ tờ mua của thầy rồi đem ruộng đất ra phát mãi, chứ chuyện gì thì phải ở tù. Thầy đừng lo. Tôi có quen bên Tòa nhiều. Để chiều nay tôi qua tôi hỏi mấy thầy ở bên coi phải lập thế làm sao mà chống cự với nó. Chuyện này để tôi lo cho. Thầy giúp giùm cho tôi, có lý nào tôi để cho thầy bị hại hay sao mà thầy sợ.

- Phải tôi lo làm sao, chứ đừng có để lời thôi chết tôi đa ghê.

- Để cho tôi lo cho mà.

Tuy thầy Hội đồng Lợi nói cứng cỏi như vậy, nhưng thầy nhứt Phát cũng không an tâm. Thầy đi dạy học mà trong trí thầy lo, trong bụng thầy buồn lung lắm. Vô đến trường thầy thấy mấy thầy giáo hể ngó thấy thầy thì họ nói nhỏ xầm xì với nhau. Thầy thấy làm phiền cho thói đời, sau người ta có chuyện buồn rầu đã không biết thương xót, hoặc giúp đỡ lời nói, mà lại còn dị nghị cười chê.

Cách chừng nửa tháng, thầy nhứt Phát được trát của quan Thẩm án Tòa Trà Vinh đòi hầu.

Thầy biết chắc Chà Và đã nạp đơn đầu cáo rồi, nên lật đật chạy qua nhà thầy hội đồng Lợi hay, thầy hội đồng Lợi nói: "Phải Chà Và kiện rồi, tôi hay trước hôm nay, song tôi sợ thầy buồn, nên tôi không dám nói. Tôi cũng có được trát Tòa đòi hầu như thầy vậy. Để bữa đó rồi hai anh em mình đi hầu một lượt với nhau. Tôi có hỏi thăm mất thầy bên Tòa thì họ nói bên Chà Và kiện không đủ chứng cứ. Chúng nó cho người ta vay, chúng nó đại không buộc người ta treo đất, mà rồi cũng không chụp bộ trước, để cho người ta bán đất thì chúng nó chịu, chớ kiện cái gì. Tuy nói vậy, mà để bữa hầu coi Tòa định thế nào; nếu có mời trặc trở thì tôi tuốt lên Vĩnh Long mời trạng sư xuống bào chữa luôn cho hai anh em mình, không có sao đâu mà thầy sợ".

Gần tới ngày hầu, thầy nhứt trình cho ông Đốc mà xin phép đi hầu Tòa. Ông Đốc chắt lưỡi lắc đầu mà nói rằng: "Thầy coi hôm trước tôi nói đó trúng hay không hử? Chuyện này khó lắm, chớ không phải chơi đâu. Trong trường có tôi làm đầu. Thầy muốn làm việc gì sao không hỏi tôi. Chớ phải thầy cho tôi hay thì tôi cản, tôi có để cho thầy làm bậy như vậy đâu. Thầy nói thầy thương Hội đồng Lợi, nên thầy cho mượn tên đăng sang bộ đất thầy đứng giùm cho va. Bây giờ đổ bể ra thầy nói như vậy ai mà tin. Tôi chắc bề nào Tòa cũng nói thầy ra ý với Hội đồng Lợi mà lật nợ của Chà Và rồi Tòa buộc hết hai người về tội sang đoạt. Thầy làm chuyện đó thiệt là kỳ quá! Thằng cha Hội đồng Lợi là bọm hút xách, hồi trước có tiền nên lo làm Hội đồng, chớ có ra gì đâu. Thầy coi trong làng này có ai mà ưa va. Không biết tại sao mà thầy nghe lời va, đi làm chuyện như vậy. Thôi, thầy cứ đi hầu coi Tòa dạy lẽ nào".

Thiệt đến bữa hầu, Hội đồng Lợi qua kêu thầy nhứt Phát đi, mà lại có dắt vợ theo nữa.

Quan Thẩm án kêu Hội đồng vô trước rồi mới kêu tới thầy nhứt. Ngài hỏi mỗi người và lấy khai. Vì lúc đi dọc đường vợ chồng Hội đồng Lợi cứ theo năn nỉ xin thầy nhứt phải khai quả quyết thầy mua ruộng đất đó, chớ không phải cho mượn tên đứng bộ giùm, mà thầy nhứt cũng sợ nếu nói mình cho mượn tên đăng sang bộ, té ra mình gian, bởi vậy Tòa hỏi thì thầy khai quyết rằng mua gia sản của Hội đồng Lợi. Tòa hỏi thầy làm thầy giáo mỗi tháng lãnh lương có mấy chục đồng bạc, lại mới làm thầy giáo vừa hơn một năm, thầy làm sao có tới số bạc bảy chục ngàn mà mua nhà cửa ruộng đất. Thầy ú ớ một hồi rồi khai rằng ấy là bạc của anh thầy, là Hà Tấn Tài ở Sài Gòn, cho thầy vay mà mua đó.

Quan Thẩm án lấy khai xong rồi ngài mới phán rằng Bành Đại Lợi với Hà Tấn Phát bị phạm tội sang đoạt người thứ nhất là chánh phạm, người thứ nhì là đồng lõa. Lẽ thì ngài phải giam hết hai người nhưng xét vì một người là điền chủ lớn, còn một người là viên dịch của nhà nước, cả hai đều có gia trụ, vậy ngài cho tại ngoại hầu tra, song không được phép đi đâu xa, hễ có trát đòi thì phải đi hầu.

Thầy Hội đồng với thầy nhứt bước ra khỏi Tòa đều đổ mồ hôi. Thầy Hội đồng thuật các lời của Tòa hỏi lại cho vợ nghe, thì bà vợ nhứt định phải đi mượn trạng sư. Vợ chồng Hội đồng đi

luôn lên Vĩnh Long, còn thầy nhứt thì phải trở về Tiểu Cần, mặt buồn hiu.

Cách ít ngày, có trát Tòa qua làng mà hỏi tánh hạnh và tài sản của thầy nhứt Phát. Làng lấy sự thiệt mà trả lời, làng nói thầy Hà Tấn Phát làm thầy giáo thì mần cán, song ít kiềng nể tổng làng, còn tài sản của thầy thì ngoại trừ số ruộng đất nhà cửa thầy mua của Bành Đại Lợi, thầy mỗi tháng có lãnh mấy chục đồng bạc lương, chớ chẳng có huê lợi chi khác.

Thầy nhứt Phát lo sợ, ăn ngủ không được. Thầy tính viết thơ mà tỏ công việc này cho anh là Hà Tấn Tài hay, mà vì vợ chồng ông Hội đồng Lợi đi Vĩnh Long về nói đã mượn trạng sư tám trăm đồng và trạng sư đã hứa sẽ làm cho hai người khỏi tội gì hết. Đã vậy mà thầy nghĩ việc mình làm mình chẳng cố tâm làm quấy, không lẽ nào Tòa phạt mình, nếu mình cho anh hay thì mình làm bận lòng anh chớ không ích chi, bởi vậy thầy tính viết thơ mà rồi thầy không viết.

Cách mười ngày sau, có nghị định của quan trên gửi cho ông Đốc học trường Tiểu Cần dạy phải truyền rao cho thầy giáo Hà Tấn Phát hay rằng vì thầy bị Tòa buộc về tội sang đoạt, nên quan trên định ngưng chức thầy, đợi chừng nào Tòa xử xong rồi sẽ định đặt. Ông Đốc học truyền rao rồi ông nói thêm rằng: "Tôi nói quả hôn hả? Chuyện thầy làm đó khó lắm mà. Thôi bây giờ thầy phải giao đồ mà về ở nhà, chớ kể từ ngày nay còn lương bổng nữa gì đâu mà dạy. Thầy báo quá, bây giờ tôi phải lên dạy lớp nhứt, chớ biết làm sao".

Thầy giáo Phát nghe được tin này chẳng khác nào thầy bị sét đánh ngay mình, mắt đổ hào quang, lỗ tai lùm bùm. Thầy giao sách vở lại cho ông Đốc, không nói được một tiếng. Giao việc vừa xong, kể tới giờ cho học trò ra chơi. Thầy nhơn dịp ấy bắt tay từ giã mấy thầy giáo mà về liền.

Thầy bước ra đường thầy lấy làm hổ thẹn, lầm lũi đi riết về nhà, không dám ngó ai hết. Về đến nhà thầy nằm dài trên ghế bố, nước mắt tuôn dầm dề. Bây giờ biết tính làm sao? Chắc là phải bị án, mà hể bị án, thì mất chức chẳng nói làm chi, lại còn bị ở tù nữa mới khổ! Trời ôi! Bước chơn vào đường đời, chí dốc làm việc phải, đi đường ngay. Cái phải, cái ngay đó, tự nhiên kết quả như vậy hay sao? Phải viết thơ cho anh hay mới được. Cha chả! Mà viết thơ bây giờ nói làm sao? Hồi nào mình hứa mình sẽ gìn giữ thân danh, mình chẳng để hổ lương tâm đặt đên bồi cái công nuôi dưỡng ăn học. Bây giờ mình làm đến nỗi bị Tòa buộc tội sang đoạt, đến nỗi bị quan trên ngưng chức, mình đã phụ lòng anh chị, mình đã làm nhục tông môn, lẽ thì mình chết phứt cho rồi, còn mặt mũi nào mà viết thơ cho anh nữa. Thôi, khoan viết thơ cho anh, để qua vợ chồng Hội đồng Lợi hay coi thầy tính lẽ nào đã.

Thầy giáo Phát rửa mặt rồi qua nhà thầy Hội đồng Lợi. Thầy tỏ việc thầy mới được giấy ngưng chức. Thầy Hội đồng nghe nói thì chắt lưỡi mắt rung rung mà nói rằng: "Thầy muốn cứu tôi mà thầy phải bị hại, thiệt tôi buồn quá. Tôi không dè chuyện trở ra lại khó như vậy, phải mà

tôi biết, tôi có dám đâu".

Vợ chồng Hội đồng Lợi tiếp nói rằng: "Thầy nhứt nè, ông trạng sư ổng nói chắc lắm. Trước hai mặt vợ chồng tôi, ổng nói việc chẳng khó, hễ ổng cãi thì Tòa tha bổng hết. Thiệt thầy bị ngưng chức, thì vợ chồng tôi hết sức buồn. Song tôi xin thầy chớ phiền, để cho vợ chồng tôi lo. Thầy làm ơn lẽ nào vợ chồng tôi để cho thầy bị án hay sao. Để tôi nói cái này cho thầy nghe: nếu Tòa mà kêu án thầy với nhà tôi về tội sang đoạt thì tự nhiên mấy cái tờ mua bán đất ấy đều giả hết. Mà hễ tờ ấy giả, thì Tòa phải hủy bỏ, rồi đem bộ ruộng đất lại cho ở nhà tôi đứng cho Chà Và nó thi hành phát mãi còn gì. Vậy vợ chồng tôi phải lo lắm, chớ dám buông đâu mà thầy sợ. Để sáng mai vợ chồng tôi qua Trà Vinh mà hỏi dò lại coi, nếu việc không xong thì tôi mượn thêm một ông trạng sư nữa. Bề nào tôi cũng hết nhà cửa hết ruộng đất. Vậy tốn hao bao nhiêu vợ chồng tôi cũng phải lo, chớ đâu dám lười thôi".

Thầy giáo Phát nghe vợ Hội đồng Lợi nói có lý, nên thầy an tâm mà về. Thầy ở nhà mấy bữa mà chờ trát Tòa đòi hầu. Những người quen biết chẳng có một ai tới thăm, mà có bữa thầy ra đường gặp họ thì họ day mặt đi chỗ khác, không thềm chào hỏi. Thầy đã buồn việc nhà của thầy, mà thầy thấy nhơn tình đen bạc đường ấy thầy càng buồn hơn nữa. Thầy viết thơ cho anh hai ba lần, mà lần nào cũng vậy, hễ tối viết rồi sáng thầy xé, không dám gởi.

Thầy buồn rầu quá, mà đợi hoài không thấy Tòa đòi hầu. Thầy bèn nhứt định trở về Sài Gòn tỏ thiệt đầu đuôi mọi việc cho anh chị hay, thà là nói trước đặng sau anh chị khỏi phiền trách.

Thầy mới tính như vậy kế tiếp được thơ của Hà Tấn Tài nói rằng, người có nghe một thầy giáo từng sự ở Học chánh cho hay Hà Tấn Phát, vì có Tòa buộc tội sang đoạt sao đó, nên bị ngưng chức, vậy người biểu Phát nếu thiệt có như vậy, thì phải về lập tức đặng tỏ hết công chuyện cho người hiểu.

Thầy giáo Phát được thơ thì thấy không còn dự dự gì nữa. Thầy qua nhà Hội đồng Lợi mà cho hay rằng thầy phải đi Sài Gòn, và dặn dò hễ có trát Tòa đòi thì phải đánh dây thép cho thầy hay đặng thầy xuống cho kịp hầu. Thầy có viết địa chỉ của thầy trên Sài Gòn rõ ràng mà để lại đặng biết chỗ mà đánh dây thép.

Vợ chồng Hội đồng Lợi nói cho thầy hay rằng đã có mượn thêm một ông trạng sư nữa rồi, mượn tới một ngàn rưởi mà mới chồng bạc một ngàn, đặng ổng cãi giúp việc hình rồi cãi luôn việc hộ nữa, vì Chà Và đã cô đơn tại Tòa Hộ mà xin hủy tờ mua bán tài sản của vợ chồng Hội đồng Lợi ký tên.

Thầy giáo Phát về Sài Gòn, đi dọc đường thầy buồn hiu, thăm tính nếu bị Tòa kêu án và bị mất chức, thì thầy phải tự vận mà chết cho rồi, vì sống như vậy càng nhục càng buồn, chớ không ích gì.

Xe hơi lên tới Sài Gòn hồi hai giờ rưỡi chiều. Thầy giáo Phát biết giờ ấy anh đã đi làm việc, nên thả chơi ngoài chợ đến sáu giờ tối mới về nhà anh. Thầy chắc về sẽ bị quở trách nặng; té ra bước vô nhà anh thì anh chị đều mừng rỡ, hồi bồi bếp lo dọn cơm, chớ không hỏi tới chuyện Tòa buộc tội và chuyện nhưng chức. Cơm nước xong rồi, vợ chồng Hà Tấn Tài nhắc ghế ra ngồi trước hàng ba mà hứng mát, chừng ấy mới kêu thầy giáo Phát mà biểu thuật chuyện dưới Tiểu Cần cho mình nghe.

Thầy giáo Phát mới khóc mà kể hết đầu đuôi mọi việc, kể chuyện mình không chịu chơi bồi, thành ra không hiệp ý thiên hạ, nên thiên hạ ghét, kể chuyện thầy Cai tổng binh con làm bẻ mặt mình tại lớp học, mà ông đốc lại vì thầy Cai mà cho mình quấy, kể chuyện mình lân la chơi với Hội đồng Lợi, sau bị Hội đồng Lợi năn nỉ quá, cầm lòng không đậu, nên chịu ký tên mua giùm hết thảy ruộng đất nhà cửa của Hội đồng Lợi giá là bảy chục ngàn, mới bị Chà Và kiện, rồi Tòa buộc tội a ý với Lợi mà sang đoạt điền thổ. Còn việc mình bị ngưng chức, ấy là tại mình làm việc nhà nước mà bị Tòa buộc tội, nên nhà nước phải làm như vậy đặng mình thông thả mà đi hầu Tòa, nếu Tòa xử mình trắng án thì nhà nước sẽ cho phục chức lại, còn nếu mình bị án thì nhà nước sẽ cách chức.

Thầy giáo Phát kể đủ mọi việc rồi thầy khóc mà nói rằng: "Công chuyện như vậy đó mà em không cho anh chị hay, ấy là em sợ anh chị buồn, chớ không phải làm việc chi quấy nên em giấu. Em nghĩ thiệt cái mạng em vô phước lắm, ở đời em giữ gìn từ chút, không dám làm một mảy nào quấy, mà thiên hạ lại không ưa, em làm ơn cho người ta mà em phải mang họa. Cái công ơn anh chị nuôi em ăn học ngày nay trở ra vô ích, em nghĩ tới em hổ thẹn với anh chị không biết chừng nào".

Thầy Hà Tấn Tài ngồi hút thuốc mà suy nghĩ một lát mà thầy nói rằng:

- Người ta không ưa em đó, nghĩ chẳng lạ gì. Đời này thiên hạ xảo quyết lắm, tại em ăn ở thiệt thà quá, làm sao mà người ưa được. Mà dầu người ta thương hay là ghét, việc đó chẳng quan hệ gì, họ thương họ cũng không sót của cho em, mà họ ghét họ cũng không làm chi em được. Bây giờ chỉ lo cái vụ Tòa buộc em đây, phải làm sao vầy vùng cho khỏi án. Hễ Tòa xử em trắng án, thì tự nhiên em được phục chức, mà còn được làm chủ những tài sản của người ta bán cho em nữa. Để anh hỏi thăm việc ấy cho rành, rồi anh sẽ lập thế mà cứu em. Em phải nói cho thiệt, thầy Hội đồng Lợi làm tờ bán cho em những vật gì giá bao nhiêu?

- Thưa, thầy bán cho em năm trăm mẫu ruộng ở Phước Long giá bốn chục ngàn đồng, một trăm năm mươi mẫu ruộng giá hai bảy ngàn đồng, nhà cửa tài vật ở Tiểu Cần giá ba ngàn đồng cộng chung bảy chục ngàn đồng

- Giấy làm tờ cách nào? Có làng thị nhận, có đóng bách phần, có cải bộ rồi hay chưa?

- Tờ làm theo kiểu tờ duyệt mãi điền sản thuở nay, ruộng Phước Long làm riêng một tờ, ruộng và nhà đất làm riêng một tờ khác. Hai tờ đều có làng thị nhận, có đóng bách phần và có trát dạy làng cải bộ cho nên tên họ em đứng rành rẽ.

- Em có đem tờ về, thì đưa cho qua xem thử coi.

- Thừa em đứng bộ giùm cho người ta, nên tờ người ta giữ, em có lấy làm chi.

- Không hại gì, để qua gửi đơn xin sao lục cũng được. Vậy mà em có làm tờ riêng cho Hội đồng Lợi cầm, nói rằng đứng bộ đó là đứng giùm hay không?

- Thừa em tính làm mà chưa kịp làm, kể Chà Và kiện.

- Chắc như vậy hay không? Phải nói cho thiệt.

- Thừa, chắc. Thầy hội đồng Lợi không có buộc, nên em không có làm tờ gì cho thầy cầm hết.

- Vậy thì tốt lắm. Từ rày sắp lên em đừng có viết thơ mà cũng đừng có làm tờ gì cho Hội đồng Lợi mà nói đứng bộ giùm đa, nghe hôn.

- Dạ.

- Tòa đã có đòi hỏi em hầu rồi, vậy Tòa hỏi, em trả lời làm sao?

- Tòa hỏi thiệt em mua tài sản ấy hay là đứng bộ giùm. Em khai em mua thiệt. Tòa hỏi em làm gì có tới bảy chục ngàn đồng bạc mà mua ruộng đất đó. Em túng quá, nên khai bướng rằng em vay bạc của anh mà mua.

- Em khai như vậy sao?

- Thừa, phải.

- Tốt lắm, tốt lắm. Em cứ khai như vậy hoài đi. Để rồi em làm cho qua cầm một cái giấy vay bạc của qua tám chục ngàn đồng. Giấy phải đề ngày theo lúc em mua ruộng đất đó. Nếu Tòa có đòi thì qua làm chứng cho và qua trình giấy vay cho Tòa xét. Vậy mà em có mượn trạng sư cãi giúp hay không?

- Thừa, phận em thì em không có mượn, nhưng mà thầy Hội đồng Lợi sợ mắc án rồi ở tù, lại còn bị Chà Và lấy ruộng đất lại mà thi hành phát mãi, bởi vậy thấy mượn tới hai ông trạng sư cãi giúp, tốn tới mấy ngàn đồng bạc.

- Được lắm. Trong vụ này, chỗ bí yếu là em làm gì có bảy chục ngàn đồng bạc mà mua ruộng đất. Trạng sư tự nhiên họ thấy chỗ đó, thế nào họ cũng nài nỉ anh làm chứng. Anh thấy em có chỗ giãi khỏi được rồi.

- Em sợ Tòa nghi anh em mình a ý làm chứng vị, làm tờ giả, rồi Tòa không tin chớ.

- Mình có bằng cớ rõ ràng, dầu có nghi cũng không bỏ bằng cớ ấy được. Em đừng lo đừng buồn chi hết. Em làm giấy nợ sẵn cho anh cầm, chừng Tòa đòi hầu cứ khai vay bạc của anh. Anh

làm chứng trình giấy nợ rành rẽ thì Tòa cũng khó mà làm án em được.

Thầy giáo Phát thấy anh không quở phạt mà lại còn dạy khôn dại cho mình nữa, thì thầy bót lo sợ bèn làm giấy vay tám chục ngàn đồng mà giao cho anh cầm. Thầy nghĩ ở Tiểu Cần thiên hạ không ai thương mình, trở xuống đó càng buồn chớ không có ích gì, bởi vậy thầy viết thơ cậy Hội đồng Lợi trả giùm phố của thầy mượn, và dặn hãy có trát đòi hầu thì phải đánh dây thép cho thầy hay, rồi thầy ở luôn trên Sài Gòn, không xuống Tiểu Cần nữa.

CHƯƠNG 8

Phát xuống trước một bữa ở tại Trà Vinh mà chờ. Tuy thầy Hà Tấn Tài đã dặn dò mọi việc và biểu đừng sợ, nhưng mà thầy giáo Phát cũng lo hết sức, nên mặt mày buồn hiu. Thầy gặp vợ chồng Hội đồng đi hầu, hai ông bà ngoài miệng thì vẫn nói cứng như thường, mà nét mặt coi cũng lo lung lắm.

Chừng Tòa kêu mà xử, thì thầy giáo Phát cứ khai mình vay bạc của anh mình là Hà Tấn Phát để mua ruộng đất nhà cửa đó; hai ông trạng sư cũng cãi lời, mỗi ông luận biện trót một giờ đồng hồ nhưng mà chừng Tòa lên án, thì tòa phạt Bành Đại Lợi một năm tù và phạt Hà Tấn Phát sáu tháng tù vì tội sang đoạt.

Thầy giáo Phát nghe Tòa đọc án phạt thầy thì thầy tá hỏa hai con mắt, mồ hôi tuôn ướt áo. Còn thầy Hội đồng Lợi thì lúc thầy bước ra khỏi cửa Tòa thầy té xỉu, vợ thầy lật đật mượn xe hơi chở về Tiểu Cần liền.

Thầy giáo Phát bối rối hết sức, bỏ ăn bữa cơm trưa cứ đi thơ thẩn ngoài đường. Đến xế thì thầy mới đánh một cái dây thép cho anh hay rằng mình đã bị Tòa kêu án sáu tháng tù, và hỏi anh coi bây giờ phải làm sao. Ở Trà Vinh mà chờ anh trả lời thì bức bối quá chịu không được, bởi vậy thầy đi chuyển xe chiều mà qua Tiểu Cần, trước là thăm Hội đồng Lợi, sau nữa hỏi coi vợ chồng tính lẽ nào.

Vợ chồng Hội đồng Lợi thấy thầy giáo Phát thì khóc òa: "Tôi thiếu nợ người ta, tôi lập mưu để chủ nợ không thi hành phát mãi ruộng đất tôi được, thì Tòa bỏ tù tôi đã đành. Tôi nghiệp cho thầy, vì thương tôi nên muốn cứu vớt tôi, mà thầy phải liên lụy, thiệt vợ chồng tôi buồn hết sức. Chẳng giấu gì thầy, vì cái kiện này mà mấy tháng nay tôi tốn hao lung quá. Bây giờ trong nhà bạc tiền đã hết, mà lúa cũng sạch trơn, tôi biết làm sao. Thầy cũng thất tôi lo hết lòng, chớ phải tôi bỏ trôi dẫu. Tại cái mạng tôi phải tán gia bại sản, mà còn phải ở tù nữa, thôi đành bó tay mà chịu, xin thầy coi có phương thế gì gỡ khỏi phận thầy, thì thầy làm đi, chớ thiệt tôi tận kế rồi, chỉ đợi chúng bắt đi ở tù rồi chết".

Thầy giáo Phát nghe Hội đồng Lợi nói xuôi xị thì thầy thối chí ngã lòng. Thầy ngồi khóc rầm

rút, thấy cảnh tù rạc trước mắt, nhớ việc mất chức xấu hổ, tiếc công phu ăn học, ngày nay tan rã như bọt nước, giữ tánh tình ngay thẳng, rốt cuộc rồi chẳng ích gì. Vợ thầy Hội đồng Lợi thấy thầy buồn rầu quá mới nói rằng: "Xin thầy nhứt chớ buồn, phải tĩnh trí mà lo. Vợ chồng tôi nói thiệt, nếu thầy lo phá cái án Tòa đó được, thì vợ chồng tôi cho luôn hết ruộng đất đó mà hưởng đời đời, đừng bù lại cái hại của vợ chồng tôi làm cho thầy phải mang, chớ vợ chồng tôi không nõ đòi lại đâu, lời tôi nói đây là lời chắc chắn, chớ không phải môi miếng, Thầy nghĩ đó coi, nếu thầy trả lại thì chủ nợ họ cũng thi hành, chớ vợ chồng tôi ăn uống gì được".

Mấy lời nói ấy tuy thật, nhưng mà có xảo. Thầy giáo Phát nghe mà không để ý đến. Còn thầy Hội đồng Lợi nghe thì cảm, lật đặt đi mở tủ sắt lấy hai bốn tờ bán gia viên điền sản đó mà đưa cho thầy giáo Phát mà nói rằng: "Lời vợ tôi nói đó phải lắm. Bề nào gia tài tôi cũng phải tiêu. Vậy thà là tôi cho thầy đừng đền ơn cho thầy hơn là để cho Chà Và phát mãi, thầy giữ lấy hai bốn tờ mua đó đi. Để tôi làm thêm một bốn tờ nữa cho chắc chắn".

Thầy Hội đồng Lợi lấy giấy mà viết một tờ như vầy: "Chúng tôi là Bành Đại Lợi và vợ là Lý Thị Phúc đứng tờ này chứng chắc rằng những ruộng đất nhà cửa của chúng tôi tại Tiểu Cần và tại Phước Long mà chúng tôi đã làm tờ bán cho thầy giáo Phát đó là bán thiệt. Chớ không phải mượn thầy sang tên đứng bộ giùm. Vậy con cháu chúng tôi ngày sau không được kêu nài chi hết".

Thầy viết rồi thầy ký tên, lại biểu vợ con đồng ký tên vào đó hết thảy, người nào không biết ký tên thì lăn tay làm dấu. Thầy giáo nghĩ việc ở tù đã thấy trước mắt, còn sự nghiệp của Hội đồng Lợi thì nay mai sẽ thi hành Phát mãi, vợ chồng làm màu mè cho mình mát ruột, chớ không ích gì, bởi vậy thầy từ chối không chịu lấy mấy tờ, Hội đồng Lợi cứ theo nài ép, xếp tờ mà bỏ đại vào túi thầy giáo.

Sáng bữa sau, thầy giáo Phát trở qua Trà Vinh tiếp được dây thép của Hà Tấn Tài biểu phải vào đơn tại Tòa mà xin chống án rồi về Sài Gòn liền. Thầy làm y theo lời anh dạy lên xe hơi mà về Sài Gòn.

Thầy giáo đọc hết việc tòa xử cho anh chị nghe, lại đưa các giấy của Hội đồng Lợi giao đó cho anh chị coi nữa.

Hà Tấn Tài ngồi đọc từ tờ, xét từ câu rồi suy nghĩ lâu lắm. Thầy suy xét kỹ lưỡng rồi thầy mới nói rằng: "Vụ này là một vụ lớn. Gia tài này giá trên mười muôn đồng bạc chớ không phải ít đâu. Nếu em chống cự làm cho khỏi bị Tòa lên án hủy tờ bán của vợ chồng Bành Đại Lợi làm đây, thì em hưởng trọn cái gia tài đó, em trở nên một người cự phú chớ không phải chơi. Nếu phải tốn hao năm mười ngàn mà được việc, thì cũng nên tốn, có đâu mà sợ. Vậy mà em có biết Bành Đại Lợi thiếu nợ Chà và bao nhiêu và còn thiếu ai nữa hay không?"

Thầy giáo Phát đáp rằng:

- Em nhớ Hội đồng Lợi có nói thiếu hai người Chà đứng kiện gần năm chục ngàn vốn và lời.

Thầy còn lãnh nợ giùm cho anh em số vốn lời lỗi ba mươi lăm ngàn nữa.

- Nhiều quá! Chớ chi thầy thiếu nội hai người Chà này và thiếu ít ít, thì qua lập thể nói với nó mà trả mớ nhấm, trả chừng đôi ba chục ngàn, rồi xin nó bãi nại; mà theo như lời em nói đó, thì tính như vậy không được. Thiếu nó tới năm chục ngàn, mà bây giờ nó thầy mình bị án, nó đắc thế quá, nay mai gì đây hể Tòa trên y án, nói sự mua bán đó là giả dối, thì tự nhiên Tòa Hộ lên án hủy tờ mua bán, rồi nó thi hành phát mãi ruộng đất lấy số nợ lại đủ, có cần gì phải bàn tính với mình. Vì dầu tính yên với bọn Chà này, thì còn chủ nợ khác nữa họ ra họ kiện, hơi đâu mình tính, nếu mình trả nợ hết thảy cho mọi người đăng lấy gia tài đó cho êm, thì chẳng khác nào mình mua, mà lại mua mắc, không ích gì.

Hà Tấn Tài ngồi suy nghĩ một hồi nữa rồi nói: "Không biết chừng em ở phải, bụng em tốt, nên ngày nay Trời Phật sắp đặt mà thưởng em. Đã biết bây giờ em bị án, mà ở đời thường thấy có nhiều việc tiền hung hậu kiết, có sao đâu mà sợ. Thôi, để mai hỏi thăm xem coi ông trạng sư nào giỏi qua đến nói chuyện với ông thử coi. Theo ý qua thì chắc được".

Bữa sau, Hà Tấn Tài xin phép nghỉ buổi chiều đăng đi lo giùm việc của em. Đến bảy giờ tối thầy mới về. Vô tới cửa thầy gặp đứa con nhỏ thầy bỗng mà nựng; khí sắc hân hoan lắm. Chừng ăn cơm thầy mới nói với vợ và em rằng: "Qua hỏi thăm thì ở Sài Gòn này có ông trạng sư Francois tài lắm, nhứt là ông giỏi về việc hộ. Qua đến, qua nói hết công việc cho ông nghe, đưa giấy tờ cho ông coi, cái giấy nợ của em làm thiếu qua tám chục ngàn đồng và cái tờ của con cái Bành Đại Lợi làm thêm cho em cầm đó, qua cũng đưa hết cho ông coi nữa. Ông xét kỹ lưỡng rồi ông chịu lãnh cái vụ hình em đương chống án và cái luôn vụ hộ mà Chà Và xin hủy tờ mua bán đó nữa. Ông nói mười phần kể chắc được kiện tới tám, chín phần. Vái Trời Phật cho y như lời ông nói đó, chừng nào Tòa Phúc án mà xử y án Tòa sơ, thì em mới bị mất chức, còn như Tòa Phúc án mà tha bổng em, tự nhiên em sẽ được phục chức lại. Vậy thì em cứ ở nhà đi chơi đừng lo gì hết. Nếu trời Phật giúp vận thì em bỏ chức thầy giáo mà lãnh chức điền chủ càng khỏe hơn nữa".

Thầy giáo Phát nghe anh nói mạnh mẽ quá, thì thầy vững bụng chút đỉnh nên thầy bớt buồn.

Mỗi ngày Hà Tấn Tài đi làm việc, thì Hà Tấn Phát cứ ở nhà đọc sách hoài. Vợ chồng Hà Tấn Tài sợ em buồn rầu, nên theo khuyên dỗ biểu phải đi chơi. Thầy giáo Phát không nghe lời, Hà Tấn Tài mới nói rằng: "Em phải đi chơi chớ, đi chơi đăng quan sát cái hay cái dở của cuộc đời, cái đại cái khôn của con người; đi chơi đăng thấu đáo nhơn tình, đăng khảo cứu phong tục. Đi chơi có phải là hư đâu, nên hư tự mình chớ. Tại em đọc sách hoài, không chịu đi chơi, rồi em cư

xử theo sách, chứ không cứ xử theo đời, nên ở dưới Tiểu Cần em mới không hiệp ý với ai hết đó. Em phải nghe lời qua. Học xong rồi bây giờ phải hành, mà hành thì phải theo đời, chứ đừng có theo sách nữa".

Thầy giáo Phát nghe lời khuyên chí lý như vậy, thầy mới chịu phục, nên từ này thầy mới bắt đầu đi chơi.

CHƯƠNG 9

Một buổi sớm mời thầy giáo ăn lót lòng với Hà Tấn Tài rồi thầy đi qua Bến Thành mà chơi. Thầy đi vòng theo chợ mới, vừa đi ngang một tiệm cà phê thì nghe trong tiệm có tiếng kêu chỉ danh thầy. Thầy đứng lại ngó vô thì thấy trong tiệm đông dày dầy. Tại một cái bàn giữa, có tiếng kêu lên tên thầy nữa. Thầy ngó kỹ chỗ đó thì thấy Cao Lương Ký là bạn em bạn học với thầy, đương ngồi ăn uống. Thầy bước vô, hai người chào mừng nhau. Thầy Ký mời thầy Phát ăn lót lòng. Thầy nói đã dùng ở nhà rồi, song muốn vừa lòng người bạn, nên kêu đem một ly cà phê đặt ngồi uống nói chuyện chơi.

Hai người nói chuyện nhau một hồi, thầy Phát mới hay thầy Ký tuy hồi ra trường thầy thi rớt, nhưng mà bây giờ thầy làm việc trong một hãng buôn lớn, ăn lương mỗi tháng tới một trăm hai chục đồng và mướn phố ở đường Thuận Kiều. Thầy Ký ăn hủ tiếu, thầy vớt thịt với hủ tiếu ăn hết, chỉ còn một mớ giá với nước rồi xô cái tô qua một bên mà uống cà phê. Cái tô hủ tiếu vừa mới trích qua, thì có một người trai và một đứa nhỏ đứng hờm hờm nào gần đó không biết, áp lại giành bung cái tô. Người trai giành được bèn kê cái tô vô miệng mà húp nước hủ tiếu rồn rột, rồi lại lấy đũa và mớ giá mà nuốt nữa. Đứa nhỏ giành không lại, thì đứng ngó lườm lườm, coi bộ tức giận lắm. Thầy Phát thấy vậy mới móc túi lấy một đồng xu mà cho thằng nhỏ. Thằng nhỏ chưa kịp tạ ơn, bỗng thấy cái bàn gần đó có người đứng dậy đi, mà bỏ ly cà phê còn dư bột, nó chụp lấy đồng xu rồi với bung ly cà phê dư mà uống ọt ọt.

Thầy Phát thấy lúc con người đến lúc nghèo, tấm thân phải hèn hạ đến thế, thì trong lòng thầy không vui chút nào. Thầy Ký mời thầy tối qua nhà chơi, đặt có nhiều giờ mà đàm đạo, chớ bây giờ thầy mắc đi làm việc.

Anh em phân rẽ nhau. Thầy Phát thủng thẳng đi tới bến xe hơi, thấy có hai người lơ (contrôleur) đương giành một người hành khách, ban đầu cãi cọ, lần lần tới chửi lộn, riết rồi đánh nhau, đứa cầm búa, đứa cầm dao, chém đập nhau, đổ máu, lính bắt hết mà đem về bót. Giành một người hành khách có lợi được bao nhiêu, mà đến nỗi phải lác đầu gãy tay, phải bị bắt ở tù như vậy!

Thầy băng qua mé nhà chợ, thầy gặp một tốp con nít đứa quần áo lang thang, đứa ở trần trụi, mỗi đứa có một cái thúng, thấy ai mua đồ thì chạy theo xin đội giùm về nhà. Lại cũng có nhiều con nít khác nữa, đứa ôm nhựt trình, đứa ôm sách, đón mời khách mua giùm. Con nít đến tuổi này thì phải ở tại nhà trường, vì cái nghèo mà phải chịu cực khổ từ lúc thơ ngây, ăn không no, ngủ không khỏe, đau không ai săn sóc, làm không ai dạy khôn, rõ ràng sanh làm người ta chẳng phải là hạnh phúc, rõ ràng chốn dương trần chẳng phải là nơi khoái lạc.

Thầy đương ngẩn ngơ suy nghĩ, bỗng nghe trong nhà chợ có tiếng la, rồi thấy người ta lộn xộn một người đờn ông chạy trước, mấy người chen lấn nhau mà rượt theo sau. Có một người đờn bà nói om sòm: "Tôi mua đồ móc bóp ra lấy tiền mà trả, ở đâu không biết nó xột giựt cái bóp mà chạy tuốt". Thầy Phát nghe rõ thì thầy lắc đầu rồi bỏ mà đi.

Thầy lần qua mé chợ bên kia, thấy có mấy người ngồi theo lề đường mà xủ quẻ, hoặc coi tướng, hoặc coi tay, chỗ nào cũng có hoặc đờn bà, hoặc đờn ông đặt tiền mà xin biết coi mạng số chừng nào làm ăn khá. Mấy ông thầy trả lời lạnh lợi lắm, nói chuyện dĩ vãng, đoán chuyện tương lai của người ta, chẳng khác nào bực thần thánh tiên tri. Đời thiệt thiên hạ họ xảo lạ lùng, mà cũng tại có người tin tưởng yêu cầu, nên họ mới dùng cái xảo mà làm kế sanh nhai được.

Đến trưa thầy Phát về ăn cơm, thầy mới thuật những việc thầy thấy lại cho anh chị nghe. Vợ của Hà Tấn Tài mới cười mà nói rằng: "Ở đời hể nghèo thì phải chịu cực khổ, phải sanh gian xảo chớ sao. Mà em đi chơi em lại coi chi những việc kỳ cục như vậy mà buồn. Em phải đi coi hát bóng, hát cải lương, phải đi coi đá banh, đánh tennis mới vui chớ".

Tối lại Thầy Phát qua đường Thuận Kiều kiếm nhà mà thăm thầy Ký. Khi bước vô hàng ba, thầy thấy có hai người đờn ông nằm dưới gạch lồi còm đứng dậy mà xá thầy. Thầy đứng lại mà ngó, thì thấy chỗ hai người nằm chỉ ken những tờ giấy nhựt trình mà trái, chớ không có mền chiếu gì hết.

Thầy Ký ra rước thầy Phát vô nhà mời ngồi. Thầy Phát hỏi hai người nào nằm ngoài hàng ba. Thầy Ký châu mày mà đáp rằng: "Hai người đó hồi trước làm cu ly trong mấy hãng, bị thất nghiệp nên không có chỗ mà ở. Tôi tội nghiệp quá, hồi trước căn phố này bỏ trống không ai mướn, hai người ban ngày đi kiếm ăn, tối về đây mà ngủ. Khi tôi mướn mà dọn về đây, tôi nghe hai người than thở với nhau mà bàn kiếm chỗ khác mà ngủ. Tôi thấy vậy động lòng, nên tôi biểu tối cứ về đó mà nghỉ chẳng cần phải đi đâu. Hai người cảm ơn tôi quá; họ ngủ đó chẳng hề làm điều chi nhọc lòng tôi, khuya chừng lối năm giờ họ thức dậy quét đàng trước sạch bót rồi mới đi".

Thầy Phát nghe việc thâm thúy như vậy thì thầy thở ra mà nói rằng:

- Ban ngày họ đi làm việc gì?

- Có việc gì đâu mà làm. Bị khuôn bách không ai muốn làm việc gì chi nữa hết. Họ đi bày ngoài chợ ai muốn làm giống gì cũng được, ai cho bao nhiêu tiền cũng lấy.

- Nếu bữa nào không ai muốn làm việc chi hết, rồi tiền đâu mà ăn cơm?

- Ăn cơm thì tốn hao bao nhiêu. Hai đồng xu thì kiếm một bữa cơm được rồi.

- Ăn cơm đâu mà rẻ vậy?

- Toa không biết hay sao? Xẩm nó đi kiếm mấy tiệm cao lầu nó mua cơm với đồ ăn dư. Nó đem về mấy quán cóc, hoặc đem ra mé chợ hay là góc đường, nó bán lại từ xu nhỏ cho nhà nghèo ăn. Tôi thấy họ mua một đồng xu cơm với một đồng xu đồ ăn thì ăn no nóc.

- Cha chả! Khổ đến thế hay sao? Hèn chi hồi sớm mơi ở trong tiệm cà phê họ giành với nhau mà ăn cái tô hủ tíu dư của toa đó!

- Ừ, bây giờ khổ lắm mà. Thậm chí đòn bà con gái cũng không có chỗ ở, phải ngủ ngoài trời theo mấy cái băng đá mới thiết tội nghiệp chớ.

- Tôi thấy cái cảnh khổ này rồi tôi nhớ cái cách họ đánh bạc chơi bời ở dưới Tiểu Cần, thiệt tôi buồn quá.

- Ở đời hễ giàu thì sung sướng, nghèo thì cực khổ, có cái gì đâu mà buồn. Thôi, hai anh em mình đi coi hát chơi; nghe nói tối nay ở rạp hát Thanh Bạch có ban hát bộ nào đó hát hay lắm.

- Tôi ít ư coi hát, coi khuya buồn ngủ lắm.

- Thây kệ, đi bày chơi mà. Như hát hay mình ở chơi khuya, còn như hát dở thì mình chơi một chút rồi về ngủ, có hại gì.

Hai thầy dắt nhau xuống rạp hát Thanh Bạch, thấy ngoài cửa dán giấy đề "Hát hay lắm" chữ lớn đại, nghe trong rạp kèn trống vang vầy. Thầy Ký mua hai cái giấy hạng nhứt rồi dắt nhau vô cửa. Bầu gánh cổ động thì khoe hát hay lắm, mà kếp hát ra sân khấu thì hát không ra tiếng. Hai thầy ngồi coi tới chín giờ rưỡi, không thấy lớp nào hay, nên thối chí rủ nhau ra về. Ra tới ửa, bỗng gặp một đứa con gái chừng mười một, mười hai tuổi đón xin giấy. Thầy Ký trao cái giấy của thầy cho nó mà nó còn chạy theo thầy Phát mà xin nữa. Thầy Phát cũng cho luôn cái giấy rồi cười mà nói: "Con nhỏ kỳ quá! Muốn coi hát thì xin một cái giấy cũng vô cửa được, lại nài xin làm chi tới hai cái không biết".

- Toa quê mùa quá! Toa tưởng nó xin giấy đóặng coi hát hay sao?

- Nếu không coi hát thì xin giấy làm chi?

- Nó xin đặng nó bán lại, mỗi cái năm ba xu đem tiền về cho cha mẹ mua cơm ăn chớ.

- Trời ôi! Có cái nghề như vậy nữa sao?

- Ở đất Sài Gòn này nghề này cũng có hết thấy. Con nhỏ hồi nãy đó nó xin giấy hát mà bán, mỗi đêm kiếm cũng một hai cái bạc.

- Thiệt tôi không dè chút nào hết.

- Ở Sài Gòn có đủ nghề mà. Bữa nào Toa đi coi hát bóng, toa sẽ thấy trước rạp hát có một bầy con nít chực sẵn mà giữ xe hơi của họ vô coi hát.

- Xe hơi thì có sếp phơ còn giữ cái gì.

- Có nhiều chủ xe họ cầm bánh, chớ không mượn sếp phơ. Họ vô coi hát họ giao cho một đứa trẻ giữ, chừng vẫn hát họ cho một cái. Cái cách giữ xe mượn đó, ngoài chợ Bến Thành cũng có, song ngoài chợ họ mượn giữ xe máy cho họ đi chợ, mỗi cái hai xu. Còn trong trường đua ngựa họ giữ một cái xe máy ăn tới năm xu.

- Sao toa biết nhiều chuyện quá vậy?

- Ở Sài Gòn thì phải quan sát chớ. Toa lúc này rảnh rang, toa nên đi vô mấy xóm nhà lá, đi vô mấy dãy phố trong đường hẻm, đi đến mất chỗ cu ly ở dặng coi cho biết cảnh hèn hạ cực khổ của con nhà nghèo. Mà coi cái khổ cũng chưa đủ, toa còn phải đi đến mấy chỗ thiên hạ ăn chơi, đi coi mấy chỗ thiên hạ đánh bạc, toa phải kiếm mà thấy oách gian lận, kiếm mà thấy cách thiên hạ lường gạt nhau, chừng toa quan sát cho đủ hết rồi, toa mới biết loại người bây giờ trí não tánh tình đều giống nhau, mỗi người là một "tay điểm trong chợ xã hội, ai cũng chăm lo kiếm cho được cái đồng tiền, người nào kiếm được nhiều thì đứng về bậc giỏi, bậc cao, người nào kiếm được ít thì đứng về bậc dở, bậc thấp, cái nghĩa của sự sống trong đời là "làm cho có tiền" mà thôi.

Thầy giáo Phát nghe lời bạn nói thì thầy mỉm cười. Thầy cho lời khuyên quan sát nhơn vật là phải còn lời luận xã hội kim tiền thì thầy còn nghi là lời quá đáng.

Tuy vậy mà thầy về nhà suy nghĩ hoài; thầy cứ hỏi trong trí vậy cái nghĩa của sự sống là lo mưu tính kế làm cho có tiền nhiều mà thôi hay sao? Còn nhơn nghĩa, còn đạo đức ở đâu?

Anh Hà Tấn Tài hôm nọ khuyên phải đi chơi, mà bạn là Cao Phương Ký bữa nay khuyên cũng phải đi chơi. Thầy Hà Tấn Phát chẳng còn ái ngại dự dự nữa. Mỗi ngày lúc trời mát thì thầy thả đi chơi, bữa đi đường này, bữa đi đường khác. Thầy không thuộc Sài Gòn cho lắm, phần thì đi chơi một mình gặp cảnh vui hay cảnh buồn, không có ai nghị luận, nên mất thú vị hết nhiều. Thầy nhơn mấy bữa chúa nhật thầy mới rủ bạn là Cao Lương Ký đi với thầy, đi tối ngày, đi cùng hết.

Nhờ đi chơi như vậy thầy giáo Phát mới thấy trong mấy xóm nhà lá, kẻ nghèo ăn ở dơ dáy không có vệ sinh chút nào, mới được thấy trong mấy hẻm lòi nhoi đủ các hạng người, kẻ dữ gần với người hiền, kẻ ngay chung với người gian vậy, già tóc bạc mà ở ăn không nên nết,

trẻ ngây thơ mà cười nói đã lả lơi, vì chữ nghèo mà mạng phải rẻ, phẩm phải hèn, vì chữ nghèo mà hết nghĩa hơn, quên đạo đức.

Thầy giáo Phát xem đủ cách buồn rồi, thầy mới khuyên thầy Ký đi tìm cái vui.

May lúc ở Sài Gòn có tổ chức cuộc chợ đêm đăng lấy tiền cứu giúp cho kẻ bị tai nạn. Hai anh em mua giấy vô cửa, mỗi người hết năm cắc mà đi coi chợ đêm. Hội chợ thì chẳng thấy cuộc chi vui, nhưng mà thiên hạ đông dày, đờn ông con trai, đờn bà con gái đều mặc y phục xinh đẹp, diện theo cách kim thời mua những gói sắc màu sắc nhỏ để vãi lộn với nhau. Chùng ra về thầy Ký hỏi thầy Phát vậy chớ thầy nghĩ cách chơi vãi giấy màu đó hay, hay là dở? Thầy Phát cười mà đáp rằng: "Chẳng nói chi đến cái phương diện phong hóa, theo ý tôi, mấy người mua giấy màu mà vãi lộn với nhau đó hay hơn là để số tiền tổn hao như vậy mà cho những kẻ nghèo ở trong mấy xóm nhà lá, thì có ơn nhiều. Số tiền của một người vãi đó đủ nuôi được nhà nghèo đói ba bữa".

Cách vài ngày sau hai anh em dắt nhau vô một nhà hàng bán rượu mà coi "An nam nhảy đầm". Thầy giáo Phát thấy con trai con gái đeo nhau mà nhẩy trước mặt công chúng thì trái với con mắt quê mùa của thầy quá, nên hỏi thầy Ký uống rượu riết cho hết mà ra.

Chùng ra ngoài đường, thầy Phát mới nói rằng: "vui chơi có nhiều cách, có cách thanh cao, có vui thô tục. Năm ngoái ở tiểu Cần tôi trách anh em dắt ca nhi đi du hồ; nay tại kinh thành tôi được thấy tân thời trí thức tổ chức cuộc nhẩy đầm, té ra lời trách của tôi năm ngoái thiệt oan cho anh em Tiểu Cần quá!"

Qua tuần sau người ta tổ chức hai cuộc thể thao rất to tát, để tranh giải thưởng. Có giấy lớp dán cùng vách, lớp rải cùng đường, lại nhiều tờ nhật báo cũng cổ động trét bốn năm bữa, mà nói rằng chiều thứ bảy có một cuộc đánh tennis, rồi chiều chúa nhật lại có một cuộc đánh banh tròn, trong hai cuộc đều tuyển chiến tướng đại tài ở Nam Kỳ để tranh đấu với chiến tướng Cao Mang.

Thầy Phát rủ thầy Ký mua vé vô coi luôn hai bữa, coi đánh tennis mỗi người mất một đồng, còn coi đá banh mỗi người mất hết năm cắc. Tuy đánh tennis thâm tiền vô cửa mắc, mà thiên hạ cũng đi coi đầy sân, tiếc vì hai người đấu với nhau mới có hai sét, mỗi người ăn một sét, rồi một người chịu thua, thành ra không có tranh kịch liệt, nên không thú vị. Còn bữa đá banh thì thiên hạ lớp ngồi lớp đứng giàn nào cũng đầu nhóc. Chiến tướng ráp đá, ban đầu hai bên hăng hái, nhưng mà cách chơi còn hòa nhã. Cách mười phút đồng hồ, chiến tướng Nam Vang ăn được một bàn. Chiến tướng Nam Kỳ quyết gỡ, nên nỗ lực công kích dữ dội. Bên Nam Vang ráng thủ thắng, thành ra xung đột. Chiến tướng trong sân thì nóng nảy, công chúng trên giàn thì lại đốc sức la lối om sòm. Chiến tướng đá banh mà coi thể không cần trái banh nữa người này lừa

đá ống quyển người kia, người kia kiểm thế đá trong ngực người nọ. Vì sức lực yếu, lại luyện tập ít, nên đá mới nửa cuộc rồi bên nào cũng hết, người thì đưa chơn đá gió, kẻ thì không chịu theo banh, làm cho khán giả la rùm, biểu trả tiền lại.

Theo cách cổ động thì công chúng ai cũng tưởng tennis bữa trước và cuộc đá banh bữa sau chắc là hay lắm, nào dè bữa trước dở, bữa sau chèn nhẹp; về dọc đường khán giả bàn với nhau, người thì nói đi coi uống tiền, kẻ thì than nền thể thao suy sụp.

Vì thầy Ký hỏi ý kiến nên thầy Phát nói rằng: "Thể dục là một môn học có ích cho phần xác, cũng như ăn học có ích cho phần trí. Chủ nghĩa của người bày môn thể dục là muốn làm cho bọc thanh niên trong nước thân thể được tráng kiện, nghĩ thì thân được mạnh thì trí mới dạn, mà thân mạnh trí dạn, thì ở đời mới có thể tấn thủ được. Cái hủ nghĩa của thể dục thì cao thượng như vậy đó. Theo ý tôi thì người làm đầu về thể dục trong xứ mình phải cần lo phương kiếm chước làm thế nào cho dân chúng từ thị thành cho tới thôn quê mọi người đều biết ái mộ thể thao, mọi người đều luyện tập thể hao. Phải giục lòng người, phải khuyến khích người, phải dạy dỗ người, nếu người không có đủ đồ tập thì phải giúp cho người. Nói tóm một điều là phải gây cho cái phong trào thể thao, đặt đồn bà cũng như đồn ông, ở đồng cũng như ở chợ, con nít cũng như người lớn, ai cũng đều tập luyện gân cốt hết thảy. Mà theo con mắt tôi xem, thì thể dục bấy lâu nay không có chương trình, không có phương pháp gì hết. Cái điều lệ nhứt là người lãnh trách nhiệm tổ chức thể dục lại đem cái môn quý báu ấy làm như một cuộc buôn bán, lo cổ động rao hàng bày định giá trời sứt, chớ không lo phổ hóa hoặc cải lương gì hết. Cái phương châm kiếm tiền, thấy thiệt buồn quá".

Thầy Ký rùn vai đáp rằng: "Moa đã nói với toa, cái nghĩa của sự sống đời này là làm cho có tiền, có gì đâu mà buồn".

CHƯƠNG 10

Vợ chồng Hà Tấn Tài, có cho một thầy kia, ở phố lâu, có xe hơi, vay một ngàn đồng mỗi tháng tiền lời bốn chục đồng. Trả tiền lời vài tháng rồi nín mất, Hà Tấn Tài đòi riết, thầy nợ mới năn nỉ đem thế cái xe hơi mà trừ nợ. Tấn Tài thấy xe còn tốt, lại nghĩ đến không lấy tiền cũng mất vốn. bởi vậy chịu sang bộ rồi mượn sếp phơ đem xe về. Có xe hơi rồi, vợ chồng Hà Tấn Tài chiều hoặc tối hay dắt thầy Phát đi một vòng mà hóng mát.

Một đêm thứ bảy, vợ chồng Hà Tấn Tài đi với thầy giáo Phát lên Thủ Đức ăn nem, xe tới Thủ Đức, vừa quẹo đường ra xe lửa, thì thầy giáo Phát thấy đèn khi sáng lòa, thiên hạ rần rộ, xe hơi chật đường. Ấy là hạng người có tiền tự lại Thủ Đức mà ăn nem hứng mát.

Xe chạy chậm chậm, thầy Phát ngó vô mấy quán nem, thì quán nào khách khứa cũng đông nức song khách từ dục mà ngồi, mà bàn nào cũng có đòn bà và cũng cười giỡn om sòm. Thầy Tài biểu sếp phơ ghé xe ngay cái quán lớn hơn hết, rồi dắt vợ và em lại ngồi một cái bàn để ngoài sân, kê bồi đem nem ăn. Cái bàn ngang phía bên kia thì có ba người ngồi; một người trạc từng hai mươi bốn, hai lăm tuổi, mặt dôi phấn trắng nõn, đầu xức dầu rồi chảy tóc láng lẩy, mình mặc bộ đồ ga-bạc-đin xám, chơn mang một đôi giày nửa trắng, nửa vàng. Người trai ấy ngồi giữa, hai bên có hai cô cặp kè. một cô mặc áo quần toàn màu đỏ, một cô mặc áo quần toàn màu xanh, áo thì vắn chững lai tay và tròn có giún tai bèo, cô nào cũng dôi phấn mặt trắng toát, má ửng hồng, môi đỏ lỏm, mày nhỏ rúc.

Thầy Phát tuy ngồi ăn nem, mà mắt liếc qua cái bàn đó, thì thấy hai cô giỡn hót với cậu, nói nói, cười cười, rồi lại ôm mặt mà hun, không kể ai hết. Ăn uống rồi cậu móc bóp ra trả tiền, hai tay cặp hai cô, vác mặt hân hoan bước lên xe mà đi.

Há Tấn Tài ngó em cười và nói rằng: "Đi Thủ Đức ăn nem là vậy đó, nên thiên hạ mới rần rộ, chớ ăn nem như mình thì sai trẻ mua về mà ăn, cần gì phải đi Thủ Đức".

Một bữa chúa nhựt, Hà Tấn Tài coi nhựt trình rồi nói tuần này tại trường đua ngựa có đua độ hội lớn lắm, nên ngủ trưa dậy rồi mới đem xe hơi ra đặt dắt vợ với em đi trường đua chơi. Khi ra gần tới trường đua thì gặp xe hơi, xe ngựa, xe máy chật đường, rồi tới cửa thì thấy thiên

hạ chen nhau vô giấy mà đi nườm nượp. Trong số người đi coi đây phần đông là An nam, chẳng những là đông bên hạng không đồng hai mươi lăm đứng ngoài trời mà thôi, mà bên hạng một đồng mười ngồi trên khán đài, An nam cũng đông thập phần, lại đòn bà số gần phân nửa.

Khi mới vô, thầy Phát tưởng rằng thiên hạ vì muốn coi ngựa chạy đua nên chịu tốn tiền đến coi chơi cũng như coi hát, hay là coi đá banh. Té ra ngồi đợi một lát thầy dòm coi thiên hạ bàn luận luận, đi coi ngựa, hỏi bên nài, rồi chen nhau mua giấy, kẻ cá con ngựa số một năm mười đồng, người cá con ngựa số khác năm ba chục, có người lại dám cá tới năm ba trăm, đòn bà cũng mua giấy cá bạc chục như đòn ông, người cá về nhứt, về nhì, về ba, kẻ khen ngựa hồng hôm dượt chạy hay, kẻ chê ngựa đậm bị chở nặng. Chừng ngựa về tới mức, người trúng thì vỗ tay nhảy nhót, chạy đi lãnh tiền còn kẻ thua thì mặt mày buồn hiu, lấy chương trình ra mà tính xem coi độ kế phải đánh con nào mà gỡ. Thầy Phát coi luôn tới bảy độ mới mãn cuộc, mà độ nào số tiền đánh cá cũng tới năm bảy ngàn, có độ hội họ đánh tới mười bốn ngàn. Chừng ra cửa mà về, thầy Phát lóng nghe một người đòn bà vui cười, khoe ăn được ba trăm hai; còn một người đòn ông mặt xụ xị, nói thua gần một ngàn rưỡi.

Về dọc đường thầy Tài hỏi thầy Phát rằng:

- Em thấy đua ngựa hay chưa? Họ ăn thua lớn quá.

- Tôi tưởng bày đua ngựa chủ ý giục lòng dân tranh nhau mà nuôi giống ngựa hay, ngựa tốt, đặng trong xứ có nhiều ngựa mà dùng. Thiệt tôi không dè thiên hạ thừa cái dịp ấy mà đánh bạc dữ quá.

- Đờn này là đờn kim tiền, làm việc gì, chơi cuộc gì cũng mưu lợi hết thấy, đến đổi đá banh, đánh tennis, mà người ta còn cá ăn thua tới bạc trăm, huống chi mà đua ngựa đá gà. Qua nghe nói trong chợ đêm họ đá gà tới chín ngàn một muôn.

- Trời ơi, nghe nói giá lúa sụt, người ta nghèo hết thấy, tiền bạc ở đâu mà họ tranh ăn thua với nhau tới bạc muôn không biết!

- Họ nghèo họ trả nợ không nổi, chớ đánh bạc họ có tiền luôn luôn. Để bữa nào qua dất em vô mấy nhà xẹt (cercle) trong chợ lớn em coi họ đánh bài, đánh hột, ăn thua còn ghê hơn nữa chớ.

Thầy giáo Phát đi chơi mấy tháng, thấy thiên hạ người thì nghèo khổ đáo để, kẻ thì xài phí vô độ, dầu làm việc gì, dầu chơi cuộc nào, cũng cốt mưu lợi cũng quyết giựt tiền nhau, chớ chẳng thấy ai làm một việc nhơn nghĩa, chẳng nghe ai nói một tiếng đạo đức. Thầy suy nghĩ lại thầy mới biết lời của anh Hà Tấn Tài khuyên thiệt là hay, thầy mới hiểu lời của bạn là Cao Lương Ký luận thiệt là đúng, thầy mới thấy rõ luân lý trong sách vở không giống luận lý của người đời. Chừng thầy thấy cuộc đời đủ rồi, thầy bức tức cười về cái "Tư cách trái mùa" của

thầy trong mấy năm nay, bởi trái mùa thì hiệp với thiên hạ sao đáng.

Tuy vậy mà cái lương tâm của thầy vẫn còn lộn xộn, thầy cũng hỏi thăm trong trí hoài, thiên hạ như vậy, thế tình như vậy, mình phải làm theo thiên hạ cho thích hợp với tình thế, hay là cứ giữ lời của thầy dạy, cứ nói câu sách xưa, cứ đường ngay thẳng mà đi, dầu mình nghèo hay giàu, dầu ai ghét hay thương mặc kệ.

Hà Tấn Taio dòm em xem có sắc lo, hỏi duyên cớ, thì Hà Tấn Phát nói rằng: "Mấy tháng nay em nghe lời anh, em đi chơi, em đi quan sát nhơn vật, em dò dẫm thế tình, em thấy rõ tánh chất của em khác hơn thiên hạ xa quá. Hổm nay em bối rối, như người đi lạc đường, không hiểu bây giờ nên sửa tánh mà theo đời, hay cứ giữ chơn tánh mà làm, không cần ai thương ghét".

Hà Tấn Tài cười ngất rồi nói rằng: "Em nói mấy lời thì qua đã hiểu em học nhơn tình thành thực rồi. Trong ít tháng mà em được như vậy, thiệt qua mừng lắm. Bây giờ em biết thế tình rồi, thì em phải ở theo thế tình cho hiệp với thiên hạ, em còn dự dự cái gì. Em có kinh nghiệm rồi mà em chưa hiểu hay sao? Tại em làm trái thế tình, nên mấy năm em ở Tiểu Cần, thiên hạ không ưa rồi em mang họa đó. Ở đời này thiên hạ gian xảo giả dối hết thấy, ai cũng nhờ gian xảo giả dối mới giàu sang, nếu em muốn giữ đạo đức nghĩa nhơn thì em phải ở địa vị nghèo hèn. Như em không chịu làm theo thiên hạ, thôi thì vô chùa hoặc lên núi mà tu đi, chớ đời kim tiền, người giả dối, mà em giữ đạo đức, làm nhơn nghĩa thì đã vô ích, mà còn thêm hại nữa".

Thầy Hà Tấn Phát suy nghĩ rồi thầy giục gặc đầu. Thầy Hà Tấn Tài thấy vậy bèn hỏi:

- Em gặc đầu là sao? Em tính đi tu hay là ở thế gian?

- Em phải ở thế gian.

Thầy giáo Hà Tấn Phát bị ngưng chức hơn một năm Tòa mới xử xong xuôi công việc của thầy. Nhờ ông trạng sư Francois lão thông pháp luật, lại có tài hùng biện, mà cũng nhờ Hà Tấn Tài cũng chịu tốn hao, giỏi nghề vận động, nên Tòa phúc án hủy án Tòa sơ, xử Bành Đại Lợi và Hà Tấn Phát vô tội, cả hai người đều được trắng án. Tòa hộ tự nhiên phải theo cái án của Tòa phúc án đó mà xử vụ Chà Annouchetty và Chà trahamochetty kiện xin hủy tờ của Hà Tấn Phát mua ruộng đất. Tòa lên án bác đơn của tiên cáo, thành ra những ruộng đất nhà cửa mà Bành Đại Lợi làm tờ đoạn mãi cho Hà Tấn Phát đó, thì Hà Tấn Phát được làm chủ vĩnh viễn, những chủ nợ của Bành Đại Lợi không được biên tịch mà thi hành phát mãi.

Hà Tấn Phát đã được trắng án bên Tòa hình, đã được kiện luôn bên Tòa hộ, tự nhiên quan trên nghị định cho phục chức làm thầy giáo lại như cũ và bổ thầy làm tùng sự tại Học chánh quản lý văn phòng ở Sài Gòn. Thầy hay tin được phục chức rồi, tối lại thừa lúc anh chị ngồi chơi, thầy mới nói rằng: "Thưa anh chị, khi em còn nhỏ anh chị nưng đỡ dìu dắt em, làm cho

em có thể đứng đót với đời. Em đại dột, để cho người ta xô em té đi. Anh chị không chấp, lại cứu vớt em nữa. Ngày nay em khỏi nạn rồi, khỏi ở tù mà lại được phục chức, thiệt cái ơn của anh chị em không biết lấy chi đền đáp cho vừa..".

Hà Tấn Phát mới nói tới đó, thì Hà Tấn Tài chặn lại mà nói rằng: "Kiến họ Hà của mình chỉ còn có anh với em đây mà thôi. Vợ chồng qua giúp em là lẽ tự nhiên, có lạ gì mà em phải nói cho nhiều. Trời đất thương vợ chồng qua, nên ngày nay qua được giàu có, có lẽ nào qua để cho em hèn hạ hay sao? Thiệt cái việc của em lấy làm khó tin hết sức. May nhờ phước ông bà để lại, nên mới khiến cho qua tính nhằm đường, lo đúng cách, chớ qua không phải giỏi gì. Thôi, ngày nay việc đã xong rồi, em đã khỏi nạn mà lại được ruộng vườn nhà cửa, vậy em hãy liệu lấy mà gìn giữ đăng an hưởng cho trọn đời. Qua đã có nói với em nhiều lần, đời này thiên hạ gian xảo dối gian lắm. Mỗi việc gì em cũng đừng tin ai hết. Bây giờ em là vị một điền chủ lớn rồi, qua tưởng em cũng nên làm việc lại ít tháng cho thiên hạ hết chê cười nữa, rồi em xin từ chức đăng ở nhà mà quản suất sự nghiệp của em, trong ít năm đúng tuổi em ra tranh cử Hội đồng Quản hạt, lẫn lộn với đời chơi, cho họ biết danh cái kiến họ Hà không phải là hủ lậu".

Hà Tấn Phát ngó sừng anh và hỏi rằng:

- Anh tính cho em phải lấy luôn gia tài sự sản của hội đồng Lợi hay sao?

- Ừa! Em hỏi cái gì mà kỳ vậy? Hội đồng Lợi làm tờ bán đứt cho em, sao lại còn làm giấy thêm mà giao, có vợ con đứng đủ nữa. Bây giờ em được kiện thì em lấy chớ sao.

- Em khỏi bị án thì thôi, còn của người ta sang bộ mượn em đứng giùm, mà em lấy luôn thì ác lắm.

- Vậy mà em nói em đã quan sát nhơn vật, em đã thấu đáo thế tình giống gì đâu! Em đã nói em quyết ở thế gian, mà em còn sợ ác, thôi thì em đi tu cho rồi, chớ ở thế gian làm gì. Em coi hết thấy coi có ai làm nhơn nghĩa mà được giàu sang bao giờ đâu?

- Anh nói phải lắm, mà làm như vậy, sợ thiên hạ dị nghị chớ.

- Trời ơi! thiên hạ giựt của với nhau, cách họ làm còn ác bằng mười phần của em nữa, mà có ai chê cười ai đâu. Ai giựt giỏi, được làm giàu lớn, họ còn ngợi khen kính phục nữa chớ. Việc của em không ác chút nào hết. Hội đồng Lợi bị án, anh ta đã vô phương cùng thế, nên mới làm giấy thêm mà giao đứt sự sản cho em. Anh ta quyết bỏ, nên Tòa trên đòi hầu mấy kỳ anh ta giả đau, để khiếm diện luôn luôn, em không thấy hay sao. Qua phải xuất bảy tám ngàn đồng bạc, lo ngày tính đêm, mới xong công việc. Anh ta bỏ phú, mình làm cho anh ta được trắng án, khỏi ở tù, ấy là làm ơn cho anh ta nhiều rồi, anh ta còn chỗ nào phiền được. Sự nghiệp của anh ta bề nào thì chúng cũng thi hành phát mãi, nếu mình lo dở, thì sự nghiệp ấy cũng tiêu hết, anh ta phải ở tù mà anh ta còn kéo lây tới em ở tù nữa chớ, coi có hại hôn? Qua nói thiệt, vợ chồng

qua mà xuất bảy, tám ngàn đồng bạc ra lo vụ kiện này, bốn tâm của vợ chồng qua muốn giúp một số tiền nhỏặng gây cái sự nghiệp lớn giùm cho em. May Trời Phật phồ hộ giúp cho qua thành công, qua mừng lắm, qua cho luôn em số bạc tổn hao đó, qua không đòi. Qua nói cho em biết, nếu em làm mất quân tử, em muốn trả sự sản của Hội đồng Lợi lại cho va, thì qua buộc em phải trả tám ngàn đồng bạc tổn phí đó, mà còn kiện đòi em tám chục ngàn đồng bạc mà em làm giấy vay qua đó nữa, rồi qua thi hành phát mãi hết ruộng đất cho em biết chừng. Em đừng có khờ lắm vậy. Em trả ruộng đất lại cho Hội đồng Lợi thì chủ nợ kiện lấy tiền. Hội đồng Lợi ăn uống gì được.

- Nếu em lấy luôn, như em không giựt của Hội đồng Lợi thì là giựt của mấy chủ nợ, bề nào cũng mang tiếng không tốt.

- Em nói chủ nợ ăn quá vốn rồi, họ có thiệt gì đâu mà ngại. Còn cái việc tốt xấu, qua đã thường nói với em, đời này thiên hạ có biết gì đâu mà tốt, cái gì mà xấu đâu, chỗ tốt họ thường chê bai, chỗ xấu họ lại ham muốn, em đừng có lo chỗ đó. Em lấy hết gia tài của Hội đồng Lợi em làm chủ, thiên hạ còn khen em là người khôn ngoan, em có bạc có lúa nhiều, thiên hạ mới tôn trọng em là bậc thượng lưu trí thức. Em không nhớ hay sao? Mấy năm nay em dạy học dưới Tiểu Cần, em ở phải, em ở tử tế hết sức mà thiên hạ coi em ra giống gì, họ đã không trọng em, mà họ lại còn khinh khi em nữa chớ. Còn hơn một năm nay em về Sài Gòn, em đi chơi, em đã thấy thế tình ra thế nào rồi. Em đừng có cãi qua, em phải lãnh gia tài của Trời cho đó đi, em lãnh em mới có tiền làm việc phải, em mới giúp kẻ nghèo nàn cùng khổ được chớ. Nếu em không lấy thì qua lấy, coi ai chê qua ác, coi ai cười qua đại cho biết.

Hà Tấn Phát không có lời chi mà đáp lại nữa được. Trót một đêm ấy thầy suy tới nghĩ lui, cân phải đo quấy, thầy khảo luận lý, thầy xét nhơn tình, thầy nhớ chuyện đã qua, thầy nhắm việc sẽ đến, trăm trở hoài ngủ không được. Đến sáng thầy lập tâm định trí rồi, thầy mới thưa với anh chị rằng: "Em thưa với anh chị, từ rày sắp lên em sẽ làm y theo thiên hạ. Em ở phải thì thiên hạ khinh bỉ em. Vậy em không đại gì mà cho họ khinh bỉ nữa. Thiên hạ muốn như vậy, thì em làm như vậy cho họ coi. Em nhứt định đoạt gia tài của Hội đồng Lợi, chớ để cho Chà Và lấy cũng vậy. Nhưng mà em nghĩ lại, nếu mà em đoạt hết thì tội nghiệp cho Hội đồng Lợi. Vậy em xin anh chị cho phép em chiết trong số em đứng bộ đó ra mà cho bớt Hội đồng Lợi: 1) nhà cửa anh ta đương ở đó; 2) năm chục mẫu ruộng ở Tiểu Cần. Anh ta có nhà cửa và được góp huê lợi năm chục mẫu ruộng thì bề ăn ở được yên mà vợ con cũng được no ấm, chớ em lấy luôn hết thì cả nhà chết đói còn gì".

Vợ chồng Hà Tấn Tái đồng khen Hà Tấn Phát tính như vậy là phải, song lại còn e nếu sang bộ lại cho Hội đồng Lợi thì chủ nợ thi hành.

Hà Tấn Phát suy nghĩ một hồi, rồi nói rằng: "Em xin anh chị cho em xuống Tiểu Cần vài bữa

mới được, bề nào em cũng phải nói minh bạch cho vợ chồng Hội đồng Lợi biết. Luôn việc em biểu Hội đồng Lợi phải kiếm người chắc chắn đặng em sang bộ nhà và năm mươi mẫu ruộng lại cho anh ta, Vả lại anh ta có một người con lớn, em tưởng sang bộ cho người con đó được. Tuy em đã được giấy phục hồi chức rồi, nhưng mà trong năm bảy bữa nữa em vô lãnh việc cũng được, không gấp gì".

Hà Tấn Tài đáp: "Phải chớ, em phải xuống nói rành rẽ cho anh ta biết. Em lấy xe hơi nhà đó mà đi. Em cho anh ta lại những nhà cửa với năm mươi mẫu ruộng đó là nhiều lắm rồi. Nếu anh ta có nài xin thêm thì em đừng chịu đa, nghe hôn. Coi như anh ta nói kỳ cào thì em lấy luôn, đừng cho gì hết".

Khuya bữa sau, Hà Tấn Phát lấy xe hơi của anh mà đi Tiểu Cần.

Ngày ở Tiểu Cần bị ngưng chức, chở rương về trong lòng hổ thẹn buồn rầu bao nhiêu, hôm nay đã được phục chức; lại được bổ làm sự tại Học chánh quản lý văn phòng, được làm chủ ruộng đất nhiều, được ngồi xe hơi nhà lấy làm vinh diệu, thì trong lòng cũng hớn hởi bấy nhiêu. Xe chạy gần tới Tiểu Cần, thầy giáo Phát ngồi ngó mông, thì thấy cũng cảnh vật đó, mà ngày trước coi sao buồn hiu, còn bây giờ coi sao lại vui vẻ.

Xe tới Tiểu Cần mới chín giờ sớm mơi. Chạy ngang qua trường học, thầy giáo Phát thấy học trò ra chơi, có ông Đốc và mấy thầy xúm nhau đứng trước cửa trường mà nói chuyện, thầy bèn ngừng xe lại đặng thăm ông Đốc với bạn đồng liêu.

Ông Đốc học Tâm thấy thầy Hà Tấn Phát thì mừng rỡ, bắt tay chào lảng xãng. Ông Đốc học nói rằng: "Anh em tôi mới nhắc thầy tức thì đây không dè nhắc linh quá, mới nói đó kể thầy xuống tới. Thấy nhứt trình hôm qua nói thầy đã được phục chức mà lại được bổ vào Học chánh quản lý văn phòng sướng quá há. Còn vụ Chà nó kiện Hội đồng Lợi với thầy về tội sang đoạt đó, Tòa sơ xử như vậy, nghe nói thầy chống án, rồi bây giờ ra làm sao?"

Thầy Phát cười mà đáp rằng:

- Vụ đó xong hết rồi, nên tôi mới được phục chức chớ, không tôi ở tù mất chức còn gì. Tòa phúc án hủy án Tòa sơ và lên án nói tôi mua gia tài của Hội đồng Lợi đó là đủ phép, nên không có tội gì hết.

- Té ra Hội đồng Lợi cũng được trắng án nữa?

- Thừa, phải.

- Vậy mà anh ta lo sợ quá, phát đau, rồi chết chớ.

- Húy! Hội đồng Lợi chết rồi hay sao?

- Chết rồi.

- Chết hồi nào?
- Chết gần nửa tháng nay.
- Vậy mà tôi không hay chớ. Thấy bỏ liều, Tòa trên đòi mấy lần thấy không đi hầu lần nào hết.

Thầy Nguyên chen vô hỏi:

- Còn ruộng đất nhà cửa của Hội đồng Lợi sang cho thầy đứng đó bây giờ Tòa xử làm sao?
- Tòa Hộ cũng xử rồi, xử tôi làm chủ vĩnh viễn không ai được phát mãi. Bây giờ tôi hưởng chớ sao.
- Trời ôi, Thầy có phước lớn quá!
- Thiệt cũng may lắm, Tôi tưởng bị ở tù chớ.

Thầu Hậu hỏi:

- Sao tôi nghe nói hồi đó Hội đồng Lợi cậy thầy đứng hộ giùm, chớ không phải bán.
- Đứng hộ giùm sao được, nếu làm gian thì Tòa hủy tờ rồi Chà Và thi hành hết còn gì. Hội đồng Lợi làm tờ đoạn mãi ràng rẽ, sau đó làm thêm một cái giấy mà giao cho tôi nữa, có cái gì lôi thôi đâu.
- Thầy thiệt là giỏi! Nếu vậy thì bây giờ thầy giàu lớn lắm.
- Thì gia tài ruộng đất của ông Hội đồng Lợi về tôi làm chủ hết.
- Đúng quá.

Thầy Sanh hỏi:

- Xe hơi thầy đó là xe của thầy mua hay là của ai?
- Không. Xe này của anh tôi. Tôi sẽ mua một cái xe mới, chừng hai ba chỗ ngồi, đặng đi chơi. Có một mình, mua xe lớn tốn xăng nhớt nhiều, không ích gì.
- Thầy cù quá! Tội tôi đây biết đến chừng nào mới được như vậy!

Ông Đốc học hỏi:

- Thầy xuống chơi rồi chừng nào về?
- Tôi xuống chơi thăm mấy ông và thăm thầy Hội đồng, có lẽ chiều tôi về.
- Về chi gấp vậy? Không mấy thuở xuống, ở chơi mai sẽ về.
- Bây giờ tôi có ruộng đất dưới này, tôi sẽ lên xuống thường lắm. Vậy để lần sau sẽ ở chơi lâu. Chuyến này tôi phải về để mốt lãnh việc.
- Chừnh nào xuống nữa không biết, bây giờ sẵn đây tôi mời thầy chiều ăn cơm với tôi. xin thầy đừng từ chối. Thầy ở lại ăn cơm, đặng tôi mời đầy đủ anh em mấy thầy hết thấy tự lại chúc

mừng cho thầy tai qua nạn khỏi, lại được phú quý vinh hoa. Thầy nhỏ tuổi mà được như vậy thật đáng mừng lắm.

Thầy giáo Phát cứ viện lẽ mắc về gấp mà lãnh việc, nên không nhận lời ông Đốc mời.

Thầy giáo Thủ kêu mà nói rằng:

- Thầy nhút, ruộng thầy đó, thầy tính mướn người coi làm, hay là thầy tính cho mướn?

- Tôi chưa nhút định. Để thùng thặng rồi tôi sẽ tính.

- Ruộng đó tốt lắm. Như thầy không làm, thì để cho tôi bao tá hết cho, tới ngày tôi đóng lúa ruộng đủ, thầy khỏi lo gì hết.

- Mùa này người ta cấy lỡ rồi. Như thầy muốn bao tá thì để mùa sau rồi tôi sẽ tính.

Thầy giáo Phát từ già ông Đốc và mấy thầy rồi lên xe qua thăm vợ chồng Hội đồng Lợi. Ông Đốc nói thêm rằng: "À, tôi quên nói cho thầy nghe nữa. Con nhỏ tôi là con Thiện Tú nó thi đậu. Nó không chịu dạy học, nên tôi gả nó cho ông Đốc công Đậu ở bên Long Xuyên". Thầy Phát cười rồi xe rút chạy. Ông Đốc ngó theo, chừng xe chạy khuất rồi, ông mới nói với mấy thầy giáo rằng: "M.Phát bây giờ sướng quá! Có ruộng đất mình mông, đi ra thì có xe hơi nhà, làm việc thì gần mặt trời, vậy thì đúng bực sang giàu rồi, còn thiếu giống gì nữa đâu. Hồi trước thấy sang tên đứng bộ giùm cho ruộng đất người ta, mình tưởng thấy làm bậy, nên khinh khi thấy, ai mà dè thấy no nê như vậy. Thiệt là giỏi!"

Thầy giáo Phát qua nhà Hội đồng Lợi vừa ngừng xe ngoài cửa, thì thấy trong nhà người ta lảng xảng, trên bàn thờ nhang đèn đốt đỏ. Thầy bước vô, vợ con hội đồng Lợi khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Vợ hội đồng Lợi và khóc và kể lại rằng: "Thầy nhút ôi! Thầy xuống thầy thăm ở nhà tôi, mà ổng chết rồi, còn đâu mà thăm. Hồi nào anh em tới lui trò chuyện sáng đêm; bây giờ thầy tới, chỉ thấy cái bàn thờ, chớ làm sao gặp mặt được nữa mà nói chuyện".

Thầy giáo Phát thấy tình cảnh như vậy, thầy lấy làm cảm động, nên ngồi trơ trơ, đợi vợ Hội đồng Lợi khóc kể đã rồi, thầy mới nói rằng:

- Thầy Hội đồng đau tôi không hay, mà mất tôi cũng không biết. Hồi nãy tôi ghé trường học, ông Đốc ổng nói, thiệt tôi chung hững. Thầy hội đồng đau sao mà mất vậy?

- Có đau bệnh gì trọng đâu, chỉ có cái rầu, ăn ngủ không được, càng ngày càng ốm, rồi lần lần tiêu mòn mà chết. Thầy nghĩ đó mà coi, không rầu, không chết sao được. Nợ nần lút cổ, sự nghiệp tan hoang, lại còn bị án tù nữa. Mà việc của ở nhà tôi làm, thì ở nhà tôi chịu, lại còn kéo luôn thầy, là người vô can, chỉ thương anh em, ra gánh vác giùm, mà thầy cũng bị án tù nữa, ở nhà hể tôi nhớ tới thầy thì đau đớn không biết chừng nào.

- Thầy Hội đồng mất hôm nào?

- Mất hôm bữa mừng bảy, bữa nay đúng hai thất, nên mẹ con tôi cúng đây.

- Bậy quá! Tôi xuống đây là xuống cho thầy Hội đồng hat rằng trong cái vụ tôi với thầy bị án đó, tôi chống án lên tòa trên, nhờ anh của tôi lo lắng xuất tiền mượn trạng sư tốn hao gần một muôn, nên thầy bỏ phú không đi hầu, song Tòa trên xử tôi với thầy đều được trắng án, khỏi tội gì hết.

- Được vậy hay sao? Trời đất ơi! Chớ chi Tòa xử sớm sớm một chút, ở nhà tôi bớt buồn rầu, có lẽ khỏi chết. Mà thôi, phận thầy được khỏi tội, mẹ con tôi cũng mừng cho thầy. Tôi nói thiệt, thầy bị án, tôi chịu không được. Bây giờ thầy khỏi án, vậy mà thầy trở vô làm việc được hay không?

- Được. Tôi được trắng án nên nhà nước đã cho tôi phục chức thầy giáo lại rồi.

- May dữ hôn! Được vậy mẹ con tôi mới bớt buồn. Chớ việc của vợ chồng tôi, mà thầy mang họa thì tôi xốn xang quá.

- Phận tôi hơn một năm nay thiệt tôi cũng buồn rầu hết sức. Nếu không có anh tôi lo lắng mà cứu tôi, hể tôi bị ở tù thì chắc tôi sống cũng không được. Nay phận tôi đã yên rồi, bây giờ tôi xin nói chuyện của thầy Hội đồng. Tôi xuống đây là cố ý muốn nói minh bạch chuyện của thầy cho thầy hiểu. Chẳng dè thầy đã mất rồi, vậy tôi phải nói với cô. Ngày Tòa Trà Vinh kêu án tôi với thầy rồi đó, thì thầy thối chí ngã lòng, tính chịu ở tù, chớ không biết lo làm sao được. Còn sự sản thì thầy cũng tính để cho chủ nợ thi hành phát mãi. Thầy với cô muốn cho tôi khỏi phiền, nên làm thêm một tờ nữa mà giao hết sự nghiệp cho tôi đăng tôi chống chỏi với chủ nợ, nếu chống được thì tôi hưởng, còn như chống không được thì tôi ở tù cho mát dạ tôi. Tôi vẫn biết cái tờ đó không ích gì, bởi vì tôi có tờ mua làm trước đó cũng đủ phép rồi, cần gì phải làm tờ thêm mà giao nữa. Lại Chà Và nó kiện tứ tung tôi bị án rồi, tự nhiên Chà Và lấy ruộng đất và nhà cửa hết, tôi ăn sao được mà giao. Tôi về Sài Gòn, mong chạy cho khỏi án được là may, kể gì tới ruộng đất. Tôi năn nỉ với anh tôi, tôi cậy ảnh lo lắng cứu giùm cho tôi khỏi ở tù; nếu cứu được thì ruộng đất đó ảnh giành với Chà Và mà hưởng, tôi không biết tới. Anh tôi xuất hơn một muôn đồng bạc, mượn hai ba ông trạng sư, biện lý hết sức, nên cứu tôi khỏi tù, mà giành lại ruộng đất nhà cửa với chủ nợ cũng được nữa. Vì vậy đó nên những tài sản hai ông bà giao cho tôi đó, bây giờ về anh tôi hưởng, tôi không được biết tới. Tôi xuống đây là cốt nhứt cho thầy Hội đồng hay thầy khỏi bị án, sau nữa tỏ vụ gia sản đó cho hai ông bà biết.

Vợ con Hội đồng nghe nói như vậy thì nín khe. Cách một hồi lâu, vợ Hội đồng Lợi mới nói xuôi xị rằng: "Gia tài của tôi bề nào cũng thi hành phát mãi hết. Vợ chồng tôi cùng thế rồi nên giao cho thầy. Thầy muốn giao lại cho ai là quyền của thầy, tôi có dám nói gì đâu"

Thầy Phát dọ được tình ý rồi thầy bèn nói rằng: "Tuy tôi giao trọn hết cho anh tôi rồi, nhưng

mà hôm Tòa xử anh tôi đăng kiện, tôi nghĩ thầy với cô trọng tuổi lại có cháu đông, nếu ruộng đất nhà cửa tiêu hết, thì chỗ đâu mà ở, làm nghề gì mà ăn. Tôi mới năn nỉ xin anh tôi rộng lòng cho bớt một cái nhà với năm mươi mẫu ruộng ở Tiểu Cần đăng hai ông bà ở và góp huê lợi lại ruộng ấy mà dưỡng già. Ban đầu anh tôi nói ảnh tốn hao trên một muôn đồng bạc, nếu ảnh cho thì thiệt hại ảnh nhiều. Tôi theo năn nỉ trọn mấy ngày ảnh mới chịu cho như lời tôi xin. Vậy tôi xuống nói cho cô hay đăng lục coi ai đáng tin cậy thì cho tôi biết tên họ, đăng tôi làm tờ sang bộ lại cho, chớ để tên cô đứng bộ thì chủ nợ họ kiện họ lấy liền, không ích gì".

Vợ Hội đồng mừng rỡ hết sức biểu con ra lạy thầy giáo Phát mà tạ ơn. Cô khóc và nói rằng: "Thầy làm anh em với nhà tôi không mấy ngày, mà thầy thương vợ chồng tôi, thầy lo lắng từ chút, thiệt tôi chẳng biết lấy lời chi mà tạ ơn cho vừa. Ở nhà tôi đã mất rồi, mà thầy còn lo cho mẹ con tôi có chỗ ở, có cơm ăn, dầu đến chết mẹ con tôi chẳng quên cái ơn ấy. Việc sang bộ, để chậm ít ngày cho mẹ con tôi tính, chớ gấp quá tính không được. Như thầy có gấp về Sài Gòn, thì chừng mẹ con kiếm được người rồi, mẹ con tôi sẽ dắt lên trên làm tờ giấy cũng được vậy".

Khách đến dự đám tuần, ai cũng khen ngợi thầy giáo Phát có phước, có tài, lại biết nhơn nghĩa, biết thương yêu người hoạn nạn.

Vợ con Hội đồng Lợi ân cần mời quá, nên thầy Phát ở ăn cơm trưa và nói chuyện chớ tới xế chiều mát rồi mới từ mà về.

Thầy ngồi xe hơi có một mình ở phía sau, xe chạy ồ ồ, gió phất mát mặt. Thầy nhớ cách người quen biết họ trở mặt, đổi đời, thì thầy tức cười thầm. Rõ ràng là lời của anh là Hà Tấn Phát và của bạn là Cao Lương Ký nói chẳng sai. Đời này chẳng còn luân lý nhơn nghĩa gì nữa hết. Phải gian xảo mới được người ta kính phục. Phải có tiền mới được người ta thương yêu. À! thế tình như vậy mình không phải là thầy tu, thì đại gì bo bo giữ luân lý nhơn nghĩa! Kia, cô Thiện Tú, cô còn biết ở theo thời thay, mình là trai, há mình không biết ở theo đời sao?

CHƯƠNG KẾT

Thầy Hà Tấn Phát nghĩ ở bên Khánh Hội mỗi ngày đi làm việc xa đường, lại muốn ở một mìnhặng thông thả mà đọc sách, nên xin phép với anh chị rồi mượn một căn phố trệt đường Đất Đỏ mà ở. Hà Tấn Tài cho tiền sắm đồ dọn nhà lại mượn giùm cho một người đi chợ nấu ăn nữa.

Thầy giáo Phát ở Sài Gòn chẳng như thầy giáo Phát ở Tiểu Cần. Bây giờ thầy mặc đồ sắc sảo, nói chuyện lợi lạc, thấy ai sái hay là chơi quấy thì thầy rùn vai mà cười rồi bỏ qua, chớ không tức giận cãi lầy như hồi trước vậy nữa.

Thầy dọn nhà xong rồi mới viết thư cho vợ Hội đồng Lợi hay và nhắc bà kiếm ngườiặng thầy sang bộ mà cho nhà cửa và năm mươi mẫu ruộng. Cách ít ngày vợ Hội đồng Lợi lên, lại có dắt con trai lớn là Hai Lộc đi theo.

Thầy Phát làm việc trưa về nhà, thấy có vợ con Hội đồng Lợi thì thầy chào mừng lảng xãng rồi hỏi rằng: "Sao, cô có kiếm được người nào hay chưa? Tôi muốn làm cho rành rẽ; chớ tôi nói thì là chắc, nếu kiếm không được ai thì tôi đứng hộ luôn giùm cho cũng được vậy. Cô cứ ở luôn cái nhà đó, năm nay chừng gặt lúa thì cô thuê góp cái sở năm mươi mẫu phía sau nhà đó mà lấy, rồi qua sang năm tôi sẽ giao dứt sở đó cho côặng cô trọn quyền, muốn cày cấy hay là cho mượn tùy ý".

Vợ Hội đồng Lợi ngồi lặng thinh suy nghĩ một hồi rồi chậm rãi nói rằng: "Việc sang bộ chẳng khó gì. Tôi có hỏi rồi, họ nói chẳng cần kiếm ai làm chi, sang bộ cho thẳng con tôi cũng được. Nhưng mà mẹ con tôi lên đây có ý muốn nói chuyện đó lại với thầy. Xin thầy thương, thầy là anh em, hồi trước cha của bây trẻ tin cậy thầy, nên mới nhờ thầy đứng bộ giùm, chớ không phải bán chác gì. Nay thầy tính như vậy tội nghiệp cho mẹ con tôi quá".

Thầy giáo Phát châu mày, ngó ngay vợ Hội đồng Lợi mà hỏi rằng: "Cô nói cái gì vậy? Giấy tờ đã làm rành rẽ, tôi tốn mấy muôn đồng bạc, mới khỏi ở tù, và mới giữ được cái gia tài đó. Bây giờ cô biểu trả hết cho cô hay sao?"

Hai Lộc bước lại gần mà nói rằng:

- Bẩm thầy, mẹ con tôi cũng biết thầy tốn hao nhiều mà chống cự với chủ nợ, nên mới giữ gia tài được đó. Mẹ con tôi xin thầy cho mẹ con tôi thối cái tổn phí đó lại cho thầy, rồi thầy cho hết ruộng đất lại, chớ thầy cho năm chục mẫu, còn thầy lấy sáu trăm mẫu thì ức mẹ con tôi quá.

- Ai bày khôn cho chú đó? Sao hồi Chà Và nó làm cho tôi với ông già chú bị án, chú không ra mà lo cho tôi khỏi ở tù, chú để cho tôi làm, nay được kiện chú tới mà đòi hết gia tài lại. Tôi lấy nhơn nghĩa mà ở với chú, chú không biết ơn, lại trở mỗi điểm mà nói với tôi. Chú làm hơi khôn, thôi tôi không cho gì hết.

- Bẩm thầy, tôi có nói gì đâu mà thầy cho tôi là điểm. Hồi trước cha tôi cậy thầy đứng bộ giùm, chớ có bán cho thầy đâu. Bây giờ thầy cho lại có năm mươi mẫu thì ức cho mẹ con tôi quá, xin thầy nghĩ lại đó mà coi.

- Phải, hồi trước tôi đứng bộ giùm, mà chừng bị án rồi, ông già chú còn làm thêm cái tờ giấy mà giao đứt cho tôi, giấy ấy mẹ con chú có ký tên lẫn tay đủ phép, bây giờ chú còn nói gì nữa.

- Bẩm, hồi đó đại nên mới đứng vô giấy đó chớ.

- Đại thì chịu. Tôi vì ông già chú mà tôi bị án, chuyện ấy chú không kể! Chú muốn đòi hết lại, ví như tôi dờ, Tòa xử y án Tòa sơ, tôi bị ở tù, Chà Và hủy tờ mua rồi thi hành phát mãi hết, chú mới làm sao? Tôi nói cho chú biết: Tôi vay tiền bạc của anh tôi đặt tôi mua gia tài đó. Tôi không có trả tiền, anh tôi lấy hết rồi, bây giờ không có đất đâu mà cho. Về kiếm nhà khác mà ở đi, chớ ít bữa nữa đây sẽ có trưởng Tòa đuổi ra khỏi nhà đa.

- Bẩm thầy, nếu thầy làm ức quá như vậy thì tự nhiên tôi phải kiện.

- Chú giỏi chú muốn kiện tới đâu thì kiện đi. Kiện thì tôi đi hầu. Thôi, về đi kiện đi. Tôi không có đất đâu mà cho, mà tôi cũng không nói chuyện gì nữa hết.

Vợ Hội đồng Lợi đứng dậy nói rằng: "Bẩm thầy như vậy thì ức quá, ít nào thầy cũng chia hai ra chớ".

Thầy giáo Phát nạt rằng: "Thôi, người không biết phải quấy, bây giờ một công đất tôi cũng không thềm cho, đừng có nói dài". Thầy nói dứt lời, liền bỏ đi vô buồng. Vợ con Hội đồng Lợi thủng thẳng bước ra cửa.

Thầy giáo Phát tưởng cho nhà cửa với năm mươi mẫu ruộng là làm ơn nhiều lắm rồi, không dè người ta tham quá muốn đòi hết lại; đòi không được, lại xin chia phân nửa, bởi vậy thầy giận hết sức, chiều qua Khánh Hội mà thuật lại chuyện ấy cho anh chị nghe. Hà Tấn Tài nghe rồi cũng nổi giận nên nói rằng: "Em thấy thiên hạ hay chưa? Họ tham lắm, có ít rồi họ muốn thêm cho nhiều. Em nghe lời qua, đừng thềm cho gì hết".

Vợ con Hội đồng Lợi mượn một cái phòng trong khách sạn mà nghỉ. Hai mẹ con bàn tính

với nhau coi bây giờ phải làm sao. Hai Lộc nói cho mẹ biết mình hăm kiện là có ý dọa, chứ Cha Và còn phải bị bác đơn, mình đã có làm thêm một tờ mẹ con đồng đứng mà giao đứt gia tài cho thầy Phát, thì có thể gì mà kiện cho được. Bây giờ mình năn nỉ xin cho lãnh nhà cửa và năm mươi mẫu ruộng thì chắc được rồi. Mà trước khi xin lãnh số đó, mình nên dùng đủ cách thử coi, như đòi hết lại được không, thì ít nào cũng đòi được phân nửa.

Hai Lộc có một người bằng hũa làm việc tại Sài Gòn. Anh ta bèn đi kiếm người ấy mà thuật rõ việc nhà và hỏi coi bây giờ phải làm thế nào mà đòi gia tài lại.

Người bạn công nhận nếu vào đơn nơi Tòa Hộ mà kiện, thì chắc phải thất, rồi lại còn bị tổn phí đơn án nữa. Người khuyên Hai Lộc nên cậy sức một tờ báo chữ Pháp mà công kích thầy Hà Tấn Phát, nết bị nhứt báo công kích, thì tự nhiên thầy lo sợ, chừng ấy mình tới thương nghị chắc có lẽ thầy sẽ trả nhiều hơn cho êm. Hai Lộc khen kế hay và cậy người bạn điều đình giùm.

Cách vài ngày sau, tờ báo "Nam Kỳ" khởi đăng bài nói thầy giáo Hà Tấn Phát lãnh trách nhiệm giáo dục, nhưng mà sở hành của thầy trái với luân lý, trái với nhơn đạo. Nhà nước bổ thầy đi dạy ở Tiểu Cần, thầy làm bộ nhỏ nhoi, làm bộ thiệt thà đặng mua lòng công chúng. Ông Hội đồng Bành Đại Lợi. là một vị điền chủ lớn lại có lòng hào hiệp, vì trong nhà có việc, nên cậy thầy đứng bộ ruộng đất giùm, thầy thừa cơ đoạt hết sự nghiệp người ta. làm cho Hội đồng Lợi rầu rĩ phát đau mà chết, rồi bây giờ vợ con nghèo nàn hết sức.

Báo "Nam Kỳ" công kích luôn cho tới ba bài. Bài thứ ba nói vắn tắt như vậy:

"Trong mấy số báo trước, chúng tôi vì luân lý, vì nhơn đạo, mà lôi thầy Hà Tấn Phát ra giữa tòa án dư luận. Chúng tôi mới hay vợ con Hội đồng Lợi quyết không chịu nhận, đương sắp đặt tố cáo người bất lương ấy với quan trên và xin quan trên trừng trị đặng kẻ khác. Vậy chúng tôi tạm ngừng vụ này. để đợi coi sự tố cáo của vợ con Hội đồng Lợi kết quả thế nào, rồi chúng tôi sẽ cho chư quý độc giả hay tiếp".

Thầy Hà Tấn Phát thấy báo "Nam Kỳ" công kích, thì thầy hiểu ý vợ con Hội đồng Lợi dùng chước hăm dọa. Thầy để ý đợi coi có ai lại tới nhà mà nói giùm vụ gia tài, thì thầy sẽ thừa cho cò bót bắt giải Tòa, làm một lần cho thiên hạ biết cái nghề nhục mạ và hăm dọa người cũng có chỗ nguy hiểm.

Thầy đợi mấy bữa mà không thấy ai tới nhà. Một buổi chiều, lúc tan hâu, thầy Hà Tấn Phát ra về, vừa ra cửa gặp thầy Lý Kỳ Phùng. là thầy dạy lớp nhứt ở tỉnh Vĩnh Long, vốn là thầy của thầy giáo Phát hồi trước. Thầy trò gặp nhau mừng rỡ, Thầy giáo Phát ân cần mời thầy về nhà.

Thầy giáo Phát hỏi thầy lên Sài Gòn chơi hay là có việc chi. Thầy Phùng dụ dục một hồi rồi tỏ thiệt rằng: "Chẳng giấu chi em, thầy xin phép mà lên Sài Gòn đây cũng có việc riêng một chút. Số là thầy dạy học năm nay đã hơn hai mươi lăm năm rồi, công phu dày lắm, bởi vậy ông Đốc

học chạy giấy xin mê-day cho thầy đã ba kỳ rồi, mà không biết tại sao thầy chưa được. Thầy mới hay em đã được quan trên bổ vào làm việc tại Học viện quản lý văn phòng, nên thầy lật đật lên đây cậy em coi chừng giùm, nếu em có thể giúp lời được, thì xin em vui lòng giùm cho thầy, việc ấy thầy mang ơn lắm. Thầy cũng biết đời này tiền bạc là quý, chớ đồ đó không ích lợi gì, nhưng mà mình làm việc lâu năm, phải có đồ đen với người ta, chớ trụi lủi coi cũng kỳ. Vậy em ráng giùm với thầy".

Thầy Phát nghe nói thì tức cười thầm, nhưng vì bởi trọng đạo thầy trò, nên thầy không dám bình luận, mà còn lại phải hứa lời.

Lý Kỳ Phụng muốn từ giã ra khách sạn mà nghỉ đặng khuya lên xe hơi mà về Vĩnh Long. Thầy Phát không cho, ân cần cầm ở lại mà nghỉ rồi khuya ra xe cũng về được.

Ăn cơm rồi Lý Kỳ Phụng hỏi thầy Phát rằng:

- Nè em, em làm sao mà hơn một tuần nay nhứt trình nói em lung quá vậy? Chuyện thiệt có như vậy hay không?
- Thừa thầy, thì chuyện đó nhưng mà không phải như nhứt trình "Nam Kỳ" nó nói đâu.
- Em phải làm sao, chớ để "Nam Kỳ" nói hoài sợ e quan trên không vui, mà công chúng họ cũng dị nghị.
- Đối với quan trên thì em có làm đơn cắt nghĩa rành rẽ rồi. Còn đối với nhà báo "Nam Kỳ" thì hôm nay em có ý chờ, nếu họ sai ai lại nói lời thôi về vụ đón thì em sẽ kêu lính bắt. Xin thầy chẳng nên lo cho em, thầy chẳng cần để ý đến làm chi. Tờ báo đó nó nói xấu cho em, thì sẽ có hai ba tờ báo khác, biết rõ công việc, nên em sẽ đính chính lại.

Hai thầy trò đương nói chuyện tới đó, thì có một người phất-thơ đi phát thơ, đem hai số nhứt trình mà đưa cho thầy Phát. Thầy Phát giở luôn hai tờ nhứt trình ra, lật coi sơ qua rồi nói rằng: "Đây, báo "Tấn Bộ" và báo "Sự Thật" bữa nay nói tới vụ của em rồi đây. Để em đọc cho thầy nghe."

Thầy Phát trải tờ báo "Tấn Bộ" trên mà đọc như vầy:

"Chẳng nên làm nhục nghề viết báo

Theo xã hội hiện thời, báo giới là một cái cơ quan mạnh mẽ, để điều dắt dư luận, để chỉ trích lộng quyền, để biện bác ngay gian, để bình vực công lý. Nói tóm một lời, báo giới cũng có một phần trách nhiệm về cuộc thực dân trị nước.

Vì tôn chỉ của báo giới cao thượng như vậy đó, nên người viết báo cần phải cẩn thận, bài ấn hành cần phải đúng đắn mới được, chớ nghị luận phê bình mà không đúng công lý, thì chẳng những làm sái cái tôn chỉ của báo giới mà thôi, mà lại còn làm nhục cái nghề viết báo nữa.

Chúng tôi làm buồn thấy có một ông bạn đồng nghiệp chữ Pháp vì lợi hay vì hờn riêng chi đó, rồi không kể tôn chỉ của báo giới, không trọng chức nghiệp của người chấp bút, nên suốt một tuần nay xướng lên công kích một vị giáo sư rất đúng đắn là M. Hà Tấn Phát, công kích một cách kịch liệt mà rất vô lý. Từ bữa ông bạn đồng nghiệp khởi trận bút, thì chúng tôi đã rõ thấy ông bạn vì có nào mà sanh sự, chớ chẳng phải vì ai oán ức hay là vì ai bị hiếp. Tuy vậy mà chúng tôi không muốn phản đối liền, ý chúng tôi muốn một là coi cử chỉ ông bạn ra thế nào, hai là cho người xuống phỏng sự Tiểu Cần điều tra. Nay cuộc điều tra của chúng tôi đã hoàn toàn rồi, chúng tôi cầm đủ trong tay những bằng cứ chứng chắc ông giáo sư Hà Tấn Phát là một người trọng nhơn nghĩa, chớ không phải người giựt của, mà lại chỉ rõ tờ báo Nam Kỳ bình kẻ vong ân mà vu cáo người ngay thẳng. Chúng tôi xin đọc giả đợi số báo sau chúng tôi sẽ đăng các bằng cứ ấy rồi gỡ mặt nạ của kẻ vong ân bội nghĩa cho công chúng thấy chỗ ngay gian."

Thầy Phát đọc dứt rồi thầy và xếp tờ nhứt trình và cười và nói với Lý Kỳ Phùng rằng: "Thầy thấy hay chưa? Em có làm gì đâu. Để em đọc luôn bài kia nữa coi họ nói giống gì". Thầy bèn mở tờ báo Sự Thật ra mà đọc như vầy:

"Chẳng nên cáo gian

Gần một tuần nay, báo Nam Ky khai bút mà công kích giáo sư Hà Tấn Phát là một đảng thanh niên gồm đủ văn học với đạo đức. Những người quen biết giáo sư Phát ai hay tin cũng bất bình, nên đến tại bốn báo mà than phiền và xin bốn báo điều tra coi thiệt ông giáo sư Phát có tàn nhẫn đến nỗi gạt người mà đoạt hết sự nghiệp hay không.

Chúng tôi vì công lý, nhứt là tôn chỉ của bốn báo, nên điều tra rất kỹ lưỡng. Chúng tôi thấy rõ báo Nam Kỳ cáo gian. Chúng tôi thật lại cái vụ mà ông giáo sư Phát bị công kích đó ra sao đây cho tường tất đặng công chúng định tội báo Nam Kỳ là một tờ báo chuyên nghề nói xấu thiên hạ.

Ông giáo sư Hà Tấn Phát, năm trước dạy lớp nhứt trường sơ học Tiểu Cần, có kết bạn cùng ông Hội đồng Bành Đại Lợi là một vị điền chủ có năm sáu trăm mẫu ruộng mà mắc nợ gần một trăm ngàn đồng. Ông Hội đồng Lợi mắc nợ mà trót mấy năm trâu lúa ruộng bao nhiêu ông cứ để xài, không trả lời trả vốn chi hết. Hai người chủ nợ dọa hăm kiện. Ông sợ họ thi hành phát mãi hết nhà cửa ruộng đất hết, nên năn nỉ ông giáo sư Phát, xin làm ơn mua giùm sự sản của ông trước khi chủ nợ vô đơn kiện. Ông định bán hết nhà cửa, một trăm năm mươi mẫu ruộng ở Tiểu Cần với năm trăm mẫu ruộng ở Phước Long giá là bảy chục ngàn đồng bạc. Ông giáo sư Phát tuy không có số bạc lớn như vậy, nhưng mà ông có một người anh, là M. Hà Tấn Tài ở Khánh Hội, Đất Sài Gòn ai cũng biết là một vị cự phú. Ông Phát về thương lượng với ông Tài, rồi ông Tài mới cho ông vay số bạc tám chục ngàn đồng mà mua hết sự sản của ông Lợi. Thiệt ông Phát ra mua ruộng đất đây là vì thấy gia đạo của ông Lợi bối rối thì thương, mà giá định đó có

rẻ một chút, nếu để người khác mua cũng uống. Vì chủ nợ không thêm ộp bộ ruộng đất trước, nên giấy tờ làm xong, tiền bạc chõng đủ, thì ông cải bộ cho ông Phát đứng liền. Chủ nợ của ông Lợi hay ông ta lật nợ thì tức giận, bèn vào đơn mà kiện nhứt diện xin Tòa buộc chủ bán với chủ mua về tội sang đoạt, nhứt diện, xin Tòa hủy tờ mua bán đăng lấy gia tài của ông Lợi mà thi hành, Tòa sơ xử ông Lợi với ông Phát âm mưu sang đoạt của chủ nợ nên phạt ông Lợi một năm tù và phạt ông Phát sáu tháng tù. Ông Phát sợ mất bảy chục đồng bạc mà còn lại ở tù, nên không nghe cho ông Lợi. Ông Lợi sợ nếu trả bảy chục ngàn đồng bạc lại cho ông Phát, thì ông Phát không lo nữa, rồi mình phải ở tù mà lại ruộng đất còn bị chủ nợ thi hành, bởi vậy ông nói bạc đã tiêu xài hết rồi và ông cùng vợ con làm thêm một tờ nữa mà giao đứt sự nghiệp hết thảy cho ông Phát nếu ông Phát chống cự với chủ nợ được thì lấy luôn gia tài ấy, còn như thua thì mất bảy chục ngàn đó. Ông Phát cùng thế nên phải ép lòng mà chịu, rồi xin chống án lên Tòa trên. Ông phải vay thêm mấy chục ngàn nữa mà lo mượn trạng sư cãi giúp mới đăng kiện, khỏi tù và khỏi mất đất. Ông Lợi không lo gì hết, mà nhờ đó cũng bị khỏi án. Ông không thiệt hại chỗ nào hết, bởi vì ông thiếu nợ số đó bề nào ruộng đất cũng tiêu, bây giờ ông tiêu ruộng đất, mà khỏi bị án, lại có thêm bảy chục ngàn thì ức nỗi gì? Ngày ông Phát đăng kiện thì ông Lợi đã chết rồi, ngày giờ đó bằng có chắc chắn, tại sao mà dám thêu dệt rằng ông Phát giựt gia tài nên ông Lợi tức mà chết? Ông Phát là người thiệt đúng đắn, vì tình anh em mà thiếu chút nữa ông bị mất bảy chục ngàn đồng bạc, vì bị ở tù thì bị mất chức, tuy vậy mà ông không phiền. Khi đăng kiện rồi thì ông liền xuống Tiểu Cần mà thăm vợ con Hội đồng Lợi. Ông thấy ông Lợi mất, ông nghe vợ con ông Lợi than không nhà mà ở, không ruộng mà làm, ông động lòng thương nên vì nghĩa cựu giao, ông mới hứa cho nhà cửa và năm chục mẫu ruộng. Vợ con ông Lợi mừng quá nên giữa đám tuần có đông người ra lạy mà tạ ơn. Cách ít ngày vợ con ông Lợi lại nghe lời kẻ bất lương xúi giục, lên Sài Gòn kiếm ông Phát đăng hăm dọa đăng đòi lại hết gia tài lại. Chư đọc giả nghĩ đó mà coi, ông Phát vay bạc mà mua có bằng có hẳn hoi, mua ruộng đất nhà cửa có giấy tờ đủ phép, Hội đồng Lợi với vợ con làm thêm tờ mà giao đứt ruộng đất, ông Phát cũng còn cầm tờ giấy trong tay, bây giờ ông Phát thấy nghèo nên cho lại năm chục mẫu ruộng với nhà cửa giá đáng vài muôn đồng bạc, thì là ông Phát tử tế quá, sao lại vu cho ông đoạt điền sản. Chúng tôi nghe nói bây giờ ông Phát phiền, ông nhứt định không cho một công đất nào hết. Ấy vậy vợ con Hội đồng Lợi mà không có nhà ở, không có ruộng làm đây, lỗi tại người chủ mưu bày quấy. Chúng tôi tưởng bây giờ vợ con Hội đồng Lợi phải đến nhà người nào bày mưu đó mà mắng rồi đến năn nỉ lạy ông giáo sư Phát mà chịu lỗi và xin lãnh nhà cửa với năm chục mẫu ruộng cho rồi. Chúng tôi biết ông giáo sư Phát là một người độ lượng lớn, chí khí cao, không lẽ ông cố chấp người có lỗi mà không biết lỗi".

Thầy Phát đọc xong rồi thầy buông tờ nhứt báo ngó Lý Kỳ Phùng mà nói rằng: "Đó thầy xét

coi em xấu chỗ nào? Kẻ quấy nói bậy, người phải thế cho em mà phản đối lại liền".

Ông Lý Kỳ Phùng ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Đọc "Nam Kỳ" hôm nay thấy em xấu lắm, bây giờ đọc hai tờ báo này thì thấy em lại phải, họ nói lộn xộn quá biết đâu mà tin.

- Thầy chẳng cần phải kiểm mà tin làm chi cho thất công, bởi vì cả ba tờ báo đều nói không đúng với sự thật hết thảy.

- Ủa! Sao vậy? Vậy chớ sự thiệt ra làm sao?

- Thưa, sự thiệt như vậy, em giấu ai chớ không lẽ giấu thầy: Hội đồng Lợi mắc nợ nhiều quá, sợ chủ nợ kiện mà thi hành sự sản, mới lập mưu lật nợ, cậy em cho mượn tên đăng sang hộ cho em đứng giùm. Em không có mua, mà cũng không có xuất một đồng bạc nào hết, tiền làng thị nhận và tiền đóng bách phần, Hội đồng Lợi đều bao hết thảy. Em mới ra khỏi nhà trường không hiểu luật pháp về điền thổ, không dè làm như vậy là có tội. Chừng chủ nợ đâm đơn kiện, quan trên ngưng chức em, rồi Tòa lại xử em sáu tháng tù, thì em hết hồn hết vía, chạy qua Tiểu Cần hỏi Hội đồng Lợi coi phải làm sao. Hội đồng Lợi vô phương tận kế, vì bị lo cái kiện dưới Tòa sơ đã hết tiền, nên nói xuôi xị, đành chịu ở tù và để ruộng đất cho chủ nợ thi hành phát mãi. Ông nghĩ, em làm ơn mà phải bị án, ông sợ em phiền, nên ông mới làm thêm một tờ, biểu vợ con đứng vô, mà giao hết sự nghiệp cho em, ngày sau không được phép kêu nài. Em vẫn biết ông làm như vậy là muốn làm cho mát ruột em đó thôi, chớ sợ em ở tù, Tòa đã làm án rồi, gia tài chắc sẽ bị chủ nợ đem ra phát mãi, em làm sao hưởng được mà giao. Em ở phải, nên Trời Phật không bỏ em. Em chống án lên Tòa trên, nhờ có người anh của em lo lắng giùm, tốn hao gần chín ngàn đồng bạc, em mới khỏi bị án và mới được làm chủ gia tài ấy. Thầy nghĩ đó coi, em mà hưởng được gia tài của Hội đồng Lợi là nhờ phước đức riêng của em, nhờ Phật Trời giùm giúp, nhờ công của người anh em lo giải, chớ em có giựt của Hội đồng Lợi đâu. Như muốn nói em giựt, thì là giựt của chủ nợ, chớ Hội đồng Lợi bề nào gia tài cũng tiêu rồi, em có giựt của ông đâu. Mà chủ nợ lấy lời đã quá số vốn rồi, dầu thi hành ruộng đất không được cũng không thiệt hại gì đó. Bởi em không có ác tâm, nên đăng kiện rồi, em xuống thăm vợ con ông Hội đồng Lợi, em hứa cho lại nhà cửa với năm mươi mẫu ruộng. Em làm ơn mà gần thọ hại, em lấy hết cũng không oán trách gì được. Em cho lại một mớ là may, sao lại không biết ơn, mà còn kiếm chuyện công kích em. Muốn tốt thì em tốt, muốn xấu thì em xấu với. Bây giờ em lấy luôn hết cho biết mặt em.

- Nếu vậy thì báo "Nam Kỳ" nói phải, người ta mượn em đứng hộ giùm rồi em lấy luôn.

- Thưa phải. Nói chỗ đó thì nhằm, song có lời giao, hễ em làm được thì em hưởng hết, bây giờ đăng kiện thì em lấy, chớ em có cướp giật gì đâu.

- Em nói phải, nhưng mà lấy hết thì trái đạo nghĩa một chút.

- Em xin lỗi thầy, đời này mà đạo nghĩa gì.

- Em nói sao vậy? Ở đời bề nào cũng phải giữ cương thường luân lý, cũng phải giữ nhơn nghĩa đạo đức làm gốc chớ.

- Thưa thầy, em thất nghiệp gần một năm rưỡi ở Sài Gòn, em quan sát nhơn tình thế thái kỹ lưỡng, em thấy rõ thiên hạ đời này họ không lấy cương thường luân lý hay nhơn nghĩa đạo đức mà làm gốc đâu. Bất luận là bậc nào họ đều đua nhau mà làm cho có tiền, đời này tiền là gốc, chẳng có cái gì quý hơn tiền được hết.

- Thiên hạ họ làm sao họ làm, mình cứ nắm giữ lời thánh hiền xưa chớ.

- Lời thánh hiền! Lời thánh hiền hay là hay đời thánh hiền đó kìa, chớ theo bây giờ thì em coi dở quá, mà mình làm theo lại hại cho mình nữa chớ. Thầy nghĩ đó coi, như thánh hiền xưa nói: "Hoạnh tài bất phú". Trời ơi, sao lại bất phú? Không nhọc sức mà được tiền, thì là sướng lắm, mà hễ được tiền thì làm giàu ngay, tại sao mà nói bất phú. Còn câu: "Tiền tài như phấn thổ" thì sai nhiều nữa. Tiền tài là tiền tài, chớ tiền tài như phấn thổ sao được. Em nhớ câu: "Nhơn nghĩa thắng thiên kim" em bắt tức cười. Đời này nhơn nghĩa thắng thiên kim không nổi đâu. Mình nghèo mình nói nhơn nghĩa ai thèm nghe chớ họ có thiên kim họ nói bậy thiên hạ cũng dạ rân. Lại có câu "Nghèo cho sạch, rách cho thơm". Thầy xét cho kỹ mà nói, nghèo mà sạch giống gì, rách mà thơm sao được, phải giàu người ta mới khen sạch, phải lành người ta mới khen thơm chớ.

Ông giáo Lý Kỳ Phùng ngồi thở ra mà nói rằng: "Em luận thì trái đạo lý, song nghe cũng có chỗ phải".

Thầy Phát cười mà nói tiếp rằng: "Em xét kỹ rồi, tiền là cái nghĩa của sự sống đời nay. Chung quanh chúng ta đây, mà khắp trên mặt địa cầu cũng vậy, ai cũng mưu làm cho có tiền. Hễ có tiền nhiều là cao sang, còn không tiền thì là thấp hèn. Thiên hạ ai cũng lo giành giật tiền bạc, nếu mình bo bo nắm chặt nhơn nghĩa, thì té ra mình khờ hơn người ta quá. Ở đời nào phải làm theo đời nấy. Mình giữ cái nhơn nghĩa mà đối với cái đời tiền bạc này, thì mình đã thua sút người ta, mà lại còn bị người ta chê cười nữa. Xin thầy xét cho kỹ coi có phải như vậy hay không?"

Ông giáo Phùng chau mày gặc đầu, không cãi nữa.

Khuya ông thức dậy sửa soạn ra xe mà về. Thầy Phát đưa ông ra bến xe. Lúc đứng chờ xe, thầy thấy ông có sắc lo, thì thấy nói rằng: "Bẩm thầy, hồi hôm em hầu chuyện với thầy, những lời em nghị luận có nhiều câu vô lễ, mà lại có nhiều câu lại quá đáng nữa. Em xin thầy thứ tội cho em. Bây giờ tánh tình em đổi khác hơn xưa, là vì em thấy đủ nhơn tình thế thái rồi chán

ngán quá. Em làm phải, em bị người ta khi; em ở phải, em bị người ta gạt. Em làm quấy, em được người ta khen; em ở quấy, em được người ta trọng. Cái đời như vậy, thì cần gì mà lo phải quấy. Vì vậy đó nên em phải lập tâm lẫn lộn theo thiên hạ, đừng cho hiệp với nhơn tình, đừng khỏi thua sút người ta. Em tự quyết từ rày sắp lên đối với người đời, em chẳng để cho họ khi hay là gạt được em nữa đâu. Thiên hạ cư xử thế nào, em cũng cư xử theo họ như vậy. Tuy vậy mà dầu làm theo thiên hạ chớ cái gốc đạo đức em vẫn nắm vững bền, cái lòng nghĩa nhơn em vẫn nuôi kỹ lưỡng; nắm đạo đức, nuôi nghĩa nhơn đừng em vui riêng cái thú của em, dầu ai biết hay là không biết cũng chẳng quan hệ gì, miễn lương tâm em thơi thới thì đủ. Xin thầy đừng có lo những lời em luận hồi hôm đó mà đoán cho em đã trở nên một đứa gian xảo trá. Đối với thiên hạ thì em cũng là một "thằng điểm trong một xã hội" này như họ vậy, nhưng mà thằng điểm có lương tâm, có nhơn nghĩa. Tuy vợ con Hội đồng Lợi đối với em khiếm nhã, em giận em nói vậy, chớ bề nào rồi em cũng làm có nhà mà ở, có ruộng mà làm. Còn em có lấy cho phần em bao nhiêu, thì em lấy đừng dùng mà làm việc nhơn nghĩa với đời, cho thiên hạ biết "tiền bạc là quý mà phải dùng nhằm chỗ mới quý", chớ không phải em lấy đừng xài phí bậy bạ như người ta vậy đâu".

Ông giáo Phình chăm chỉ nghe dứt rồi, ông vỗ vai thầy Hà Tấn Phát mà cười mà nói rằng: "Vậy mới đúng! Hồi trước thầy truyền cho em cái nhơn đạo mà thôi, bây giờ em cải lương chế sửa cái nhơn đạo ấy cho thích hiệp với thời cuộc, thì hay lắm, thầy cũng chịu, chớ không còn cãi cái gì nữa".

Xe bóp kèn thúc hành khách, thầy trò bắt tay nhau mà từ biệt, thầy lên xe, trò trở về.

Sài Gòn 1935

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>